



2022 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN THÍCH ỨNG ĐỂ MẠNH MẼ



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, tòa nhà Petrovietnam, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 028.3911.7777 - Fax: 028.3911.6789

Website: www.petrosetco.com.vn

MỤC LỤC

05	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
07	Thông tin chung
09	Lịch sử Hình thành và Phát triển
15	Các sự kiện nổi bật năm 2022
19	Sơ đồ Tổ chức và cơ cấu Quản trị
39	Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2022
46	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc năm 2022
64	Báo cáo Quản trị
78	Trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương
87	Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022

TÂM NHÌN

Trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối, thương mại và dịch vụ.

SỨ MỆNH

Tiên phong trong mọi hành động để cung cấp chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho Khách hàng, Đối tác, các Cổ đông và Người lao động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Quyết liệt

Máu lửa, quyết tâm theo đuổi mục tiêu đến cùng; Sẵn sàng đón nhận thử thách; Chủ động, sáng tạo trong tìm giải pháp để thực hiện công việc.

Chuyên nghiệp

Thực hiện công việc có kế hoạch với kỹ năng phù hợp; Luôn hướng đến mục tiêu chung của tổ chức, gìn giữ cam kết với đối tác, khách hàng và đội ngũ.

Nhân văn

Xây dựng môi trường Petrosetco có tri thức, văn hóa, văn minh, hướng thiện; Quan tâm với quyền lợi của người lao động, đảm bảo sự công bằng trong tổ chức, nỗ lực đóng góp cho cộng đồng.

Hiệu quả

Hiểu rõ về mục tiêu và nhiệm vụ; Có giải pháp phù hợp nhất cho Khách hàng, Đối tác và Đội ngũ; Luôn đảm bảo hiệu quả tối ưu cho các Cổ đông và Tổ chức.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



Thưa quý Cổ đông,

Năm 2022 là một năm đầy thử thách và khó khăn với bối cảnh kinh tế toàn cầu phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Các thách thức đa chiều của phát triển bền vững trở nên định hình rõ nét với tăng trưởng kinh tế thấp, lạm phát gia tăng, mất ổn định an ninh lương thực và năng lượng, trở ngại trong tích lũy vốn và lực lượng lao động. Chi phí sinh hoạt tăng phi mã đi kèm việc thắt chặt các điều kiện tài chính đang diễn ra ở hầu hết các khu vực. Trong bối cảnh này, kinh tế Việt Nam năm 2022 đã có điểm sáng nổi bật với GDP tăng 8,02%, – mức cao nhất trong giai đoạn 2011–2022. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đối mặt với một số thách thức lớn, bao gồm nợ công, vấn đề cạnh tranh thương mại, thị trường xăng dầu biến động liên tục, song song với ảnh hưởng từ các phản ứng của thị trường tài chính, chứng khoán với các vụ việc vi phạm lớn được xử lý trong nước.

Với Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Petrosetco, năm 2022, hoạt động kinh doanh trọng yếu cũng đã đối mặt với nhiều khó khăn trực diện khi mảng phân phối các sản phẩm điện tử – viễn thông chứng lại từ nhu cầu thị trường bão hòa sau tích trữ mùa dịch và ngân sách mua sắm của người tiêu dùng bị siết chặt, nguồn cung bị đình trệ từ chính sách Zero Covid kéo dài tại các Nhà máy sản xuất... Tuy nhiên các mảng dịch vụ như cung cấp suất ăn, dịch vụ hậu cần... trong năm đã được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng khi các hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt xã hội quay trở lại nhịp độ bình thường, từ đó đã có sự thúc đẩy nhất định đối với hiệu quả kinh doanh chung cả năm của Tổng Công ty.

Năm 2023 sẽ tiếp tục với những bất định và chiều hướng diễn biến phức tạp, khó dự báo, điều kiện huy động tài chính bị thắt chặt, nguy cơ lạm phát gia tăng, các yếu tố tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến ổn định thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và các vấn đề địa chính trị khu vực, toàn cầu... Năm trong nền kinh tế có độ mở cao, với ảnh hưởng không thể tránh khỏi của những biến động từ bên ngoài, Tổng Công ty Petrosetco sẽ có những thuận lợi và thách thức đan xen, do đó cần giữ được triết lý cốt lõi của doanh nghiệp (Quyết liệt – Chuyên nghiệp – Hiệu quả) và tập trung nâng cao tối đa hiệu quả của mọi nguồn lực với tinh thần trách nhiệm cao nhất đối với cổ đông để hoàn thành những mục tiêu đã đặt ra, trong đó tập trung vào các giải pháp cụ thể:

– Đối với mảng phân phối: Trước những dự báo về sự biến động khó lường của thị trường trong năm 2023, việc quản lý chặt chẽ rủi ro về công nợ, tồn kho được ưu tiên hàng đầu, bên cạnh đó tiếp tục triển khai kế hoạch mở rộng ngành hàng và nhân hàng phân phối, đẩy mạnh hệ thống khách hàng, kênh bán hàng, thực hiện các giải pháp kích cầu nhằm cải thiện tình trạng dòng tiền thông qua nỗ lực tăng cường từ các Hãng về chính sách và chương trình hỗ trợ bán hàng cùng khách hàng – đại lý.

– Đối với các mảng kinh doanh, dịch vụ: Kiểm soát chặt chẽ hiệu quả kinh doanh trong mọi mắt xích của quá trình thực hiện. Đồng thời, bám sát chặt chẽ các kế hoạch và tiến độ của các dự án, nhà thầu trong ngành Dầu khí để gia tăng khả năng tham gia cung cấp theo định hướng tập trung vào các nhóm ngành hàng là thế mạnh của đơn vị và có tỷ suất lợi nhuận đảm bảo; tiếp tục tăng cường tiếp cận thị trường từ nhiều hướng nhằm gia tăng khả năng cung ứng dịch vụ ngoài ngành dầu khí tới các phân khúc thị trường khách hàng tiềm năng.

– Trong công tác quản lý: Rà soát, cơ cấu chặt chẽ, nâng cao hiệu lực các quy trình quản lý, công nợ, hàng tồn kho, hoạt động tài chính và bộ máy tổ chức nhằm đạt được hiệu quả tối ưu: Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số, hoàn thiện và tối ưu hệ thống ERP mở rộng cho toàn Tổng công ty trong mọi lĩnh vực dịch vụ và hoạt động tác nghiệp nhằm tăng năng suất, tiết giảm chi phí nhân sự, vận hành cũng như nâng cao năng lực quản trị.

Năm 2023 với những biến động, khó khăn, mức độ ảnh hưởng có thể sẽ khốc liệt và nặng nề hơn, Petrosetco với tâm thế luôn sẵn sàng đối diện với thách thức sẽ tiếp tục phát huy những thế mạnh để liên tục tạo nền tảng tăng trưởng. Đồng thời, hoàn thiện và cải tiến bộ máy, tiếp tục định hướng phát triển bền vững và đạt được những mục tiêu kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh việc tập trung phát triển và củng cố vị thế của mình trên thị trường, Petrosetco sẽ cần tiếp tục tăng cường các giải pháp dự phòng để ứng phó với các thách thức và biến động. Trên tất cả, Petrosetco sẽ luôn tập trung vào những giá trị cốt lõi, duy trì tinh thần Chuyên tay – Chuyên Tâm nhằm cam kết về chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, sự đổi mới liên tục và tầm nhìn chiến lược dài hạn.

Với sự đồng hành và hỗ trợ của Quý cổ đông cùng sự góp sức, đồng lòng của tập thể cán bộ công nhân viên, Petrosetco sẽ tiếp tục nỗ lực và phấn đấu để luôn là một doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh cao, phát triển bền vững và đáng tin cậy.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn quý vị đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trên con đường phát triển của Petrosetco.

PETROSETCO NĂM 2023
“THÍCH ỨNG ĐỂ MẠNH MẼ
VỮNG CHẮC ĐỂ VƯƠN LÊN”

TP.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023
Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty


Phùng Tuấn Hà



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PETROSETCO)

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: PetroVietnam General Services Corporation
- Tên viết tắt: PETROSETCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300452060

- Đăng ký lần đầu: Ngày 29 tháng 09 năm 2006
- Đăng ký thay đổi lần thứ 20: Ngày 24 tháng 01 năm 2022

Vốn điều lệ: 904.501.240.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ năm trăm lẻ một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng.)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 904.501.240.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm lẻ bốn tỷ năm trăm lẻ một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng.)

Mã cổ phiếu: PET

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số điện thoại: (84.28) 3911 7777

Số fax: (84.28) 3911 6789

Website: www.petrosetco.com.vn

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1996

2002

Tháng 6/1996: Công Ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 7/1997: Hợp nhất một số đơn vị trong ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Biển.

Tháng 10/2001: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ - Thương Mại Dầu Khí.

Tháng 5/2002: Thành lập Xí Nghiệp Dịch Vụ Dầu khí Sài Gòn.

Tháng 9/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần

Tháng 09/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 04/2007: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí.

2006

2007

Tháng 08/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB).

Tháng 09/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty CP Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).

2008

2009

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty - Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 06/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.

Tháng 04/2011: Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Tháng 06/2011: Ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần.

2010

2011

Tháng 7/2012: PETROSETCO - PSD chính thức trở thành đối tác cung ứng sản phẩm của Samsung tại Việt Nam.

Tháng 08/2012: PETROSETCO- văn phòng Tổng Công ty nhận Chứng chỉ Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

Tháng 11/2012: PETROSETCO - Smartcom chính thức trở thành Nhà phân phối của BlackBerry tại Việt Nam, làm tiền đề cho khả năng phát triển sự hợp tác với nhiều nhãn hàng danh tiếng khác.

Tháng 03/2013: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PetroRetail).

Tháng 6/2013: PETROSETCO - PSD chính thức lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã cổ phiếu là PSD.

2012

2013

Tháng 4/2014: Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL Việt Nam) chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) (Từ năm 2012 đến năm 2014, PSL Việt Nam là đơn vị thành viên của công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS).

Tháng 5/2014: Thành lập Công ty Cổ phần phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

Tháng 10/2014: PETROSETCO triển khai dự án khu nhà ở và dịch vụ phục vụ khu Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn tại huyện Tĩnh Gia - Thanh Hóa

Tháng 11/2014: thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ ASSA (ASSA).

2014

Tháng 6/2016: PETROSETCO tổ chức thành công lễ kỷ niệm 20 năm thành lập, đánh dấu một chặng đường phát triển mới.

Nhận cờ thi đua của Chính phủ vì đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015 của Tập đoàn Dầu khí.

Nhận huân chương Lao động hạng nhất của Chủ tịch nước vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2016: PETROSETCO đã hoàn thành và đưa vào vận hành chính thức dự án "Khu nhà ở và dịch vụ phục vụ liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn - Giai đoạn 2". Đây là dự án quy mô lớn nhất của PETROSETCO từ trước đến nay, bao gồm 10 block nhà với 600 căn hộ, 25 biệt thự và các công trình phụ trợ như nhà văn hóa, nhà trẻ, trạm y tế và công trình thể thao.....

2017
—
2018

Năm 2017: Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty rất thành công trong việc mở rộng và triển khai thị trường mới đối với những lĩnh vực riêng của mình.

Tái cấu trúc các đơn vị thành viên của Tổng Công ty.

Tháng 4/2018: PETROSETCO hoàn thành và đưa vào bàn giao dự án Khu dân cư số 41D tại TP Vũng Tàu.

Tháng 4/2019: Zebra Technologies - nhà sản xuất và cung cấp số 1 của Mỹ về các sản phẩm mã vạch, các sản phẩm máy in RFID, máy in mã vạch,... đã chính thức bổ nhiệm Smartcom làm Nhà phân phối tại Việt Nam.

Tháng 09/2019, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Công nghệ Xanh trở thành đơn vị thành viên của PSD đánh dấu việc PSD mở rộng thêm lĩnh vực phân phối các thiết bị và sản phẩm hỗ trợ thuộc ngành y tế;

Tháng 6/2020, Petrosetco chính thức trở thành nhà phân phối của sản phẩm Apple tại thị trường Việt Nam.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ mới: xử lý rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp; mở rộng thị trường phân phối sản phẩm phân bón hữu cơ Humate.

2019
—
2020

2021
—
2022

Năm 2021: Smartcom chính thức ký kết và thực hiện phân phối ủy quyền cho hãng đồng hồ thông minh Garmin. Đồng thời, Smartcom cũng trở thành nhà phân phối ủy quyền của thiết bị mạng và tự động hoá hiệu Linksys tại Việt Nam.

Tháng 4/2021, PSV đã tạo bước mở rộng mới khi thiết lập thành công xưởng sản xuất chế biến gỗ và đã ký hợp đồng cung cấp Pallet gỗ cho nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn;

Năm 2022, Công ty PSD, SMC triển khai phân phối sản phẩm Matterpot, Targus, Hitachi, LC-Power, Asus và LG tại thị trường Việt Nam.

Tổng Công ty Petrosetco lọt vào top 50 Công ty niêm yết tốt nhất do tạp chí Forbes bình chọn.

Tổng Công ty Petrosetco xếp hạng 45 trong top 500 doanh nghiệp tư nhân và 101 trong top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Vietnam Report)

Công ty PSD lọt vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2023

Tháng 11/2015: Công ty Cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu khí (PHTD) chính thức phân phối thêm nhiều thương hiệu điện thoại tại thị trường Việt Nam.

Năm 2015: PSD chính thức trở thành nhà phân phối cho các hãng điện thoại Motorola và thiết bị phụ kiện tai nghe Plantronics.

Công ty Cổ phần vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng PETROSETCO ALE chính thức trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

2016

I. DỊCH VỤ PHÂN PHỐI

Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị viễn thông.

PETROSETCO hiện có ba đơn vị thành viên đang thực hiện mảng kinh doanh sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin là: Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD), Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD).

Các dòng sản phẩm PETROSETCO thực hiện phân phối:

- Điện thoại di động Apple, Samsung, Sony, HTC, Blackberry, Gionee, Philips, Motorola, Lenovo, Itel, Techno, Infinix, Realme, ...;
- Máy tính xách tay như: Apple, Dell, Asus, Lenovo, HP, Acer, Fujitsu,...;
- Máy tính bảng như: Apple, Lenovo, Samsung, ...;
- Đồng hồ Samsung, Garmin....;
- Các thương hiệu linh kiện AMD, Asus, Huawei, Sandisk, Elixir, Genius, 3M, ZyXEL, Transcend, Corsair, Cyber Power;
- Phụ kiện dành cho điện thoại di động và máy tính bảng của các hãng Samsung, Otter Box, Iluv...;
- Thiết bị mạng Lynksys,...;
- Thiết bị, giải pháp và các sản phẩm công nghệ của Mic

Phân phối sản phẩm điện máy, điện lạnh.

Petrosetco với đơn vị thành viên là Công ty PSD (gồm nhánh trực thuộc BMD) có kinh nghiệm hơn 15 năm trong lĩnh vực phân phối tại thị trường Việt Nam các sản phẩm điện máy, điện lạnh. Hiện nay, Petrosetco đang là nhà phân phối uy tín của các chuỗi siêu thị lớn như Điện Máy Xanh, Nguyễn Kim, Điện Máy Chợ Lớn, MediaMart và hệ thống hơn 1.200 đại lý/khách hàng thân thiết với các sản phẩm của các nhãn hàng nổi tiếng như: Hitachi, LG, Galanz, Candy, Casper, Samsung, Funiki, Whirlpool, SK Magic, Cuchen, ... Các loại sản phẩm đa dạng đáp ứng tất cả các yêu cầu gia dụng gồm: Tivi, tủ lạnh, máy sấy, máy rửa chén, bếp điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy giặt, máy hút bụi, máy lọc không khí và máy lọc nước,...

Phân phối hạt nhựa Polypropylene, xơ sợi Polyester và khí hoá lỏng

Mảng kinh doanh này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) thực hiện. Các sản phẩm công nghiệp trong ngành Dầu khí do PETROSETCO phân phối bao gồm: hạt nhựa PolyPropylen (PP), khí hóa lỏng (LPG). PETROSETCO đảm nhận việc bao tiêu các sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến dầu khí như LPG, PP của nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, PSMT cũng thực hiện hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, miền Tây với 2 trạm chiết nạp Tịnh Phong (Quảng Ngãi) và Cam Ranh (Nha Trang).

II. DỊCH VỤ CUNG ỨNG VÀ HẬU CẦN DẦU KHÍ

Cung ứng vật tư thiết bị

PETROSETCO là đơn vị có uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành Dầu khí và công nghiệp khác với các chủng loại: vật tư phục vụ chế tạo giàn, phát triển mỏ, đường ống dẫn dầu, dẫn khí, vật tư thiết bị ngành điện, tự động hoá, cơ khí, hàng hải, các loại hoá chất chuyên dụng,....Với kinh nghiệm dày dặn, năng lực chuyên nghiệp và lợi thế từ mối quan hệ hợp tác chặt chẽ nhiều năm với các nhà sản xuất vật tư thiết bị lớn trên thế giới, PETROSETCO là nhà cung cấp uy tín cho nhiều dự án và khách hàng lớn trong và ngoài ngành Dầu khí.

Hiện nay, mảng dịch vụ này được giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Biển POTS thực hiện.

Dịch vụ Logistics

Dịch vụ này được giao cho Công ty cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) thực hiện. Trong năm 2022, Petrosetco đáp ứng tối đa mọi yêu cầu của khách hàng là các Công ty Dầu, Nhà thầu khoan, JOC ...về mặt thời gian và chất lượng cho các dịch vụ: Logistics trọn gói; Thông quan hải quan; Xuất nhập cảnh và visa, đổi ca; Vận tải đa phương thức; Hậu cần công trình; Dịch vụ giao nhận vận chuyển thư tín và bưu kiện..... Đơn vị đang thực hiện hợp đồng với các nhà thầu chính như Talisman, Biển Đông, Murphy oil, Petronas Over Sea, Cuu Long JOC, HLHV, PTSC, PV Trans, PV Drilling, PVFCCo, Gas Shipping, ... Ngoài ra, với nỗ lực vươn ra ngoài ngành, đơn vị đã mở rộng ra một số khách hàng ngoài ngành như Vard, Kim Hoàng Ngân, Ngọc Quyết Thắng, Biomass và các khách hàng khác.

Dịch vụ lao động

PETROSETCO cung cấp nhân lực và các dịch vụ hỗ trợ dự án bao gồm: Tuyển dụng; Quản lý hợp đồng; Các giải pháp về tiền lương, quản trị, thuế và các dịch vụ hỗ trợ lao động khác trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Mảng này được giao cho các đơn vị: Công ty PSL, Công ty PSV và Công ty PSA.

Dịch vụ vận chuyển

PETROSETCO cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách cho các khách hàng là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị trong ngành, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước. Hiện nay, với hàng trăm xe ô tô với nhiều chủng loại đa dạng và hiện đại, PETROSETCO sẵn sàng đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng với chất lượng dịch vụ tận tâm chuyên nghiệp theo yêu cầu của khách hàng. Mảng này được giao cho các đơn vị: Công ty PSL, Công ty PSV và Công ty PSA

Dịch vụ xử lý chất thải

PETROSETCO triển khai dịch vụ xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp, với quy mô nhà máy lên đến 32 ha có đầy đủ công suất và chức năng cung cấp dịch vụ thu gom, tái chế. Mảng này được giao cho Công ty PEDACO.

III. DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (CATERING)

Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng công ty do hai đơn vị thực hiện là Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA). Hiện nay Tổng Công ty đang cung cấp dịch vụ cho trên 50 công trình trong và ngoài ngành dầu khí cho các khách hàng phân bố trải dài trên khắp các tỉnh thành như: Vietsovpetro, PVEP, PVGas, Biển Đông POC, PVGas, BSR, PVD, PTSC, .. các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, Knoc, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip,

Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng gần 100%. Ngoài ra PETROSETCO còn là đối tác uy tín cung cấp dịch vụ bếp ăn tập thể và suất ăn văn phòng cho các dự án trọng điểm ngoài ngành như: mỏ Núi Pháo (Thái nguyên), Công ty STX tại khu công nghiệp Long Xuyên...; các đối tác lớn như Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, PV Combank, Vinaconex, Hoà Phát, Doosan, Hệ thống trường FPT, Vinamilk, Formosa,... và các công ty lớn trên cả nước.

IV. DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản được giao cho các đơn vị là PSA, POTS và PSV thực hiện với các dịch vụ là: Quản lý và khai thác bất động sản; Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Dịch vụ Quản lý và khai thác Bất động sản

Với chất lượng quản lý đạt tiêu chuẩn ISO-9001:2015, các quy trình, phần mềm quản lý hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, kinh nghiệm từ các dự án hạng A, Petrosetco có trên 15 năm cung cấp dịch vụ quản lý vận hành các dự án bất động sản (Toà nhà văn phòng, Trung tâm thương mại, Chung cư, Khu nhà ở...). Ngoài ra, Petrosetco còn cung cấp các dịch vụ bất động sản liên quan khác như tư vấn đầu tư, tư vấn tiền khai trương, tiếp thị cho thuê, dịch vụ kỹ thuật, cung ứng nhân lực quản lý,...

Các Công ty thuộc PETROSETCO hiện đã trở thành các thương hiệu cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản có chất lượng uy tín hàng đầu tại thị trường Việt Nam, không chỉ cho các dự án trong ngành Dầu khí mà đã mở rộng ra ngoài ngành tại các dự án lớn, cao cấp và trọng điểm.

Dịch vụ Đầu tư, kinh doanh bất động sản

PETROSETCO đã đầu tư vào một số dự án bất động sản lớn tại TP.HCM, Vũng Tàu, Thanh Hoá, ... và các dự án tiềm năng khác tại các địa bàn trên cả nước.



PETROSETCO Sự kiện nổi bật trong năm 2022

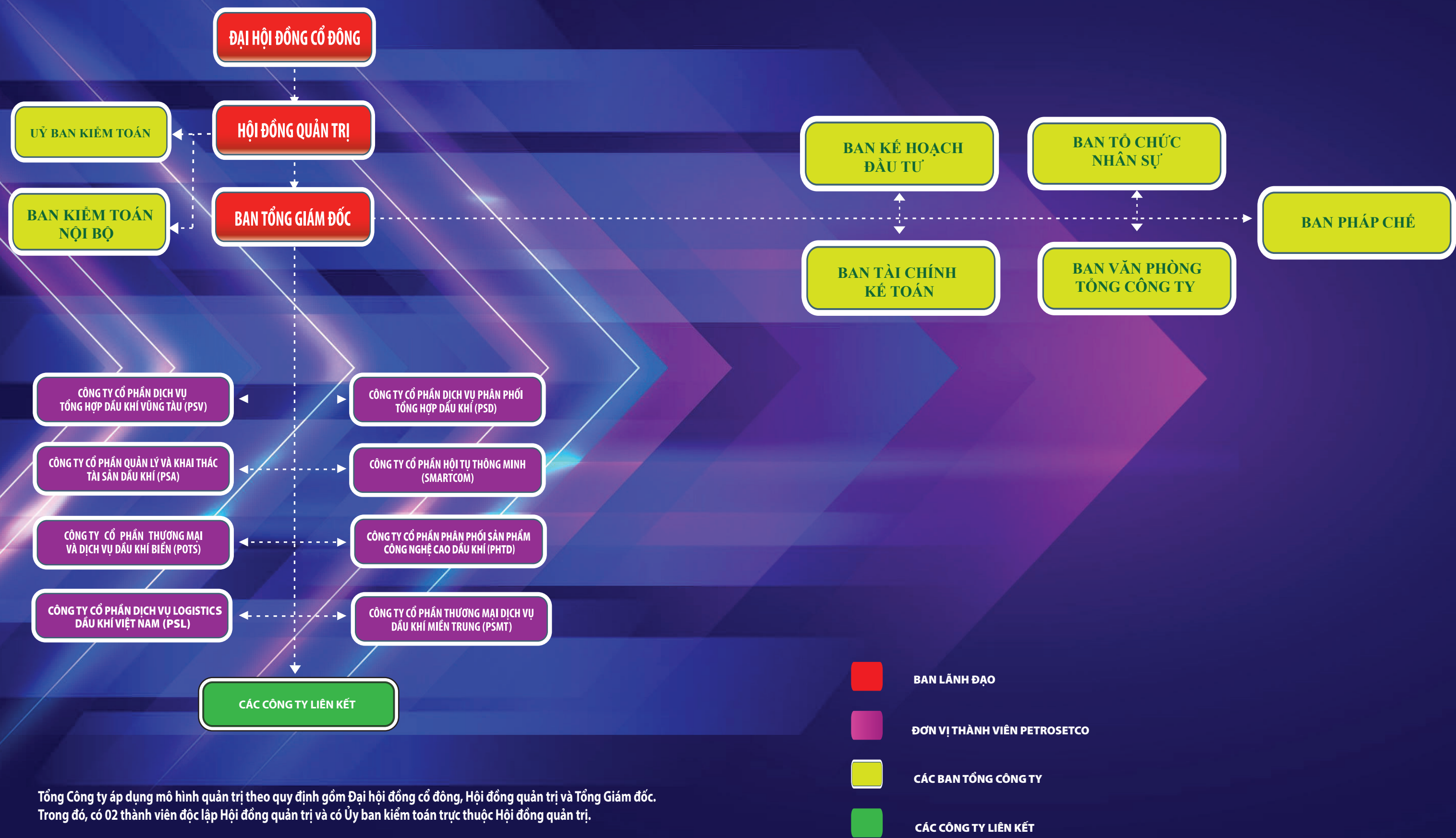
Năm 2022, Công ty PSD, Công ty SMC triển khai phân phối sản phẩm Matterpot, Targus, Hitachi, LC-Power, Asus và LG tại thị trường Việt Nam.

Tổng Công ty Petrosetco lọt vào top 50 Công ty niêm yết tốt nhất do tạp chí Forbes bình chọn.

Công ty PSD lọt vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





Ông PHÙNG TUẤN HÀ
CHỦ TỊCH HĐQT

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Với gần 33 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) từ năm 2009. Tháng 4/2015 ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT PETROSETCO.

Ông là người tập hợp lực lượng và đưa ra những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để giữ vững sự phát triển của PETROSETCO trong những năm qua.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động Hạng Nhất năm 2016, Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2007, Huân chương lao động Hạng Ba năm 2002, Bằng khen Thủ tướng chính phủ năm 2013, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2014 và Chiến sỹ thi đua Bộ công thương năm 2013, Bằng khen Tập đoàn DKVN qua các năm.

Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



Với 29 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM; Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO); Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 4/2015. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) – Công ty phân phối chủ lực đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2016, Huân chương lao động Hạng ba năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các năm.

Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIẾP
THÀNH VIÊN

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh



Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, bà từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng như: Trưởng phòng HCNS Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc phụ trách nội chính và dịch vụ bất động sản Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Thành tích đạt được: Huân chương Lao động Hạng ba năm 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012. Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các năm.

Ông TRỊNH THANH CẦN
THÀNH VIÊN

Cử nhân Quản trị kinh doanh.



Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam, Ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí vào tháng 6/2022.

Ông NGUYỄN QUÝ THỊNH
THÀNH VIÊN

Cử nhân Kinh tế.



Từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong các Công ty lớn tại Việt Nam, Ông được bổ nhiệm là Thành viên HĐQT độc lập của Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí vào tháng 6/2022.



Ông VŨ TIẾN DƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

Với 29 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM; Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO); Tổng Giám đốc PETROSETCO từ tháng 4/2015. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) – Công ty phân phối chủ lực đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho PETROSETCO.

Là một doanh nhân, nhà quản lý Dầu khí xuất sắc, ông có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, phân phối đặc biệt là lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, phân phối thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.

Thành tích đạt được: Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2016, Huân chương lao động Hạng ba năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các năm.

Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIẾP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Marketing, Cử nhân Ngữ văn Anh.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, bà từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng như: Trưởng phòng HCNS Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc phụ trách nội chính và dịch vụ bất động sản Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển; Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).

Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng Quy trình và quản trị hệ thống, Marketing và Thương hiệu, Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản,...

Thành tích đạt được: Huân chương Lao động Hạng ba năm 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013; Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012. Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam qua các năm.

Ông HỒ MINH VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh và Cử nhân Kinh tế Xây dựng.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2017, với nền tảng kiến thức vững chắc cùng nhiều năm kinh nghiệm tư vấn chiến lược và đầu tư cho nhiều tập đoàn đa quốc gia như Tập đoàn Big C (Pháp), Lotte (Hàn quốc), OCHN (Pháp), Tập đoàn Posco (Hàn Quốc), ông được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc PETROSETCO từ tháng 8/2017.

Ông HUỖNH VĂN NGÂN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2009, ông từng đảm nhiệm những vị trí quan trọng: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Phó Giám đốc & Giám Đốc Công ty PSV. Tháng 01/2020 ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

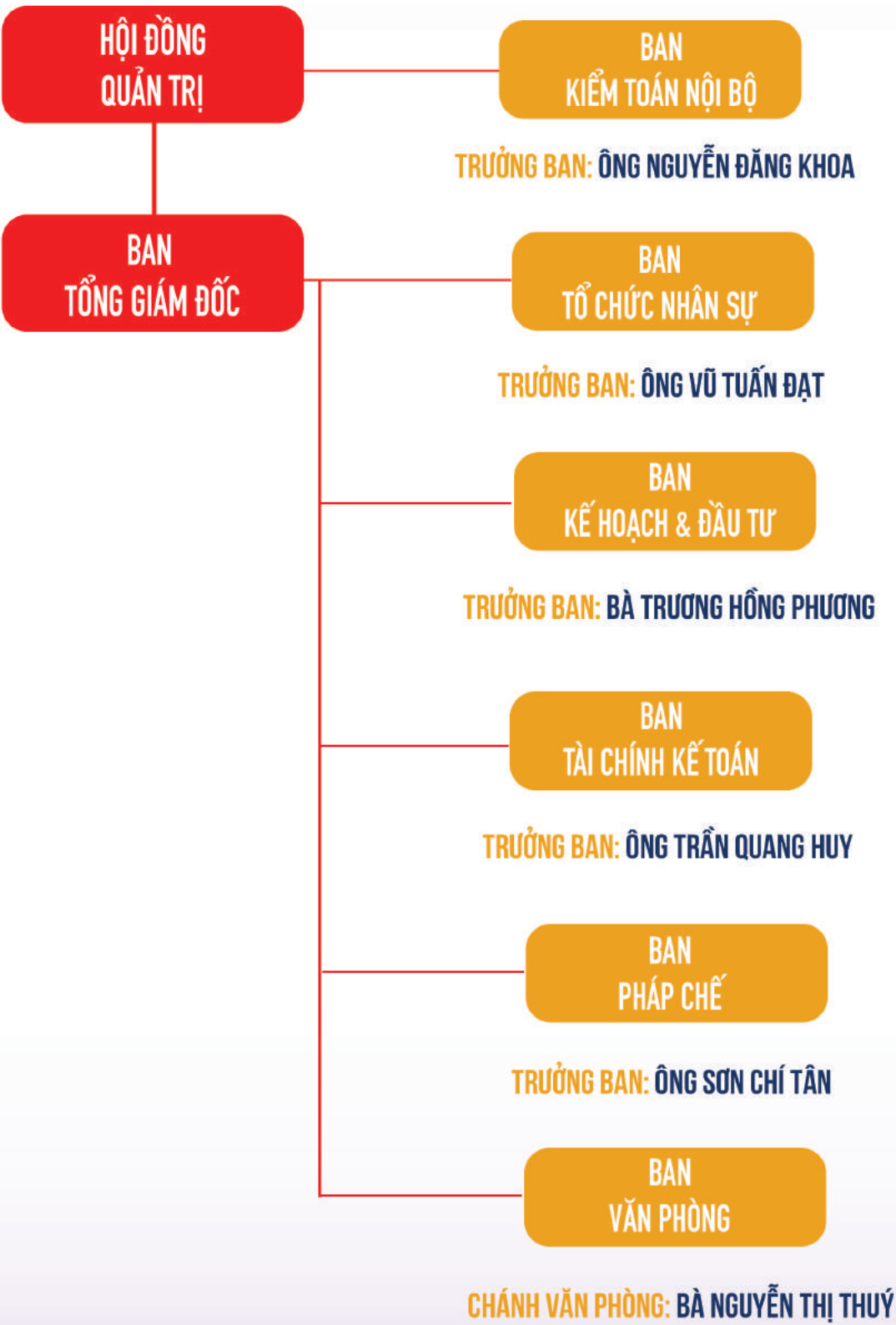
Ông là nhân sự giàu kinh nghiệm trong công tác tài chính kế toán, quản lý dịch vụ đời sống (catering) trên các công trình biển và các dịch vụ trên đất liền.



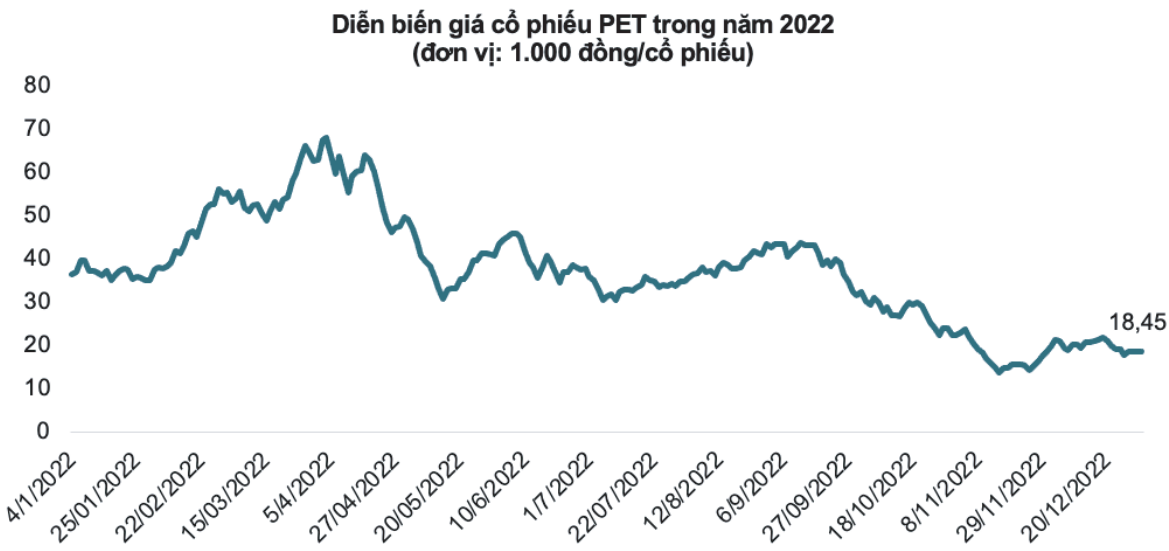
Ông TRẦN QUANG HUY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Cử nhân Kiểm toán

Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2020, với nền tảng kiến thức về tài chính kế toán và kiểm toán vững chắc, cùng với kinh nghiệm làm việc ở các Tập đoàn lớn, ông được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng của Tổng Công ty PETROSETCO từ tháng 11/2021.



1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU NĂM 2022



Cổ phần	
Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Tổng Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PET
Mã chứng khoán niêm yết:	
Sàn niêm yết:	Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE)
Số lượng cổ phiếu phổ thông (31/12/2022):	90.450.124 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (31/12/2022):	89.837.424 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2022):	612.700 cổ phiếu (*)
Số lượng CP tự do chuyển nhượng:	86,600,124 cổ phiếu
Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng:	3,850,000 cổ phiếu (*)
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá giao dịch (giá đóng cửa ngày 31/12/2022):	18.450 đồng
Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt:	10% tương đương tỷ lệ 100:10
Ngày giao dịch không hưởng quyền:	18/01/2023
Ngày chốt danh sách cổ đông:	19/01/2023
Ngày đăng ký thay đổi niêm yết chứng khoán:	16/02/2023

(*) Theo công văn số 125/DVTHDK-KTNB ngày 28/05/2021 về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty và công văn chấp thuận số 3448/UBCK-QLCB ngày 08/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Petrosetco đã phát hành 3,850,000 cổ phiếu ESOP cho nội bộ người lao động thuộc cấp quản lý với mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu

Giao dịch cổ phiếu quỹ:

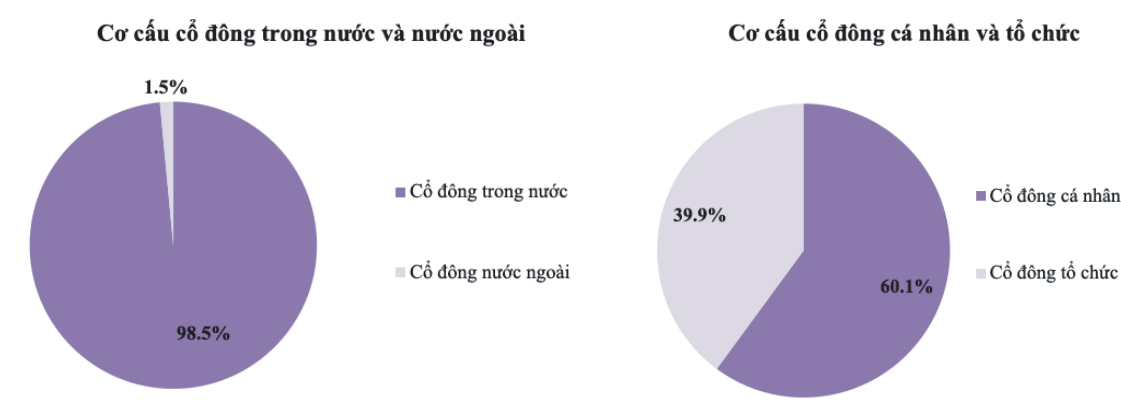
Không có phát sinh giao dịch trong năm 2022

Các chứng khoán khác:

Không có phát sinh trong năm 2022

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông (chốt tại ngày 19/03/2023)



Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí có 01 cổ đông lớn (cổ đông sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên) là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cổ đông này là tổ chức trong nước sở hữu 20.973.851 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu là 23.19%. Theo CV số 1932/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước ngày 08/04/2022 đã thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Petrosetco tại mức tối đa 0%.

3. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
Tháng 09/2006		229.478.645.086	Hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần	Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM
Năm 2007	253.056.354.914	482.535.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và tăng vốn góp cổ phần của Nhà nước	UBCKNN
Tháng 07/2008	8.105.000.000	490.640.000.000	Phát hành theo chương trình thu hút nhân tài	UBCKNN
Tháng 11/2009	4.080.000.000	494.720.000.000	Phát hành theo chương trình thu hút nhân tài	UBCKNN
2009	60.000.000.000	554.720.000.000	Chào bán ra công chúng thông qua đấu giá	UBCKNN
Tháng 09/2010	27.602.000.000	582.322.000.000	Phát hành cho cán bộ công nhân viên	UBCKNN
Tháng 09/2010	116.098.000.000	698.420.000.000	Chào bán ra công chúng thông qua đấu giá	UBCKNN
Tháng 05/2015	132.681.240.000	831.101.240.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	UBCKNN
Tháng 06/2015	14.900.000.000	846.0701.240.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 04/2016	20.000.000.000	866.001.240.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN
Tháng 09/2021	38.500.000.000	904.501.240.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	UBCKNN

4. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Hội đồng quản trị	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch HĐQT	4.460.689	4,93%
	Vũ Tiến Dương	TV HĐQT kiêm TGD	434.742	0,48%
	Phạm Thị Hồng Điệp	TV HĐQT kiêm Phó TGD	250.000	0,28%
	Lê Thị Chiến	TV HĐQT độc lập kiêm TV UBKT (miễn nhiệm ngày 28/06/2022)	-	0,00%
	Vũ Việt Anh	TV HĐQT độc lập kiêm CTUBKT (miễn nhiệm ngày 28/06/2022)	-	0,00%
	Trịnh Thanh Cần	TV HĐQT độc lập kiêm CT UBKT (bỏ nhiệm ngày 28/06/2022)	-	0,00%
	Nguyễn Quý Thịnh	TV HĐQT độc lập kiêm TV UBKT (bỏ nhiệm ngày 28/06/2022)	-	0,00%
Ban Tổng Giám đốc	Vũ Tiến Dương	TV HĐQT kiêm TGD	434.742	0,48%
	Phạm Thị Hồng Điệp	TV HĐQT kiêm Phó TGD	250.000	0,28%
	Hồ Minh Việt	Phó TGD	250.000	0,28%
	Huỳnh Văn Ngân	Phó TGD	250.000	0,28%
	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	50.000	0,06%
Ban Kiểm toán nội bộ	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban KTNB (miễn nhiệm ngày 01/10/2022)	-	0,00%
	Nguyễn Đăng Khoa	Trưởng ban KTNB (bỏ nhiệm ngày 12/12/2022)	-	0,00%
	Lê Minh Kha	Chuyên viên KTNB	-	0,00%
	Nguyễn Minh Tân	Chuyên viên KTNB (bỏ nhiệm ngày 19/05/2022)	-	0,00%
Người quản trị Công ty	Sơn Chí Tân	Người quản trị Công ty kiêm Trưởng ban Pháp chế	50.000	0,06%
Tổng cộng			5.745.431	6.37%

5. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Tiến Dương	TV HĐQT kiêm TGD	501.642	0,55%	434.742	0,48%	Bán giải chấp
2	Phạm Thị Hồng Điệp	TV HĐQT kiêm Phó TGD	270.000	0,28%	250.000	0,28%	Bán

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ

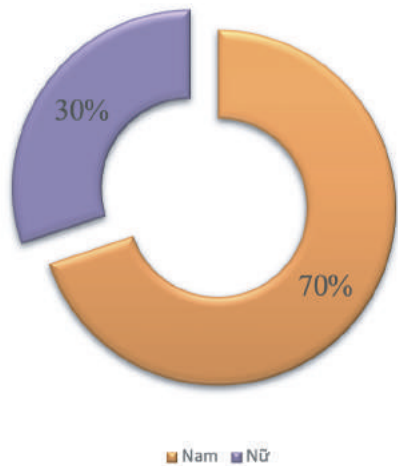
STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Người liên quan		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Thị Phương Lan	Chị gái	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	22.380	0,03%	1.180	0,00%	Bán
2	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí (PSA)	Công ty con	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	116.430	0,13%	30	0,00%	Bán

CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng số CBNV toàn Tổng Công ty tính đến thời điểm 31/12/2022 (gồm Công ty mẹ và công ty con): 2.937 người, trong đó 882 lao động nữ, tăng 167 người so với năm 2021.

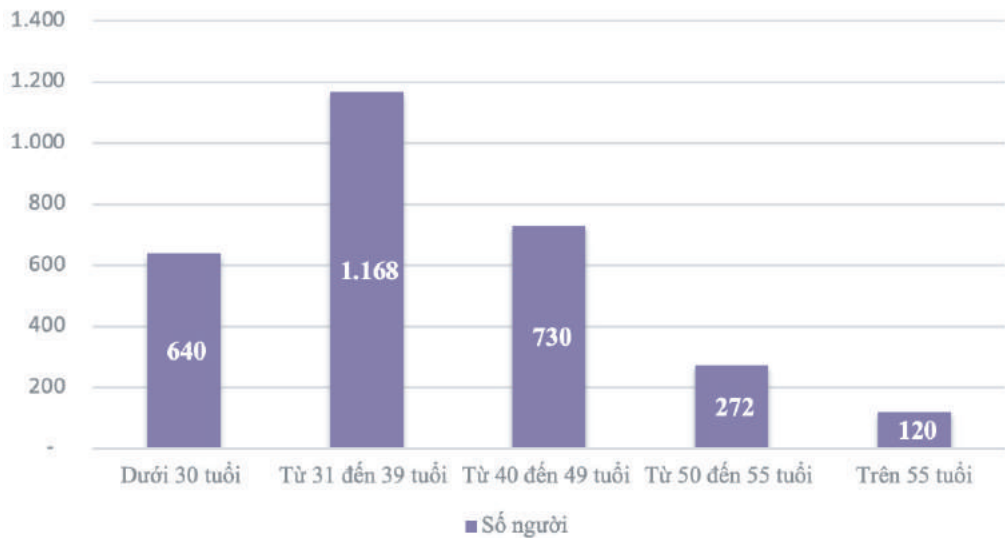
Thu nhập bình quân trong năm 2022 của CBNV Tổng Công ty là 15.1 triệu đồng/ người/ tháng, tăng 7.3% so với năm 2021.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



Biểu đồ 1 - Cơ cấu lao động theo giới tính

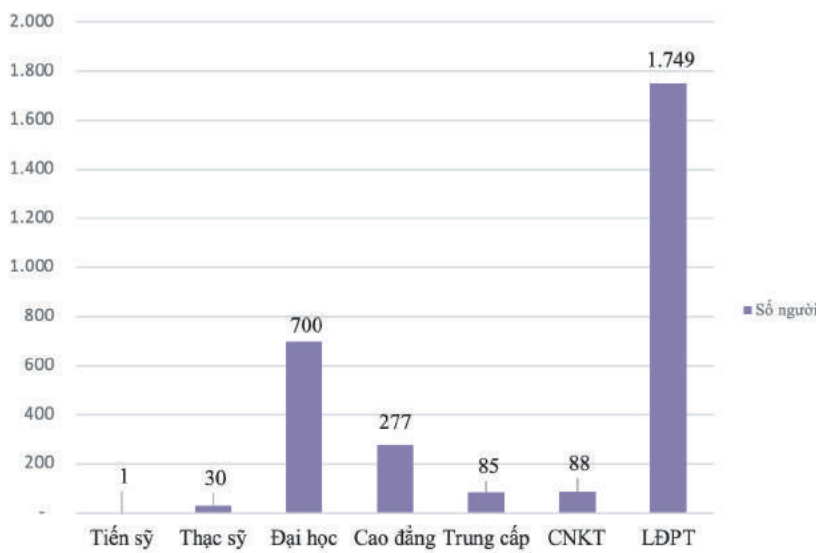
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



Biểu đồ 2 - Cơ cấu lao động theo độ tuổi

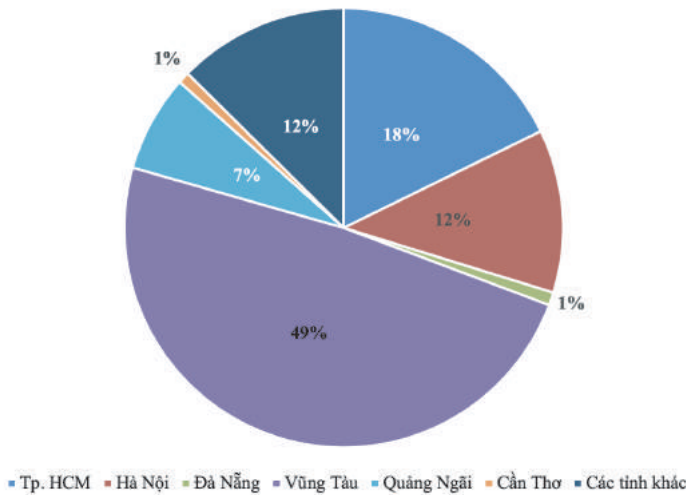
CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ



Biểu đồ 3 - Cơ cấu lao động theo trình độ

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO VÙNG MIỀN



Biểu đồ 4 - Cơ cấu lao động theo vùng miền

Chính sách chi trả lương: Tổng Công ty PETROSETCO thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc gắn với năng suất và hiệu quả công việc, phù hợp với thị trường lao động, tuân thủ pháp quy định của Pháp luật. Người lao động làm việc tại Tổng Công ty được chi trả các khoản sau:

Về lương gồm: Lương theo hợp đồng lao động, lương theo hiệu quả công việc, lương tháng 13, các khoản phúc lợi, phân phối trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả công việc.

Về các chế độ hỗ trợ: chi phí đi lại, chi phí điện thoại, phụ cấp ăn ca, phụ cấp độc hại, phụ cấp kiêm nhiệm, công tác phí khi đi công tác trong và ngoài nước được chi trả căn cứ theo tính chất và tình hình thực tế công việc

Thưởng theo hiệu quả sản xuất - kinh doanh và theo thành tích thực hiện dự án/ công việc: các thành tích luôn được ghi nhận, khen thưởng kịp thời, công bằng, minh bạch với các phần thưởng có giá trị về tinh thần lẫn vật chất.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty PETROSETCO sẽ tiếp tục nghiên cứu, cải tiến, áp dụng Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc để làm cơ sở thực hiện việc chi trả lương một cách công bằng để phù hợp với khối lượng, chất lượng và hiệu quả công việc của từng Người lao động. Kết quả, hiệu quả công việc của Người lao động là một trong những cơ sở chính để thực hiện việc xét tăng lương, nhằm ghi nhận công sức đóng góp, tạo động lực và tinh thần làm việc cho Người lao động.

ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN VÀ ĐƠN VỊ PETROSETCO THAM GIA GÓP VỐN



Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)

* Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39115578

*Ngành nghề kinh doanh: Phân phối điện thoại di động, máy tính xách tay, máy tính bảng, PC, LCD; các sản phẩm điện gia dụng.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
113,600,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
79,97%



Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom)

* Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39105566

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Chăn, drap gối nệm Lotus

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
16,500,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
55%



Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí (PHTD)

* Phòng 608, Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, P. Bến Nghé, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39107979

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
5,100,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
51%



Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT)

* Số 01 An Dương Vương, Phường Lê Hồng Phong Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

* Điện thoại: 0255.3738738

* Ngành nghề kinh doanh: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí; Bán buôn tơ, xơ sợi dệt; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn nhựa tổng hợp, phân đạm. ...

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
74,742,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
99.79%%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL)

* Phòng 201, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39104466

* Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cung ứng và quản lý nguồn lao động.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
6,600,000,000 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
44%



Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA)

* Tầng 15, Tòa nhà PVI, Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

* Điện thoại: 024.37726886

* Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà văn phòng, chung cư; Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ lễ tân; Dịch vụ lưu trú.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
58,962,908,969 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
71.46%



Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV)

* Số 63, đường 30/4, Phường 9 TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

* Điện thoại: 0254.3833345

* Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Dịch vụ phục vụ đồ uống, nhà hàng; Dịch vụ nhà ở; Dịch vụ khai thác và quản lý tòa nhà; Dịch vụ sinh công nghiệp; Kinh doanh lương thực, thực phẩm, nhu phẩm yếu, hàng nông sản.

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
64,341,999,232 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
70%%



Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí biển (POTS)

* Phòng 201 - 211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

* Điện thoại: 028.39106868

* Ngành nghề kinh doanh: Cung cấp vật tư, máy móc, thiết bị cho các ngành công nghiệp; Cung cấp dịch vụ vận tải, hàng hóa đường bộ, đường thủy; Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp, hệ thống điện, các hệ thống xây dựng khác; Cho thuê và điều hành quản lý bất động sản (Văn phòng, mặt bằng nhà xưởng; nhà ở..)

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP
31,681,662,678 VNĐ

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA PETROSETCO
60%

PETROSETCO ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐƠN VỊ KHÁC

Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí (PETROTOWER)

- * Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- * Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ cho thuê văn phòng
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 24%
- * Vốn điều lệ thực góp: 14,359,957,249 VNĐ

Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hoà Emerald Bay

- * Tỉnh Phú Yên
- * Ngành nghề: Dịch vụ nghỉ dưỡng
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 20%
- * Vốn điều lệ thực góp: 16,000,000,000 VNĐ

Công ty Cổ phần Môi trường Xanh (PEDACO)

- * Văn phòng: Lầu 1, Toà nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- * Nhà máy: Khu Liên hợp Xử lý chất thải La Gi - Thôn Tân Lý 1, Xã Tân Bình, Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
- * Ngành nghề kinh doanh: - Xử lý chất thải nguy hại
 - Xử lý chất thải công nghiệp
 - Xử lý chất thải sinh hoạt
 - Thu mua các phế liệu, tái chế dầu nhớt thải
 - Thu gom, vận chuyển, tiêu huỷ hàng hoá
- * Tỷ lệ sở hữu của Petrosetco: 48,5%
- * Vốn điều lệ thực góp: 77,800,000,000 VNĐ



I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2022

Nhìn lại một năm 2022 vừa qua, khi mà các ngành nghề kinh doanh của Petrosetco đều bị ảnh hưởng trực tiếp do những biến động khó lường của nền kinh tế thị trường như áp lực lạm phát tăng cao; tỷ giá ngoại hối, giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh. Với kết quả doanh thu hợp nhất đạt 17.543 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 213 tỷ đồng, đã cho thấy năm 2022 mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt được đúng theo kế hoạch đã đề ra ngay từ đầu năm do nhiều yếu tố bên ngoài tác động, tuy nhiên Hội đồng Quản trị của Petrosetco đã thực hiện tốt công tác định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc để đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó và xử lý kịp thời trước những biến động của thị trường ở các mảng kinh doanh, đồng thời, định hướng rõ nét trong chiến lược tái cơ cấu bộ máy tổ chức tại toàn Tổng công ty, giúp cho việc điều hành và phối hợp triển khai giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên được hiệu quả và sâu sát hơn.

Trong năm nay, các hoạt động của Tổng Công ty tiếp tục được triển khai nhất quán theo các định hướng:

- Quyết liệt tái cấu trúc, thay đổi để phát triển.
- Giữ vững mục tiêu - tầm nhìn với vị trí nhà Phân phối hàng đầu, trong các năm tiếp theo tiếp tục duy trì là một trong số các đơn vị phân phối ủy quyền của Apple và mở rộng thêm các ngành hàng phân phối khác.
- Tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nghiên cứu, củng cố và chuẩn hoá lại hệ thống quy trình, quy chế song song với xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, giúp cho công tác quản trị doanh nghiệp hiệu quả hơn.
- Rà soát, thực thi thay đổi tổng thể nội tại toàn Tổng Công ty ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của PETROSETCO.
- Đảm bảo huy động đủ vốn, đồng thời quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt dòng tiền.

2. Đánh giá về kết quả thực hiện các định hướng của HĐQT

2.1. Thực hiện tái cấu trúc

Tái cấu trúc doanh nghiệp là một quá trình cần thiết để đưa doanh nghiệp vượt qua những khó khăn, thích nghi với môi trường kinh doanh thay đổi và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, cải thiện hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, nâng cao năng lực tài chính.

Việc tái cơ cấu được thực hiện thông qua việc xem xét và cấu trúc lại một phần, thậm chí cho toàn bộ Tổng công ty để bộ máy doanh nghiệp được tinh gọn nhẹ hơn, dễ thích ứng, linh hoạt và hiệu quả hơn. Phạm vi công tác tái cơ cấu dựa trên các tiêu chí: mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy và các quy trình thực hiện chức năng nhiệm vụ đã xác định.

Hơn lúc nào hết vấn đề tái cơ cấu doanh nghiệp đang là vấn đề được Ban lãnh đạo Petrosetco lưu tâm thực hiện trong năm 2022, không chỉ tập trung tái cấu trúc ở các Ban chuyên môn Tổng công ty mà ngay cả bộ máy lãnh đạo, CBNV và tổ chức quy trình thực hiện ở các đơn vị thành viên cũng đang được chú trọng rà soát. Đó cũng chính là nền tảng cần thiết để không chỉ giúp cho Petrosetco không bị sụt giảm về năng lực quản trị, hoạt động và cạnh tranh mà còn tạo được sức bật cho các bước phát triển mới trong thời gian tới.

2.2. Giữ vững vai trò nhà phân phối hàng đầu - Tiếp tục là nhà phân phối ủy quyền tất cả các dòng sản phẩm chính hãng của Apple tại thị trường Việt Nam và mở rộng thêm các ngành hàng phân phối khác

Việc Apple ra mắt sản phẩm Apple 14 series vào tháng 10, đã giúp cho doanh số và lợi nhuận của PETRSETCO sẽ có sự tăng trưởng đáng kể trong quý 4 năm 2022. Mặc dù, thành công đợt bán đầu tiên vào tháng 10, nguồn hàng chính hãng VN/A lại đang rất hạn chế vì chuỗi cung ứng bị đứt gãy do dịch Covid-19 ở Trung Quốc, điều này gây ảnh hưởng lớn tới mảng kinh doanh Iphone toàn cầu.

Bên cạnh đó, trong năm 2022, các đơn vị nhóm phân phối đã nỗ lực nghiên cứu, tìm kiếm và hợp tác thêm các thương hiệu mới với phân khúc nhiều tiềm năng để cùng tham gia vào chuỗi dây chuyền cung ứng sản phẩm tại thị trường Việt Nam.

Với phương châm tôn trọng tuyệt đối tính minh bạch, rõ ràng trong kinh doanh, cam kết bảo vệ lợi ích lâu dài của mọi đối tác, tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định mà ở đó các đối tác tham gia đều được hưởng lợi, phục vụ lợi ích trải nghiệm tốt nhất cho người tiêu dùng cuối cùng.

2.3 Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP

Trong năm 2022, Odoo – Hệ thống ERP quản trị doanh nghiệp đã được triển khai sử dụng tại các đơn vị thành viên thuộc nhóm dịch vụ phân phối của Petrosetco – nhóm đối tượng ưu tiên áp dụng – đã và đang đem lại nhiều kết quả tích cực trong công tác quản lý khi luôn đảm bảo duy trì đầy đủ thông tin cần thiết dưới hình thức trực quan theo thời gian thực để giúp cho công tác chỉ đạo, ra quyết định nhanh chóng và chính xác, giải quyết được các bài toán về quản trị kho bãi, xuất nhập hàng hóa, lên đơn hàng, hợp đồng, quản lý khách hàng và theo dõi hiệu suất kinh doanh từng ngày, từng giờ... một cách hệ thống hóa và tự động hóa.

Các cấp quản lý và CBCNV thuộc các đơn vị có thể làm việc mọi lúc mọi nơi trên nhiều nền tảng, thiết bị. Công tác làm việc nhóm, hiệu suất cao được đẩy mạnh, các công việc được nhiều người cùng xử lý song song trên cùng một nền tảng.

Hệ thống vẫn đang được cải tiến từng ngày từ đội ngũ phát triển dự án với chuyên môn cao về khả năng lập trình và tư duy quản trị thông tin, xử lý hệ thống dữ liệu database một cách chặt chẽ và tối ưu nhất. Việc triển khai hệ thống ERP sẽ tiếp tục xây dựng và áp dụng cho tất cả các đơn vị khác trong khối dịch vụ của Petrosetco, để đồng bộ hóa hệ thống quản trị, minh bạch và nâng cao tính chuyên nghiệp trong văn hóa làm việc của doanh nghiệp.

3. Đánh giá về giá trị mang lại cho các bên liên quan

3.1. Cổ đông

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022: 213 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2022: 1.206 đồng/cổ phiếu; bằng 41% so với cùng kỳ năm 2021.
- Chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu, được thực hiện trong quý I/2023.

3.2. Khách hàng, nhà cung cấp

- Tiếp tục củng cố, nâng cấp và cải tiến sản phẩm dịch vụ giúp đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về số lượng lẫn chất lượng. Nâng tầm vị thế của thương hiệu Petrosetco trên thị trường.
- Các dịch vụ của Petrosetco gắn liền với sức khỏe, sự an toàn của khách hàng như dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà, dịch vụ ăn uống, vận chuyển... Những năm qua Petrosetco không để xảy ra bất cứ sự cố nào gây mất an toàn cho khách hàng và luôn mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng là doanh nghiệp, đại lý hay người tiêu dùng cuối cùng.

3.3. Người lao động của Tổng công ty

- Petrosetco luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về sử dụng lao động và đảm bảo đầy đủ quyền lợi của Người lao động. Năm 2022, PETROSETCO đã đảm bảo việc làm cho hơn 2.937 Người lao động toàn Tổng Công ty, không để xảy ra trường hợp người lao động nghỉ việc, không có việc làm.
- Trong năm 2022, PETROSETCO đã triển khai thực hiện 5.408 lượt đào tạo cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
- Người lao động có công việc làm, thu nhập ổn định, phát triển kỹ năng nghề nghiệp ở mức cao nhất có thể, các chế độ phúc lợi được được duy trì tốt.
- Thu nhập bình quân trong năm 2022 của người lao động đạt mức 15.1 triệu đồng/người/tháng, tăng 7.3% so với năm 2021.

3.4. Cơ quan nhà nước

Đóng góp cho ngân sách nhà nước với số tiền khoảng 2,000 tỷ đồng. Tài trợ nhiều chương trình do các cơ quan ban ngành tổ chức.

3.5. **Cộng đồng**

- Tài trợ hoá chất xét nghiệm phục vụ phẫu thuật cho Bệnh viện Chợ Rẫy với số tiền 508 triệu đồng nhằm chung tay cùng cộng đồng vượt qua đại dịch Covid-19.
- Tổ chức chương trình Xuân yêu thương, tặng chăn ấm, máy lọc nước chuyên dụng cho trường TH Bán Trú Y Tỷ – Lào Cai; tặng quà cho trẻ em và người nghèo tại Hà Giang và tổ chức Tết Trung thu cho các em nhỏ ở Xuyên Mộc – Bà Rịa Vũng Tàu; Tổ chức chương trình hiến máu tại Tòa nhà Petrovietnam.
- Tham gia các giải chạy bộ online Xuân Dầu khí, giải chạy bộ online “Tăng tốc cùng PVEP”, giải chạy online Uprace; " Giải Đất Mũi Marathon Cà Mau 2022 – Cúp PetroVietnam” với sự tham dự của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty, Lãnh đạo các đơn vị thành viên và đông đảo NLD và đạt những thành tích khá ấn tượng.

3.6. **Môi trường**

- Các hoạt động kinh doanh của PETROSETCO không chỉ hướng đến việc không gây hại cho môi trường mà còn đang phát triển theo xu hướng mở rộng các mảng kinh doanh Bảo vệ môi trường như mở rộng sang lĩnh vực xử lý rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp;...
- Là đơn vị cung cấp dịch vụ có sử dụng nhiều điện, nước, thực phẩm nên PETROSETCO hàng năm đều kêu gọi người lao động, khách hàng sử dụng tiết kiệm điện, nước, hưởng ứng giờ trái đất, các đơn vị cung cấp suất ăn phải xây dựng kế hoạch nhập nguyên liệu, thực phẩm để tránh lãng phí, góp phần bảo vệ môi trường. Các hoạt động truyền thông được thực hiện tại toàn bộ các chuỗi bếp ăn, các văn phòng, các tòa nhà do PETROSETCO cung cấp dịch vụ.

II. **ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. **Phương pháp giám sát**

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc:
- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết.
 - Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Tổng công ty hàng tuần, hàng tháng và hàng quý.
 - Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hay đột xuất của Tổng Công ty nhằm theo sát tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

2. **Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù nền kinh tế vĩ mô biến động mạnh và có nhiều bất lợi, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị, đồng thời luôn sát sao và có những chính sách ứng phó linh hoạt trước những diễn biến của thị trường, giúp nâng cao hiệu quả của các mảng kinh doanh thông qua việc tiếp cận với nhân hàng mới cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác, cung cấp dịch vụ cho các khách hàng/dự án lớn trong và ngoài ngành dầu khí. Sự phối hợp giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành Tổng Công ty trước tình hình thị trường có rất nhiều sự thay đổi khó lường, trong đó:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ Hội đồng Quản trị với tinh thần quyết liệt ngay từ đầu năm, và có những giải pháp để ứng phó kịp thời với sự thay đổi của thị trường tương ứng với từng giai đoạn trong năm.

Việc ra quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị thì Ban Tổng Giám đốc đã có những giải trình, tham mưu chi tiết giúp tạo sự đồng thuận cao và nhanh chóng trong việc ra quyết định của Hội đồng Quản trị, thể hiện rõ vai trò tham mưu của mình.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch hàng tháng, hàng quý. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch hàng tháng, hàng quý. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất.

Trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong các quyết định kinh doanh, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho các đơn vị thành viên. Áp lực về huy động vốn cho hoạt động thương mại và phân phối cũng như cho các dự án đầu tư là rất lớn nhưng trong năm qua Ban điều hành đã chủ động trong việc điều phối cân đối nguồn tài chính đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và chi trả các dự án đầu tư.

Chú trọng để đảm bảo duy trì việc làm, thu nhập và an toàn sức khoẻ cho người lao động. Con người là tài sản lớn nhất của một doanh nghiệp, vì vậy Petrosetco luôn ghi nhận và thực hiện hóa những nỗ lực và đóng góp của CBCNV vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Tổng Công ty, đảm bảo quyền tự do tham gia các hoạt động công đoàn của Người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức công đoàn hoạt động theo Luật công đoàn và Bộ luật lao động.

Năm 2022, HĐQT Tổng Công ty và Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp làm việc theo đúng nguyên tắc, quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định trong các quy định liên quan.

Hoạt động đầu tư mua sắm TSCĐ

Trong năm 2022, do chịu ảnh hưởng biến động từ thị trường tài chính và nhiều chi phí phát sinh tăng ngoài dự kiến, Petrosetco đã đề ra mục tiêu tiết giảm chi phí tối đa nhằm góp phần duy trì hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Do đó, trong năm Tổng công ty không thực hiện đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị văn phòng khác. Ngoài ra, nhằm khai thác tối đa hiệu quả sử dụng tài sản, Petrosetco đã tiến hành thanh lý một số xe ô tô có nhu cầu sử dụng thấp cho các đơn vị thành viên có nhu cầu phục vụ kinh doanh dịch vụ với giá bán và quy trình thanh lý trên cơ sở thực hiện đúng theo quy định.

Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Trong năm 2022, Petrosetco đã có ban hành Nghị quyết số 60/NQ-DVTHDK ngày 30/11/2022 về việc dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua tại NQ số 53/NQ-DVTHDK ngày 22/9/2022 và NQ số 54/NQ-DVTHDK ngày 22/9/2022. Bên cạnh đó, vẫn tiếp tục triển khai độc lập phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 42/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 và đã hoàn thành chia cổ tức cũng như tăng vốn điều lệ lên 994.38 tỷ đồng vào tháng 02/2023.

Bên cạnh đó, nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành nhanh chóng tập trung làm việc với các tổ chức tín dụng cũng như giãn nợ với nhà cung cấp để thu xếp đủ nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng, với dư nợ bình quân khoảng 4.187 tỷ đồng từ các Ngân hàng thương mại. Các khoản vay trong Tổng Công ty đều được quản lý, theo dõi chặt chẽ nhằm tiết kiệm chi phí lãi vay, đảm bảo cân đối dòng tiền thanh toán đúng hạn.

Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện rà soát, đánh giá hiệu và tái cơ cấu chức năng, nhiệm vụ của các ban chuyên môn; quản lý, sửa đổi cải thiện các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty theo đúng tinh thần chỉ đạo của HĐQT, trong đó, Ban Tổng Giám đốc đưa ra phương hướng triển khai như:

- Dự báo xu hướng thay đổi môi trường kinh doanh để nhận định xu hướng thay đổi trên các khía cạnh nhu cầu sản phẩm, công nghệ sản xuất và phương thức phân phối mới. Tái cân đối cấu trúc tổ chức dựa trên hoạt động kinh doanh thực tế, phù hợp với xu hướng và đem lại hiệu quả cho các hoạt động của công ty.
- Phân tích tìm ra điểm mạnh – điểm yếu trong hệ thống quản lý và lãnh đạo của công ty, xác định rõ chức năng, trách nhiệm và năng lực của bộ máy quản lý và của CBNV trong công ty.
- Xây dựng bản sắc văn hóa doanh nghiệp, đồng thời học hỏi, tiếp thu từ thời đại mới và đổi mới chiến lược, phát triển các kế hoạch để ra.

Bên cạnh đó, Tổng công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tuân thủ đúng theo chỉ đạo của Chính Phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong đó lộ trình thoái vốn dần tại các đơn vị thành viên được cân nhắc triển khai vào thời điểm phù hợp.

III. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT GIAI ĐOẠN 2023

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

Với những dự báo về sự tiếp diễn theo chiều hướng xấu của thị trường trong năm 2023 cùng các đánh giá yếu tố rủi ro đều đang ở mức cao, sự biến động trong tình hình kinh tế thế giới đang có nhiều vấn đề nóng phải đối mặt sẽ phần nào tác động đến nền kinh tế Việt Nam và gây áp lực cho các doanh nghiệp. HĐQT PETROSETCO định hướng trong năm 2023 sẽ phải củng cố nội lực, giữ cho dòng tiền kinh doanh luôn ở mức an toàn, hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định và hạn chế tối đa những sự tác động từ thị trường và các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Petrosetco, do đó các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2023 mang tính thận trọng và độ chính xác cao, cụ thể:

DVT: Tỷ VND

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4= 3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần) hợp nhất	20,000	17,543	18,000	90%	103%
Lợi nhuận trước thuế	420	213	300	71%	141%
Lợi nhuận sau thuế	336	167	240	71%	143%
Vốn điều lệ	1443.5	904.5	1,073.4	74%	119%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	10%	8%(*)	10%	100%	125%

(*) Tỷ lệ chi trả cụ thể sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023

2. Định hướng điều hành hoạt động kinh doanh năm 2023:

- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị biến động, quản trị chuỗi giá trị dựa trên ứng dụng công nghệ số; tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phát triển đảm bảo tốc độ tăng trưởng trong dài hạn; khai thác các yếu tố dư địa tạo tăng trưởng mới thông qua công tác đa dạng hóa sản phẩm và phát triển, mở rộng thêm thị trường, đặc biệt là thị trường ngoài ngành.
- Đẩy mạnh công tác đầu tư để mở rộng quy mô, song song củng cố quản trị danh mục đầu tư, tập trung và thúc đẩy các dự án đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư và phân bổ nguồn lực đảm bảo hoạt động đầu tư có hiệu quả và theo hướng bền vững.
- Duy trì doanh số mảng phân phối điện tử đạt hiệu quả cao. Tích cực tìm kiếm mặt hàng, ngành hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm mở rộng và làm phong phú hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ của Petrosetco cũng như gia tăng doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên yếu tố an toàn và tính khả thi được ưu tiên đặt lên hàng đầu trước khi lựa chọn hợp tác với các Hãng và sản phẩm phân phối mới.
- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho để giảm thiểu rủi ro về biến động tỷ giá cũng như đảm bảo tận dụng hiệu quả hơn các nguồn vốn vay, đảm bảo dòng tiền kinh doanh được vận hành trơn tru trong bối cảnh mà thị trường tài chính có những biến động bất lợi, dự kiến kéo dài tới cuối năm 2023.
- Triển khai xây dựng Bộ tiêu chuẩn ISO 500001:2018 về thiết lập, áp dụng, duy trì và cải tiến “Hệ thống quản lý năng lượng” để bổ sung năng lực đầu thầu cho các gói thầu quản lý Bất động sản. Đồng thời, duy trì hiệu quả công tác quản lý vận hành các Tòa nhà hiện đã ký hợp đồng, đảm bảo an toàn an ninh một cách tuyệt đối cho các dự án. Tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, đặc biệt là mở rộng ra các tòa nhà ngoài ngành.
- Nâng cao năng lực cung cấp, năng lực cạnh tranh để đẩy mạnh tham gia các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành và ngoài ngành. Đặc biệt đẩy mạnh công tác marketing để tìm kiếm thêm khách hàng mới.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm. Dự trữ hàng hóa, kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào, xây dựng chuỗi cung ứng đa dạng. Tăng cường công tác Marketing, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ tới nhiều đối tượng khách hàng mới. Tìm kiếm thêm đối tác có thể cùng phát triển trên lĩnh vực chế biến, sản xuất thực phẩm.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển dịch vụ logistics ra thị trường ngoài ngành. Từng bước xây dựng cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ chuyên ngành Forwarder để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ. Tiếp tục theo dõi các dự án trong ngành để triển khai cung cấp dịch vụ lao động như các chiến dịch khoan của các nhà điều hành, nhà thầu dầu khí.
- Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch tái cơ cấu tổng thể Petrosetco giai đoạn tiếp theo phù hợp với điều kiện thực tế, định hướng phát triển và đảm bảo sự phát triển bền vững của Petrosetco. Triển khai các biện pháp để thực hiện công tác cấu trúc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.
- Quản lý và sử dụng vốn linh hoạt, kiểm soát tốt chi phí. Quản lý chặt chẽ các khoản công nợ, xử lý dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng, quá hạn; Tăng cường quản lý hàng tồn kho, đảm bảo sử dụng vốn an toàn và hiệu quả. Tiết kiệm chi phí hoạt động thường xuyên ở mức hợp lý.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên. Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu

Phát triển ổn định, bền vững, giữ vững thị phần hiện hữu và trở thành sự lựa chọn số 1 tại Việt Nam trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng thiết bị ICT, CE và lĩnh vực quản lý vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống các tòa nhà văn phòng, cao ốc, trường học, chung cư...

Tiếp tục duy trì ổn định đối với các khách hàng truyền thống ở các mảng cung cấp dịch vụ hậu cần trong ngành dầu khí như dịch vụ cung ứng lao động, logistics, visa, forwarding, vận chuyển, cung cấp dịch vụ đời sống trên các giàn khoan, suất ăn canteen...

Tiên phong trong mọi hành động để đem đến chất lượng dịch vụ vượt trội và đảm bảo lợi ích tối ưu cho khách hàng, đối tác và người lao động.

Gia tăng thị phần dịch vụ ngoài ngành dựa trên kinh nghiệm và lợi thế cạnh tranh. Tăng cường hợp tác với các đối tác lớn trong và ngoài nước với mục tiêu mở rộng ra thêm các lĩnh vực kinh doanh mới nhiều tiềm năng, góp phần xây dựng được hệ sinh thái dịch vụ đa ngành đa nghề ngày càng hoàn thiện hơn với sự áp dụng chuyển đổi số vào hệ thống quản lý, vận hành kinh doanh.

Trở thành doanh nghiệp tỷ đô với tốc độ tăng trưởng ổn định từ 5 - 10% mỗi năm.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trung hạn

Tiếp tục giữ vững, củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm của mảng kinh doanh chủ lực với các sản phẩm điện thoại, điện tử, linh phụ kiện, điện máy lạnh... Không ngừng tìm kiếm thêm sản phẩm, thương hiệu mới có tiềm năng thông qua việc nghiên cứu, đánh giá các xu hướng và sản phẩm công nghệ mới trên thế giới với mục đích đón đầu thị trường và mở rộng quy mô kinh doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang tính công nghệ, phù hợp với sự phát triển và chuyển đổi nhu cầu của thị trường.

Quyết liệt trong định hướng mở rộng quy mô hoạt động và phát triển thành công ra ngoài ngành đối với các mảng truyền thống như dịch vụ đời sống, dịch vụ logistics, dịch vụ bất động sản, dịch vụ lao động... để tạo lập một nền tảng vững chắc.

Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP. Đẩy mạnh việc công nghệ hóa, số hóa các hoạt động vận hành của doanh nghiệp bao gồm cả bán hàng, kho vận, bảo hành, nhân sự và kết nối dữ liệu với phần mềm ngoại vi với mục tiêu cung cấp dữ liệu real-time chính xác, hỗ trợ trong việc phân tích dữ liệu, đưa ra những đề xuất kịp thời cho cấp quản lý phù hợp với chiến lược kinh doanh theo từng giai đoạn và ra quyết định hiệu quả.

Rà soát, thực thi thay đổi, tái cơ cấu tổng thể nội tại toàn Tổng công ty ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị để phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của Tổng công ty.

Dài hạn

Hoàn thiện hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ của Petrosetco tại thị trường Việt Nam. Liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài để từng bước triển khai mở rộng thị trường ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, hướng đến mục tiêu kinh doanh toàn cầu.

Tối ưu hóa các nguồn lực, xây dựng các giải pháp dịch vụ theo chuỗi giá trị đầu cuối dựa trên lợi thế quy mô và đa ngành đa nghề của Petrosetco. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ cốt lõi có lợi thế cạnh tranh riêng cho các khách hàng trong nước và ngoài nước.

Tập trung mở rộng, phát triển các sản phẩm đáp ứng đủ các tiêu chí “Xanh” phù hợp với xu hướng hiện nay khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới việc chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình đặc biệt sau khi dịch bệnh Covid-19 diễn ra. Xu hướng sản xuất và sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường dự báo sẽ tăng trưởng mạnh trong thời gian tới.

Lấy nguồn lực lao động chất lượng cao làm nền tảng, động lực cho sự phát triển bền vững trong dài hạn. Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện chuyên môn cũng như chính sách lương thưởng, phúc lợi, quan tâm chăm sóc sức khỏe, đời sống tinh thần cho Người lao động, tạo điều kiện tối đa cho người lao động có năng lực, có khát khao, tâm huyết.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY.

Trên con đường thực hiện mục tiêu “Trở thành sự lựa chọn số 1 Việt Nam” trong lĩnh vực phân phối các mặt hàng thiết bị viễn thông, CNTT, thương mại và dịch vụ, là một tổ chức “hướng về tương lai”, Petrosetco luôn coi trọng hoạt động kinh doanh có trách nhiệm và tích hợp các giá trị, mục tiêu liên quan đến các khía cạnh đối với môi trường, xã hội và cộng đồng thông qua việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường thông qua việc nghiên cứu, đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió...; Áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến Bảo vệ môi trường như Xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại, rác thải công nghiệp; nghiên cứu tham gia đầu tư các dự án xử lý nước thải trên địa bàn các tỉnh/thành... Petrosetco cam kết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả, không ngừng tạo ra giá trị tăng thêm cho các cổ đông, nhà đầu tư; chủ động công bố mọi thông tin kịp thời, minh bạch; giữ vững sự uy tín và đáng tin cậy với khách hàng, đối tác. Không ngừng tạo sự thịnh vượng cho cộng đồng nơi Petrosetco hoạt động thông qua các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương được triển khai, thực hiện một cách thường xuyên và đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn nhất thời trong cuộc sống.

1. Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT

Năm 2022, Hội đồng Quản trị của Petrosetco có tổng cộng 05 thành viên. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định chiến lược, định hướng kinh doanh, mở rộng ngành hàng, Tất cả các hoạt động đều được HĐQT tổ chức họp, đánh giá trước khi thực hiện. Trong năm, HĐQT Petrosetco đã ban hành 69 nghị quyết để quản lý hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức nhân sự của Tổng Công ty và Đơn vị thành viên.

Hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên trong năm 2022 luôn được quan tâm, theo dõi sát sao từ HĐQT Tổng Công ty, đặc biệt là đối với các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, phân phối các sản phẩm công nghệ cao, thiết bị điện tử, điện lạnh nhằm kịp thời chỉ đạo để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của thị trường.

Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và thực hiện theo các thủ tục, trình tự theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế quản trị Tổng Công ty. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu được gửi tới các thành viên HĐQT đầy đủ trước khi tổ chức cuộc họp. Các thành viên HĐQT được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Tổng Công ty, thực hiện việc nghiên cứu hồ sơ, tài liệu nghiêm túc, thực hiện việc đánh giá hoạt động chi tiết, tiến hành thảo luận cẩn thận trong các cuộc họp trước khi đưa ra ý kiến đối với các vấn đề cần biểu quyết thông qua, nhằm đảm bảo các nội dung tốt nhất cho Tổng Công ty.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc Tổng Công ty, xây dựng hệ thống quản lý doanh nghiệp, chiến lược phát triển nhân lực phục vụ nhu cầu hoạt động của Tổng Công ty thường xuyên được HĐQT xem xét, đánh giá, trao đổi trong các cuộc họp của HĐQT với ban điều hành.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty. Biên bản họp HĐQT được lập đầy đủ, có đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp. Đối với các vấn đề xin ý kiến qua email đều có lưu lại email đảm bảo theo đúng quy định của Tổng Công ty.

2. Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2022, việc giám sát đánh giá hoạt động của Ban TGD được HĐQT quan tâm chặt chẽ. HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc đầy đủ theo đúng quy định. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tập trung điều hành quyết liệt mọi hoạt động của Tổng Công ty; chủ động thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn; tích cực mở rộng thị trường.

Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, từ đó HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Ban TGD đã có sự phối hợp nhịp nhàng với HĐQT để cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cũng đã áp dụng nhiều biện pháp làm nâng cao hiệu quả của bộ máy quản lý giúp tiết giảm chi phí. Ban Tổng Giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị trực thuộc để kịp thời chấn chỉnh các hoạt động SXKD, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động của từng đơn vị.

Nhìn chung, công tác giám sát của HĐQT với Ban TGD được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty luôn ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ, HĐQT thông qua.

3. Giám sát hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động tại các đơn vị có vốn góp của Petrosetco trong năm 2022 và yêu cầu các đơn vị điều chỉnh, hoàn thiện những vấn đề còn hạn chế trong quá trình hoạt động.

Việc phối hợp giữa Ban Tổng Giám đốc và HĐQT trong quản lý chức năng kiểm toán nội bộ giúp kiểm toán nội bộ phát huy tốt vai trò của mình, đảm bảo các đơn vị tuân thủ việc kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo của HĐQT với Ban Kiểm toán nội bộ được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thực hiện đúng kế hoạch đặt ra.

4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHCĐ đề ra trong năm 2022, đồng thời tuân thủ theo đúng Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản trị Tổng Công ty.

Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm và có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công và cần trọng trong việc thực hiện vai trò bảo vệ lợi ích của Tổng Công ty.

Các thành viên HĐQT đã đề xuất và tham mưu cho HĐQT về việc nâng cao năng lực quản trị Tổng Công ty, thay đổi cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý và các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Tổng Công ty.

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo Tổng Công ty cố gắng hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo công ăn, việc làm, thu nhập cho người lao động.

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022

Sau khi trải qua 02 năm với những tác động khó lường của dịch bệnh Covid-19, trái ngược với dự báo sẽ vững bước hơn trên con đường quay lại quỹ đạo tăng trưởng, nền kinh tế thế giới trong năm 2022 lại phải đối mặt với thử thách lớn bao gồm sức ép lạm phát tăng cao và tăng trưởng kinh tế chậm lại do tác động của các biến động kinh tế, địa - chính trị thế giới.

Lạm phát phi mã, gián đoạn chuỗi cung ứng, khủng hoảng năng lượng và lương thực, tăng trưởng ngừng trệ - đó là những "đám mây đen" phủ bóng lên bức tranh kinh tế toàn cầu 2022, trong bối cảnh hầu hết các quốc gia đã mở cửa và nỗ lực khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội sau thời gian đại dịch. Theo phân tích của Ngân hàng Thế giới (WB), năm 2022, lạm phát đã trở thành một hiện tượng toàn cầu, tác động đến toàn bộ các nước tiên tiến và 90% các nước đang phát triển. Khoảng 2/3 các nền kinh tế tiên tiến và hơn một nửa các thị trường mới nổi có mức lạm phát cao hơn mức lạm phát mục tiêu vào năm 2021. Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế đang giảm đi nhanh chóng, thị trường tài chính trên toàn thế giới ngày càng căng thẳng với việc liên tục tăng lãi suất tại các ngân hàng trung ương trên toàn cầu, hầu hết các loại tiền tệ trên thế giới đã suy yếu rõ rệt so với đồng đô la Mỹ.

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2022 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao. Tuy nhiên, trong bức tranh chung khá u ám, Việt Nam lại trở thành trung tâm của các nỗ lực đa dạng hóa chuỗi cung ứng với mức tăng trưởng kinh tế trong năm 2022 đạt mức 8.02% - là mức tăng trưởng kỷ tích và đứng đầu ASEAN. Quy mô nền kinh tế Việt Nam cũng đã đạt lên mức 409 tỷ USD, tăng hơn 10 lần so với năm 2000, góp phần nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, lạm phát cơ bản bình quân tăng 2,59%.

2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CÁC KHÓ KHĂN VÀ TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC

Năm 2022, suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực đến tâm lý chi tiêu của người tiêu dùng tại Việt Nam, hoạt động xuất khẩu suy giảm, dẫn đến thu hẹp thời gian làm việc người lao động và khiến thu nhập khả dụng cũng bị siết chặt.

Trong quý IV/2022, tiêu thụ của ngành bán lẻ có sự phân hóa rõ rệt theo ngành hàng. Trong khi nhu cầu đối với các mặt hàng thiết yếu của người tiêu dùng vẫn mạnh mẽ trong nửa cuối năm 2022. Ngược lại, nhu cầu đối với mặt hàng không thiết yếu lại giảm đột ngột, kết hợp với mức nền cao trong cùng kỳ năm ngoái khi ngành hàng ICT hưởng lợi từ đợt dịch Covid-19, dẫn đến kết quả hoạt động của các công ty bán lẻ trong ngành điện thoại, điện máy đều kém trong 02 quý cuối năm, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của cả năm khi cuối năm là giai đoạn tăng trưởng cao nhất trong cả năm cho các đơn vị phân phối, các đại lý ngành hàng ICT, CE.

Petrosetco cũng không nằm ngoại lệ và phải chịu mức sụt giảm đáng kể về doanh thu so với kế hoạch đặt ra do nhu cầu của người tiêu dùng thay đổi, không còn mạnh mẽ như giai đoạn dịch Covid-19 vẫn còn hoành hành, nhiều Hãng lớn như Samsung, Dell, Lenovo, Asus... đều chủ động cắt giảm sản lượng trong năm 2022. Đồng thời chính sách Zero Covid của Trung Quốc cũng gây ra đứt gãy chuỗi cung ứng Apple trên toàn cầu, thiếu hụt nguồn hàng trong mùa cao điểm nhất trong năm đã khiến doanh số bán điện thoại Apple sụt giảm ở hầu hết các công ty phân phối và bán lẻ.

Theo nhận định, phân khúc giá rẻ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi kinh tế khó khăn đã tác động lớn đến thu nhập của tầng lớp bình dân, công nhân. Các chính sách mua trả góp ở nhiều cửa hàng cũng bị tạm ngưng, siết chặt tín dụng cũng tác động đến quyết định mua sắm của người tiêu dùng. Ở phân khúc sản phẩm cao cấp của các nhãn hàng Apple, Samsung cũng không thoát khỏi đà đi xuống khi mẫu smartphone chủ lực của Apple là iPhone 14 Promax đã liên tục phải giảm giá do cung vượt cầu, nhằm giảm áp lực tồn kho và đảm bảo doanh số. Bên cạnh đó ngành dịch vụ Cung ứng Vật tư thiết bị, Dịch vụ Hậu cần cũng gặp nhiều khó khăn và suy giảm do nguyên nhân: rất ít các dự án được triển khai trong năm 2022,; ảnh hưởng của xung đột địa chính trị Nga-Ukraine dẫn đến nguồn cung ứng sụt giảm, giá thành cũng tăng cao với đa phần các thiết bị đều phải nhập khẩu từ nước ngoài...; Tỷ giá ngoại hối biến động, lãi suất ngân hàng tăng cao, gây ảnh hưởng đến hiệu quả của các hợp đồng cung ứng vật tư thiết bị...

Ngoài ra, Petrosetco còn phải chịu các chi phí tài chính và chi phí bán hàng tăng mạnh so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế cũng vì chịu ảnh hưởng một phần từ doanh thu chưa đạt mức kỳ vọng.

Tất cả các yếu tố trên đã được thể hiện rõ ở kết quả cuối năm của Petrosetco khi ghi nhận doanh thu đạt 17.543 tỷ đồng, tương đương so với cùng kỳ tuy nhiên chỉ đạt ở mức 88% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế đạt 213 tỷ đồng, bằng 51% so với cùng kỳ năm 2021 và chưa hoàn thành mức kế hoạch kỳ vọng Ban điều hành đã đặt ra trước Đại hội đồng cổ đông.

Để vượt khó trong năm 2022, Petrosetco đã phải thực hiện những thay đổi chiến lược quan trọng để đối mặt với sự sụt giảm về nhu cầu điện thoại, laptop và thiết bị điện tử khác khi ngân sách chi tiêu khả dụng ngày càng hẹp của người dân trở thành sức ép chung cho toàn ngành, cụ thể:

- (i) Tạm dừng kế hoạch nhập hàng mới để bảo toàn nguồn lực tài chính trước chính sách kinh tế thắt chặt; giảm tốc độ mở mới để giảm bớt áp lực lên chi phí lãi vay.
- (ii) Giảm biên lợi nhuận gộp để thúc đẩy doanh số bán hàng trong môi trường nhu cầu yếu, thanh lý các sản phẩm tồn kho lâu ngày và tốc độ bán ra chậm;
- (iii) Kiểm soát chặt tình trạng công nợ của khách hàng, không cung cấp hàng hóa trong bất cứ trường hợp nào nếu Khách hàng đang có công nợ quá hạn thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Với các mảng dịch vụ khác, Petrosetco cũng đã có những bước đánh giá sâu sát và cẩn trọng hơn nhằm vừa định hướng tiếp tục bám sát nhu cầu cung ứng của Khách hàng chủ chốt, vừa giảm thiểu các rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá, lãi suất...

CÁC GIẢI PHÁP VÀ THÀNH TỰU, TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC

- Petrosetco giữ vững vị thế đứng đầu các lĩnh vực kinh doanh lâu năm như Dịch vụ phân phối các sản phẩm ICT, CE, phụ kiện, Cung cấp suất ăn văn phòng/ công trình biển, Dịch vụ cung ứng lao động, chuyên gia cao cấp, Dịch vụ quản lý tòa nhà/chung cư/trường học, Cung cấp vật tư thiết bị cho các dự án/công trình biển...
- Tăng cường nghiên cứu tính khả thi, tìm kiếm các phương án kinh doanh với ngành nghề mới, lĩnh vực mới, sản phẩm mới, đánh giá tiềm năng phát triển trong tương lai để làm cơ sở, động lực phấn đấu phát triển, đáp ứng nhu cầu khách hàng đa dạng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường
- Tiếp tục mối quan hệ hợp tác chiến lược với các đối tác và các Hãng sản xuất uy tín hàng đầu trên thị trường quốc tế, và có sản phẩm được tiêu thụ mạnh ở thị trường Việt Nam.
- Tối ưu hóa các nguồn lực, xây dựng các giải pháp dịch vụ theo chuỗi giá trị đầu cuối dựa trên lợi thế quy mô và đa ngành đa nghề của Petrosetco.
- Tích cực nắm bắt các thông tin về các công trình xây dựng trong năm, đẩy mạnh kế hoạch tìm kiếm các dự án tiềm năng, không chỉ cao ốc văn phòng mà còn là các dự án căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở doanh nghiệp v.v...
- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và tự xây dựng, phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, xây dựng hệ thống Database lưu trữ toàn bộ các thông tin về khách hàng, doanh số, hàng tồn kho, đội ngũ bán hàng, KPI... và áp dụng vào toàn bộ hoạt động kinh doanh của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.
- Tái cơ cấu tổng thể doanh nghiệp ở các khía cạnh Chiến lược - Nhân sự - Quản trị, phù hợp với những thách thức của thị trường và định hướng phát triển của Tổng công ty.

Bảng số liệu kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Petrosetco:

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	KH 2022 (ĐHCĐ)	TH 2022	Tỷ lệ (%)	
		1	2	3	4=3/2	5=3/1
Doanh thu	Tỷ đồng	17,598	20,000	17,543	88%	100%
LNTT	Tỷ đồng	415	420	213.1	51%	51%
LNST	Tỷ đồng	311	336	167	50%	54%
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	866	1443.5	904.5	63%	104%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	10%	10%	8%	80%	80%

- Doanh thu năm 2022 đạt 17,543 tỷ đồng, bằng 88% so với kế hoạch năm và bằng 100% so với năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 213 tỷ đồng, bằng 51% so với kế hoạch năm và cùng kỳ năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 167 tỷ đồng, bằng 50% so với kế hoạch năm và 54% cùng kỳ năm 2021.
- Vốn điều lệ năm 2022 đạt 904.5 tỷ đồng, bằng 63% kế hoạch và 104% so với năm 2021, do ngừng kế hoạch chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Nguyên nhân chưa thể đạt được mức doanh thu mục tiêu 20.000 tỷ đến chủ yếu từ lĩnh vực dịch vụ phân phối: nhiều Hãng lớn như Samsung, Dell, Lenovo, Asus... đều chủ động cắt giảm sản lượng trong năm 2022, nhu cầu thị trường giảm đi đáng kể sau năm dịch bùng phát, cộng thêm nguồn cung sản lượng iPhone 14 khan hiếm toàn cầu trong 02 tháng cuối năm ảnh hưởng từ chính sách Zero-Covid của Trung Quốc khi đây là khoảng thời gian cao điểm cho các đơn vị phân phối với nhu cầu tiêu dùng của khách hàng tăng cao nhất trong năm. Lợi nhuận trước thuế cũng chịu ảnh hưởng một phần từ doanh thu chưa đạt mức kỳ vọng và sự biến động tăng của các chi phí khác trong hoạt động kinh doanh.

KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

Mảng dịch vụ phân phối vẫn chiếm tỷ trọng lớn với 88% trong cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh của Petrosetco, các mảng kinh doanh khác như Hậu cần Dầu khí, Dịch vụ đời sống, Quản lý bất động sản đều có sự tăng trưởng dương so với năm 2021. Về doanh thu, Lợi nhuận phân bổ cho các mảng này cũng đều tăng trưởng tương ứng, thậm chí có mảng tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tốt hơn cả doanh thu nhờ vào việc tiết giảm và quản lý chặt chẽ các chi phí quản lý, vận hành doanh nghiệp.

Biểu 2: Kết quả SXKD năm 2022 theo mảng kinh doanh

Đơn vị tính: tỷ đồng						
Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch 2022	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	So với KH	So với 2021
A	1	2	3	4	5=3/2	6=3/1
Tổng doanh thu (thuần)	17,598	20,000	17,543	100%	88%	99.69%
Dịch vụ phân phối	15,558	17,217	15,390	88%	89%	99%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	618	1,174	715	4%	61%	116%
Dịch vụ đời sống	912	1,018	933	5%	92%	102%
Dịch vụ bất động sản	510	591	506	3%	86%	99%
Lợi nhuận trước thuế	415	420.0	213.1	100%	51%	51%
Dịch vụ phân phối	252	178.0	276.6	130%	155%	110%
Dịch vụ cung ứng và hậu cần	10	32.0	12.9	6%	40%	131%
Dịch vụ đời sống	39	51.0	52.9	25%	104%	134%
Dịch vụ bất động sản	80	89.0	76.8	36%	86%	96%
Hoạt động tài chính	35	70.0	(206.1)	-97%	-	-

DỊCH VỤ PHÂN PHỐI (PSD, PHTD, SMC, PSMT)

Trong năm qua, mảng dịch vụ phân phối đạt 15.390 tỷ đồng doanh thu, bằng 89% kế hoạch năm và bằng 99% so với cùng kỳ, đóng góp 88% trong tỷ trọng doanh thu toàn Tổng công ty. Đây là mảng kinh doanh chính quyết định đến kết quả kinh doanh trong năm của Petrosetco và cũng là mảng bị phụ thuộc khá nhiều vào sự biến động của thị trường và tình hình kinh tế vĩ mô. Lợi nhuận mảng này đạt 276.6 tỷ đồng, bằng 155% so với kế hoạch và 110% so với cùng kỳ thực hiện, chủ yếu hưởng lợi từ việc phân phối sản phẩm iPhone13 trong những tháng còn lại của Q1/2022 và iPhone 14 vào Q4/2022. Hiện nay Petrosetco có trên +1000 đại lý trên khắp 63 tỉnh thành Việt Nam và 04 kho bãi được trang bị hiện đại, đầy đủ chức năng tại mỗi 04 chi nhánh bao gồm Hà nội, Đà Nẵng, HCM và Cần thơ.

Với phương châm tôn trọng tuyệt đối tính minh bạch, rõ ràng trong kinh doanh, cam kết bảo vệ lợi ích lâu dài của mọi đối tác, tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định mà ở đó các đối tác tham gia đều được hưởng lợi, phục vụ lợi ích trải nghiệm tốt nhất cho người tiêu dùng cuối cùng, kết quả kinh doanh các nhóm sản phẩm ICT (điện thoại, laptop, thiết bị điện tử, phụ kiện khác...) và sản phẩm CE (điện máy điện lạnh) với doanh thu đạt được 13.908 tỷ đồng, bằng 101% cùng kỳ và 87% so với kế hoạch, chiếm tới 90% trong cơ cấu nhóm dịch vụ phân phối của Petrosetco. Còn lại 10% khác đến từ nhóm sản phẩm hóa dầu (khí hóa lỏng LPG và hạt nhựa PP) với doanh thu đạt 1,482 tỷ đồng, bằng 113% kế hoạch năm và 86% so với năm 2021.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	15,558	17,217	15,390	100%	99%	89%
Viễn thông - Điện tử	13,832	15,909	13,908	90%	101%	87%
Sản phẩm hóa dầu	1,726	1,308	1,482	10%	86%	113%
Tổng lợi nhuận	251.5	178.0	276.6	100%	110%	155%
Viễn thông - Điện tử	242.1	168.8	275.8	100%	114%	163%
Sản phẩm hóa dầu	9.4	9.2	0.8	0%	8%	9%

Phân phối thiết bị Viễn thông - Điện tử (ICT)

Sau khoảng thời gian thị trường bùng nổ nhu cầu học và làm việc từ xa trong giai đoạn giãn cách xã hội năm 2021, thị trường thiết bị viễn thông – điện tử (ICT) năm 2022 trở nên bão hoà, có dấu hiệu đi xuống và thanh khoản kém. Nhu cầu thị trường giảm, lượng hàng hóa được đặt hàng và sản xuất từ trước liên tục đổ về, các nhà phân phối phải liên tục điều chỉnh giá bán, cắt giá tối đa hoặc bán lỗ để tập trung giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn, siết chặt công nợ vào các tháng cuối năm.

Doanh thu các sản phẩm IT như Laptop, Desktop, PC, Tablet... sụt giảm đáng kể do các hãng sản xuất thiết bị IT đều điều chỉnh giảm kế hoạch sản lượng: Hãng Dell chủ động giảm doanh số tại thị trường Việt Nam để giải quyết hàng tồn thông qua việc dừng nhập hàng của tất cả các nhà phân phối, lượng hàng Dell về Việt Nam lại thiếu hụt nghiêm trọng, bỏ lỡ cơ hội kinh doanh; các hãng lớn khác như Samsung, Asus, Apple... cũng đã điều chỉnh giảm một lượng lớn sản lượng sản xuất so với kế hoạch trong năm 2022.

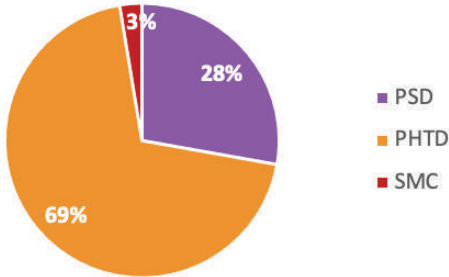
Tỷ giá USD/VND biến động mạnh – tăng nhanh trong 06 tháng cuối năm 2022 đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung; các chính sách và kế hoạch kinh doanh phải điều chỉnh nhằm bù đắp chênh lệch tỷ giá. Nhiều đơn hàng dự án đơn vị phải chủ động từ bỏ khi rủi ro về tỷ giá quá lớn có khả năng dẫn tới thua lỗ nếu thực hiện đơn hàng.

Với kỳ vọng việc phân phối dòng sản phẩm Apple 14 series, doanh số của PETRSETCO sẽ có sự tăng trưởng đáng kể trong quý 4 năm 2022, tuy nhiên dù đã thực hiện thành công đợt bán đầu tiên vào tháng 10, nguồn hàng chính hãng VN/A lại rất hạn chế, đặc biệt là với dòng iPhone 14 Pro và Promax, toàn bộ lượng hàng dự kiến giao trong tháng 11 bị lùi lại ngày do nhà máy lắp ráp Foxconn tại Trịnh Châu, Trung Quốc phải dừng hoạt động vì COVID-19. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến Petrosetco trong mục tiêu cán mốc doanh thu 20.000 tỷ đồng như kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên một phần lượng hàng iPhone14 đã về kịp trong Q4/2022, cụ thể vào giữa tháng 10 và nửa cuối tháng 12/2022, được bán ra với biên lợi nhuận khá tốt.

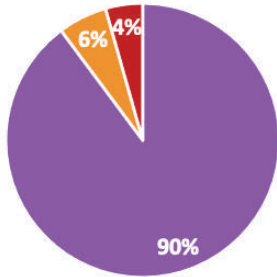
Ngành hàng linh phụ kiện C&A: Petrosetco hiện đang phân phối đa dạng các nhóm sản phẩm C&A như linh phụ kiện điện thoại và laptop (sạc nhanh, pin dự phòng, tai nghe bluetooth, loa, bàn phím...), thiết bị phát wifi, máy quét mã vạch, camera phòng họp... với nhiều thương hiệu nổi tiếng và chất lượng sản phẩm được đánh giá cao, giá cả hợp lý, các sản phẩm ngành C&A nhận được sự ủng hộ từ người tiêu dùng, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về các thiết bị điện tử.

Với mục tiêu đa dạng hóa hệ sinh thái các sản phẩm do Petrosetco phân phối, Bên cạnh phân phối những sản phẩm IT như Apple, Samsung, Dell, Lenovo, Asus v.v. trong năm 2022, các đơn vị nhóm phân phối đã nỗ lực nghiên cứu thị trường, tìm kiếm và hợp tác thêm các thương hiệu mới với phân khúc nhiều tiềm năng để cùng tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm tại thị trường Việt Nam: Công ty thành viên PSD trở thành nhà phân phối sản phẩm tin học LG, thương hiệu màn hình cao cấp Châu Âu trong phân khúc phụ kiện máy tính và gaming LC-Power (Đức), thiết bị mạng Router Wifi của Asus tại Việt Nam; Công ty Smartcom ký kết và phân phối ủy quyền của Matterport với các sản phẩm camera chuyên cung cấp giải pháp 3D, tạo ra không gian 3 chiều ở một địa điểm như nhà hàng, khách sạn, bảo tàng... và thương hiệu phụ kiện Targus-Mỹ (balo cao cấp, case tablet, thiết bị ngoại vi...) tại Việt Nam.

Cơ cấu Điện thoại



Cơ cấu IT-ACC-CE



DỊCH VỤ CUNG ỨNG VTTB VÀ HẬU CẦN

Cung ứng vật tư thiết bị - Thương mại (POTS, PSV)

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	618	1,174	715.1	100%	116%	61%
Cung ứng VTTB đầu khí	263	358	251.8	35%	96%	70%
Dịch vụ hậu cần	355	815	463.3	65%	131%	57%
Tổng lợi nhuận	9.9	32.0	12.9	100%	131%	40%
Cung ứng VTTB đầu khí	(11.9)	5.1	(15.8)	-122%	133%	409%
Dịch vụ hậu cần	21.8	26.9	28.7	222%	132%	107%

Trong năm 2022, theo báo cáo của PVN, sản lượng dầu thô của Việt Nam năm 2022 ước đạt 15,5 triệu tấn, tăng 5% so với năm 2021.. Thị trường thăm dò và khai thác tại Việt nam đã bắt đầu có dấu hiệu hồi phục bằng sự khởi động của một số dự án lớn của VSP, JVPC, PVEP POC v.v...

Tuy nhiên ngành cung ứng vật tư thiết bị cho các dự án/đơn vị trong ngành dầu khí vẫn đang phải đối mặt với nhiều thách thức, công tác đấu thầu gặp rất nhiều khó khăn như: ảnh hưởng của xung đột Nga-Ukraine, rất nhiều nhà sản xuất đã từ chối cung cấp hàng hóa cho khách hàng có liên quan đến Nga (Vietsovpetro); đa phần các thiết bị đều phải nhập khẩu từ nước ngoài, ảnh hưởng do Tỷ giá ngoại hối biến động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các hợp đồng cung ứng vật tư thiết bị do chênh lệch tỷ giá...

Các đơn vị thuộc Tổng công ty như POTS và PSV đã tích cực tìm kiếm và mở rộng thêm các thị trường khách hàng tiềm năng mới, gia tăng hợp tác với các nhà cung cấp lớn để mở rộng các khu vực, thị trường cung cấp và nhằm hướng mục tiêu đến các sản phẩm độc quyền trong nhóm ngành dầu khí. Bên cạnh đó, đã thực hiện khảo sát thị trường, năng lực nhà máy/ nhà cung cấp mới để chuẩn bị cho các dự án sắp triển khai trong giai đoạn sắp tới như dự án Đại Hùng Phase 3, Kinh Ngư Trắng, Block B-Omon...

Dịch vụ hậu cần dầu khí (PSA, PSL, PSV)

Vận chuyển, Logistics, Forwarding, Visa

Giá xăng dầu tăng liên tục trong năm 2022 đã gây sức ép trực tiếp lên ngành logistics. Điều này là do ngành logistics đã chịu ảnh hưởng nặng nề do thiếu hụt container rỗng trong đại dịch Covid-19. Các doanh nghiệp trong ngành logistics phải đối mặt với giá xăng dầu tăng đột biến, ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan khác.

Tình trạng khan hiếm xăng dầu lan rộng, từ các thành phố lớn đến các địa phương vùng sâu vùng xa, gây tác động tiêu cực đến nhóm nhận ảnh hưởng trực tiếp từ an ninh năng lượng trong những tháng cuối năm 2022.

Petrosetco hiện đang quản lý và vận hành gần 100 đầu xe, cung cấp các dịch vụ vận chuyển du lịch, vận chuyển hàng hóa và dịch vụ vận chuyển cho các lãnh đạo, CBNV Tập đoàn DKVN và các đơn vị thành viên.

Trong năm, đơn vị thành viên PSL đã thực hiện 5.900 lô hàng xuất nhập khẩu, 150 lô hàng vận chuyển quốc tế, 2.345 lượt hỗ trợ dịch vụ và 198 lượt thực hiện dịch vụ Visa, giấy phép lao động. Mặc dù, phải đối mặt với những khó khăn về việc thay đổi quy trình nộp hồ sơ xin visa, yêu cầu, thủ tục mới phát sinh từ cục xuất nhập cảnh, sở lao động và thương binh xã hội, nhưng với kinh nghiệm cũng như mối quan hệ vốn có của mình, đơn vị vẫn cố gắng hỗ trợ và xử lý các yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất

Dịch vụ cung ứng lao động (PSL-PSV)

Nhu cầu cung ứng nhân sự, chuyên gia, kỹ sư trong ngành dầu khí đã, đang và sẽ tiếp tục phát triển nhờ vào nhu cầu tăng trưởng của ngành

Trong năm qua, liên doanh Petrosetco/PSL – ORION tiếp tục thành công trong việc cung cấp nhân sự chất lượng cao với nhiều kinh nghiệm và kỹ năng chuyên môn cho các dự án dầu khí, đồng thời đẩy mạnh thương hiệu thông qua việc nâng cao chất lượng dịch vụ. Petrosetco đang đẩy mạnh công tác tiếp cận các dự án, khách hàng tiềm năng trong ngành dầu khí cho các chiến dịch khoan sắp tới như PVEP POC, Phu Quoc POC, Cuu Long JOC, Thang Long JOC, Idemitsu, SK Innovation, ENI...

Tuy nhiên, mảng dịch vụ này cũng phải đối mặt với một số thách thức như sự khó khăn trong việc tuyển dụng ở các vị trí cấp cao, sự cạnh tranh khốc liệt từ các công ty đối thủ và yêu cầu tăng chi phí cung ứng lao động cũng như các phúc lợi đi kèm để có thể thu hút nhân sự và tạo lợi thế cạnh tranh.

Trong năm 2022, Petrosetco cũng đã nhận được thông báo trúng thầu một số gói cung ứng nhân sự là chuyên gia trong ngành dầu khí cho các dự án/chiến dịch khoan trong ngành. Một số hợp đồng cung ứng nhân sự với các dự án/ khách hàng hiện hữu của liên danh PSL-Orion như Phú Quốc POC, North Oil Company (DA Gallaf Batch 3), Dự án điện gió RCG, Excelerate Energy (LNG), các chiến dịch khoan của các JOCs như Thanglong JOC, Hoang Long Hoan Vu JOC, Cuu Long JOC, Chiến dịch khoan của ENI, South West POC, Repsol ... Ngoài ra, đơn vị thành viên PSV cũng đóng góp phần lớn doanh thu trong mảng cho thuê lại lao động phổ thông phục vụ ngoài các giàn khoan với các khách hàng như VSP, PVGas, CNG VN, PTSC, Phú Mỹ 3, Nam Côn Sơn, Công ty IGC, Công ty Novas EZ...

Kết thúc năm 2022, doanh thu toàn mảng Dịch vụ Hậu cần Dầu khí đạt 715 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2021, lợi nhuận đạt 12.9 tỷ đồng bằng 131% so với cùng kỳ, trong đó do giải quyết những tổn động của nhóm cung ứng vật tư thiết bị nên lợi nhuận nhóm này -16 tỷ đồng.

DỊCH VỤ ĐỜI SỐNG (PSA, PSV)

DVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	Tỷ trọng 2022	Tỷ lệ (%)	
					So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	911.6	1,018	933	100%	102%	92%
Dịch vụ Catering	845.3	871	875	94%	104%	100%
Cung ứng thực phẩm	66.3	147	58	6%	87%	39%
Tổng lợi nhuận	39.4	51.0	52.9	100%	134%	104%
Dịch vụ Catering	36.8	49.6	50.9	96%	138%	103%
Cung ứng thực phẩm	2.6	1.4	2.0	4%	77%	143%

Sau đại dịch Covid - 19, hoạt động sản xuất kinh doanh đang dần ổn định trở lại, dịch vụ 4cung cấp suất ăn cho các khách hàng không còn bị cắt giảm do dịch bệnh như năm trước. Với nhu cầu được phục vụ dịch vụ ăn uống tại chỗ cho các công ty, trường học, bệnh viện và các cơ sở y tế đang ngày càng tăng, thúc đẩy nhu cầu về các dịch vụ cung cấp suất ăn sẽ tiếp tục tăng cao. Đồng thời, thị trường cung cấp suất ăn đang có xu hướng đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu khác nhau của khách hàng. Sự cạnh tranh khốc liệt trong thị trường cung cấp suất ăn sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ của mình, áp dụng các giải pháp công nghệ trong công tác quản trị nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất và giảm chi phí.

Trong năm, công tác triển khai kiểm soát menu, định lượng, foodcost, tiêu hao vật tư của Petrosetco hiện được triển khai thực hiện đúng hướng, đúng mục tiêu. Tuy nhiên trước biến động của thị trường nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, giá xăng dầu, giá gas trong nước liên tục tăng theo giá thế giới, giá lương thực, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phân bón, giá hàng hóa và dịch vụ thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, gây sức ép lên chi phí sản xuất kinh doanh, đơn vị phải đề ra các giải pháp linh hoạt về thời gian, chi phí và nguồn nhập hàng để giá cả ở mức tối ưu nhất, đồng thời tiếp cận đàm phán tăng giá đối với một số khách hàng có khả năng để phần nào bù đắp chi phí cho các định mức không thể thay đổi.

Dịch vụ Catering trong năm vừa qua tại Petrosetco được duy trì ổn định nhờ có các hợp đồng dài hạn với các đơn vị lớn trong ngành dầu khí như Vietsovpetro, NSRP, BSR, Biển Đông POC, Cửu Long JOC, PVD, NCSP, PM3, PM2, PVGas... Đồng thời, nhờ thương hiệu Catering của Petrosetco được khẳng định và có thêm nhiều khách hàng mới ngoài ngành khác như: LSP, Arakawa Chemical Việt Nam, IGC, Novas EZ. Mảng dịch vụ suất ăn trên bờ và dịch vụ đời sống biển đều có sự tăng trưởng so với năm 2021, trong đó dịch vụ đời sống biển vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất 68% trong cơ cấu doanh thu mảng này.

Kết quả kinh doanh toàn mảng dịch vụ đời sống như sau: Doanh thu ước đạt 933 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm và 102% so với cùng kỳ 2021, lợi nhuận ước đạt 53 tỷ đồng, bằng 104% kế hoạch năm 2022 và bằng 134% cùng kỳ.

DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN (PSA, POTS)

Trong bối cảnh đô thị hóa phát triển, nhu cầu về dịch vụ quản lý tòa nhà, trung tâm thương mại và căn hộ cũng ngày càng được tăng cao. Việc quản lý và vận hành hiệu quả để đảm bảo an toàn, an ninh và tiêu chuẩn môi trường là yếu tố quan trọng để đem đến một không gian lý tưởng phục vụ cho mọi mục đích và nhu cầu sử dụng.

Thời gian vừa qua, đơn vị gặp nhiều khó khăn trong công tác phát triển, mở rộng cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản khi phải đối diện với áp lực cạnh tranh gay gắt đến từ các đối thủ trong và ngoài nước. Phần lớn các dự án và hợp đồng dài hạn đều đang sử dụng ngân sách Nhà nước nên trong quá trình thực hiện hợp đồng không được điều chỉnh tăng giá dịch vụ. Trong khi đó, chi phí nhân sự tăng đột biến dẫn đến các chi phí đầu vào như vệ sinh, bảo vệ, kỹ thuật, đều tăng cao và dự kiến còn tiếp tục tăng khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương cơ bản trong năm 2023.

Trong năm, Petrosetco đã tích cực đẩy mạnh công tác đấu thầu cho các dự án không chỉ là cao ốc văn phòng mà còn là các dự án căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, trường học, trụ sở doanh nghiệp v.v... thông qua việc nắm bắt các thông tin về các công trình xây dựng trong thời gian tới nhằm đẩy mạnh kế hoạch tìm kiếm các dự án tiềm năng.

Dịch vụ quản lý tòa nhà được Petrosetco phát triển đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng, an toàn và công nghệ tiên tiến, thực hiện xuyên suốt từ quy trình giám sát, vận hành, bảo trì, các phương án phòng ngừa/ứng phó rủi ro, kế hoạch tài chính cho toàn bộ quá trình hoạt động của Tòa nhà/Khu phức hợp/N-hà ở... Tất cả được đáp ứng bởi đội ngũ kỹ thuật-nhân viên quản lý có tay nghề cao, năng lực, chuyên môn và kinh nghiệm vượt trội, kết hợp với các giải pháp thông minh giúp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, làm giảm chi phí – nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị đồng thời duy trì tuổi thọ tài sản và nâng cao uy tín cho dự án, chủ đầu tư.

Năm 2022, các đơn vị thành viên Petrosetco tiếp tục phát triển dịch vụ quản lý bất động sản thông qua việc gia hạn thành công hầu hết các hợp đồng hiện hữu, đồng thời mở rộng thêm danh sách các Tòa nhà do Petrosetco thực hiện quản lý, vận hành.

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ (%)	
				So cùng kỳ	So kế hoạch
Tổng doanh thu	510	591	506	99%	86%
Tổng lợi nhuận	79.8	89.0	76.8	96%	86%

Doanh thu mảng này trong năm 2022 ước đạt 506 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch năm và 99% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế ước đạt 76.8 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch năm và 96% so với năm 2021.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN LỚN

Petrosetco không thực hiện các dự án mới trong năm 2023

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tổng giá trị các khoản đầu tư vào Công ty con của Petrosetco trong năm 2022 là 400.3 tỷ đồng, không có biến động so với năm 2021. Hiện có 8/11 Công ty con đang hoạt động trong 04 lĩnh vực cung cấp dịch vụ, đã và đang đem lại nguồn tài chính ổn định và hiệu quả kinh doanh cho các mảng dịch vụ phân phối, dịch vụ Catering, dịch vụ quản lý tòa nhà và các dịch vụ hậu cần dầu khí khác...

Trong năm 2022 không có đơn vị nào bị lỗ từ hoạt động SXKD. Tổng số cổ tức mà Petrosetco ghi nhận trong năm 2022 từ các đơn vị thành viên là 62,24 tỷ đồng, bằng 81% so với cùng kỳ năm 2021

STT	Khoản mục	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)	Hoạt động chính
I.	Đầu tư vào công ty con		400.3	
1.	Công ty CP DV Phân phối TH DK (PSD)	79.97%	113.6	Phân phối thiết bị điện tử, viễn thông
2.	Công ty TNHH MTV TM & DV Dk Biển (POTS)	60%	31.7	Thương mại, dịch vụ
3.	Công ty CP DVTH DK Vũng Tàu (PSV)	70%	64.3	Cung cấp dịch vụ
4.	Công ty CP TMDV DK Miền Trung (PSMT)	99.79%	74.7	Thương mại và dịch vụ
5.	Công ty CP QL & KT tài sản DK (PSA)	71.46%	58.9	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà
6.	Công ty TNHH Petrosetco - SSG (PSSSG)	21.46%	10.7	Ngừng kinh doanh
7.	Công ty CP Hội tụ Thông minh (Smartcom)	55%	16.5	Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm
8.	Công ty CP PP sản phẩm công nghệ cao dầu khí (PHTD)	51%	5.1	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông
9.	Công ty CP dịch vụ Logistic đầu khí Việt Nam (PSL)	44%	6.6	Logistics
10.	Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR)	72.75%	7.7	Ngừng kinh doanh
11.	Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG")	100%	10.4	Ngừng kinh doanh
II.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		109.7	
1.	Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	24%	14.4	Dịch vụ cho thuê văn phòng
2.	Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emeral Bay (*)	20%	16.0	Dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng
3.	Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco	48.5%	77.8	Xử lý rác thải

Để đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành và an toàn tài chính, các khoản đầu tư tài chính vào Công ty con luôn được sử dụng từ nguồn vốn Chủ sở hữu của Petrosetco.

Các khoản đầu tư vào các công ty con như Công ty Smartcom, Công ty TNHH MTV DV Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG"), Công ty CP Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí (PSR), Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí... đều đã được Tổng công ty Petrosetco trích lập dự phòng từ các năm trước khi nhận thấy các công ty này mang lại kết quả kinh doanh chưa hiệu quả và hầu như đã ngưng hoạt động.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn và ảm đạm với thị trường điện thoại thông minh và các sản phẩm IT khi xu hướng kinh tế vĩ mô vẫn cho thấy rủi ro suy thoái toàn cầu ngày càng tăng. Sự hồi phục của thị trường điện thoại thông minh cũng như các thiết bị ICT khác vẫn chưa rõ ràng bởi hàng loạt bất ổn, trong đó nhu cầu mua các sản phẩm tầm trung và thấp chưa cao, tuy nhiên nhu cầu đối với điện thoại thông minh và máy tính bảng ở phân khúc cao cấp được dự đoán có thể sẽ duy trì ở mức tương đối ổn định.

Petrosetco nhận định tình hình chung của thị trường với nhiều khó khăn được dự đoán sẽ tiếp diễn đến hết quý 2 và quý 3 năm 2023, do đó người tiêu dùng vẫn sẽ có xu hướng thắt chặt chi tiêu, nguồn cầu với các mặt hàng không thiết yếu có thể đi xuống đáng kể. Các doanh nghiệp đều chưa thể đặt kỳ vọng vào sự tăng trưởng đều đặn trở lại của thị trường như trước đại dịch. Dấu hiệu khởi sắc chỉ có thể đến vào cuối năm 2023 hoặc sang đầu năm 2024.

Do vậy trong năm 2023, Petrosetco đưa ra quan điểm thận trọng trong việc lập kế hoạch tăng trưởng. Công ty định hướng luôn phát triển cả chiều ngang và chiều dọc; luôn luôn tìm kiếm, mở rộng hợp tác với các thương hiệu mới, ngành hàng mới, sản phẩm trong phân khúc mới. Tuy nhiên trước những biến động không thuận lợi của tình hình kinh tế vĩ mô, Petrosetco trong ngắn hạn sẽ cẩn trọng hơn trong việc mở rộng ngành hàng và tập trung vào việc bảo vệ, duy trì dòng tiền liên tục của doanh nghiệp thông qua việc củng cố chắc chắn những hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ với các khách hàng hiện hữu, đặc biệt là các khách hàng lâu năm trong ngành dầu khí.

Kế hoạch năm 2023 Petrosetco đặt ra với các chỉ tiêu như sau:

DVT: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	KH 2023	Tỷ lệ %	
	1	2	3	4= 3/1	5=3/2
Doanh thu (thuần) hợp nhất	20,000	17,543	18,000	90%	103%
Lợi nhuận trước thuế	420	213	300	71%	141%
Lợi nhuận sau thuế	336	167	240	71%	143%
Vốn điều lệ	1443.5	904.5	1,073.4	74%	119%
Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	10%	8%(*)	10%	100%	125%

(*) Tỷ lệ chi trả cụ thể sẽ được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

1. Giải pháp về kinh doanh

1.1. Dịch vụ phân phối

- Tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu thị trường, nắm bắt xu hướng công nghệ và nhu cầu của khách hàng để cung cấp những sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhất.
- Áp dụng và ngày càng hoàn thiện hệ thống công nghệ nhằm tối ưu hoá quy trình kinh doanh, giảm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh. Cung cấp công cụ hỗ trợ khách hàng đầy đủ và hiệu quả trở thành một tiêu chí quan trọng để mang đến một trải nghiệm khách hàng tốt nhất các kênh chăm sóc khách hàng nhanh nhất và tiết kiệm chi phí nhất ...
- Tiếp tục triển khai kế hoạch mở rộng hệ thống khách hàng, kênh bán hàng, bán hàng phủ kênh. Áp dụng nhiều chính sách hỗ trợ cũng như thực hiện các chương trình bán hàng đồng hành cùng khách hàng – đại lý kích cầu, kiểm soát tốt hàng hóa tồn kho, cải thiện tình trạng dòng tiền.
- Phối hợp với Hãng, nhà bán lẻ để đưa ra các quyết định về giá, các chương trình hỗ trợ, chương trình Marketing phù hợp nhằm nâng cao doanh số.
- Rà soát từng đơn đặt hàng nhằm đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường nhưng vẫn an toàn về tỷ lệ tồn kho hàng hóa. Kết hợp các biện pháp để quản lý chặt chẽ rủi ro về công nợ, tồn kho.

1.2. Dịch vụ cung ứng VTTB và hậu cần Dầu khí

1.2.1 Mạng cung ứng VTTB

- Phát triển sự hợp tác, quan hệ với các đối tác kinh doanh quốc tế để mở rộng thị trường nhằm tăng hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên rà soát toàn bộ các hợp đồng, kiểm soát chặt chẽ trong quá trình thực hiện nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất và giảm thiểu rủi ro. Đồng thời, tiếp tục theo sát các kế hoạch mua sắm của các dự án, nhà thầu trong ngành Dầu khí để thực hiện chào thầu theo định hướng tập trung vào các nhóm ngành hàng là thế mạnh của đơn vị và có tỷ suất lợi nhuận đảm bảo.
- Nâng cao năng lực cung cấp, năng lực cạnh tranh để đẩy mạnh tham gia các gói thầu cung cấp vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành và ngoài ngành khi có cơ hội. Đặc biệt, đẩy mạnh công tác marketing, tìm kiếm khách hàng mới.

1.2.2 Dịch vụ hậu cần Logistics

- Đẩy mạnh các hoạt động liên kết, hợp tác, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm phát triển logistics số, logistics thương mại điện tử... nhằm nâng cao năng lực, khả năng thích ứng, sức cạnh tranh và làm chủ một số chuỗi giá trị của doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực logistics trong thời gian tới; Nâng cao chất lượng cạnh tranh thông qua việc cải tạo hệ thống quản lý, nâng cao năng suất lao động, từ đó kiểm soát chi phí, cải thiện chất lượng dịch vụ; Đánh giá hiệu quả và từng bước xây dựng cơ sở vật chất để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ tới khách hàng; Đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm dự án, khách hàng mới ngoài ngành dầu khí.
- Từng bước xây dựng cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ chuyên ngành Forwarder để tạo thế chủ động trong việc cung cấp dịch vụ; Tiếp cận hữu hiệu nhằm tăng cường năng lực cung cấp dịch vụ Logistics, Manpower đến các đơn vị trong ngành Dầu khí để thực hiện cung cấp các dịch vụ cho các dự án chuẩn bị triển khai như các chiến dịch khoan của các nhà điều hành, nhà thầu dầu khí.

1.3 Dịch vụ đời sống Catering

- Tập trung vào việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng tiềm năng, đặc biệt là các khách hàng trong các ngành công nghiệp, khu công nghiệp, các tòa nhà văn phòng, trường học, bệnh viện... khi nhu cầu về dịch vụ suất ăn tại chỗ của các nhóm ngành này đang ngày càng gia tăng.
- Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để cung cấp dịch vụ đời sống, suất ăn, thực phẩm... cho các giàn khoan/tàu đang hoạt động.
- Cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ hiện có để tăng tính cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng và cập nhật các xu hướng ẩm thực mới, như chế độ ăn kiêng, chế độ ăn theo từng vùng miền, phong cách Châu Âu... sẽ tạo ra nhu cầu về các dịch vụ cung cấp suất ăn đa dạng và phù hợp với các nhu cầu của từng nhóm khách hàng.
- Kiểm soát nguồn gốc hàng hoá và liên tục tìm kiếm nguồn hàng hoá giá cả hợp lý. Xem xét đầu tư hợp tác, chủ động tìm nguồn hàng đầu vào có giá cạnh tranh cao và dự trữ, cung cấp đầy đủ để đảm bảo ổn định và chủ động trong công tác dịch vụ Catering onshore và offshore.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát thực đơn, định lượng để giảm chi phí sử dụng vốn, kìm giữ foodcost, giá vốn thực phẩm, chi phí hàng tồn kho; Định mức hợp lý tiêu hao vật tư, dụng cụ trong tiêu hao của dịch vụ catering.
- Đẩy mạnh công tác tìm nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của các nhà thầu về tay nghề, chuyên môn.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng, tiếp tục áp dụng hệ thống ISO 9001-2015 và HACCP, quản lý rủi ro, Care card nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý môi trường, ổn định và nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khách hàng hiện có.
- Triển khai tốt các hợp đồng, dự án hiện có với phương châm an toàn chất lượng vệ sinh thực phẩm là tiêu chí hàng đầu, phần đầu không để xảy ra bất kỳ trường hợp ngộ độc thực phẩm nào.
- Tăng cường công tác Marketing tới các khách hàng là nhà máy, các khu công nghiệp để phát triển dịch vụ căn tin, vệ sinh công nghiệp, cho thuê lao động và các dịch vụ khác và tìm kiếm thêm đối tác có thể cùng phát triển trên lĩnh vực chế biến, sản xuất thực phẩm để cung cấp tới đa các loại hình dịch vụ, để cố gắng hoàn thành mức tăng trưởng ngoài ngành tối thiểu 5%.
-

1.4 Dịch vụ bất động sản

- Liên tục cải tiến hệ thống để đảm bảo sự hiệu quả trong quản lý tòa nhà, bao gồm các quy trình, quy định, chính sách, quyết định và hướng dẫn cho các hoạt động. Luôn cập nhật và áp dụng các chuẩn mực quản lý quốc tế và các chuẩn mực quản lý tòa nhà khác để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và nâng cao hiệu quả cạnh tranh.
- Nâng cao chuyên nghiệp hóa mọi quy trình quản lý, áp dụng công nghệ trong quản lý tòa nhà, công tác an toàn, vệ sinh môi trường và PCCC như sử dụng phần mềm quản lý để tổ chức, giám sát và quản lý các hoạt động, giúp kết nối và tăng tương tác giữa Ban quản lý tòa nhà, Chủ đầu tư và khách hàng, giữa Ban Quản lý và các cơ quan quản lý và ứng cứu sự cố tại địa phương.
- Tiếp tục tìm kiếm thông tin, tiếp cận khách hàng và chủ động tham gia đấu thầu để có thể giành quyền cung cấp dịch vụ cho thêm các dự án/công trình mới. Tăng cường công tác marketing, tìm kiếm khách hàng mở rộng thị trường, đặt biệt hướng đến các đối tượng khách hàng chuỗi, tập trung phát triển vào 02 mảng chính là Quản lý tòa nhà văn phòng và Quản lý Khu phức hợp với đa dạng khách hàng có quy mô cấp trung và cao cấp.
- Tăng cường rà soát và nâng cao kiến thức, cập nhật quy định mới liên quan đến công tác vận hành Tòa nhà văn phòng, Khu cư dân cũng như quản lý nhà chung cư để nâng cao hơn nữa năng lực chuyên môn cho CBNV Công ty.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trong quản trị

2.1 Đối với quản lý công nợ:

- Đối với các đơn vị phân phối: không cung cấp hàng hóa trong bất cứ trường hợp nào nếu Khách hàng đang có công nợ quá hạn thanh toán tại thời điểm phát sinh giao dịch. Đối với các đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ trong ngành: cần đẩy nhanh quá trình hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu và đơn đốc công nợ thường xuyên.
- Đối với các đơn hàng có giá trị cao hơn hạn mức khách hàng được bảo lãnh thì khách hàng cần phải thực hiện thanh toán toàn bộ giá trị đơn hàng trước khi công ty xuất giao hàng cho khách.
- Nghiêm túc thực hiện thu giảm quy mô công nợ phải thu và các khoản phải thu quá hạn thanh toán

2.2 Đối với quản lý hàng tồn kho:

- Không nhập thêm hàng đối với các mã sản phẩm có số dư tồn kho lớn hơn 3 lần doanh số bình quân của 6 tháng gần nhất.
- Lên phương án bán giảm giá, thanh lý đối với hàng tồn kho trên 12 tháng và có tốc độ bán ra chậm nhưng phải đảm bảo được việc thu hồi công nợ.

2.3 Đối với hoạt động tài chính:

- Ưu tiên gửi tiền tiết kiệm hoặc tiền gửi thanh toán (nếu có) tại các ngân hàng có xếp hạng tín dụng cao; Thực hiện chuẩn hoá quy trình đánh giá các nguồn cung cấp tín dụng.
- Liên tục tìm kiếm bổ sung nguồn tài chính giá tốt, thực hiện các phương án dự phòng để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý dòng tiền để thực hiện cân đối và xác định kỳ hạn tiền gửi phù hợp với thực tiễn hoạt động và nhu cầu sử dụng nhằm vừa đảm bảo an toàn vừa nâng cao hơn nữa hiệu quả vốn bằng tiền tạm thời nhàn rỗi.

2.4 Đối với tổ chức nguồn nhân lực:

- Xây dựng và tiếp tục hoàn thiện các bộ khung năng lực, quy trình tổ chức hoạt động một cách tổng thể, bao gồm cả từ tổ chức đánh giá, định hướng và phê duyệt và nguồn lực thực hiện.
- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số. Hoàn thiện và tối ưu hệ thống ERP mở rộng cho toàn Tổng công ty gồm mọi ngành nghề hoạt động nhằm tăng năng suất, tiết giảm chi phí nhân sự, vận hành cũng như nâng cao năng lực quản trị.
- Đẩy mạnh công tác Đào tạo một cách bài bản, đặc biệt là đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ chuyên môn cho CBNV và xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa.
- Tái tạo văn hóa doanh nghiệp với ưu tiên hàng đầu là ý thức, tác phong làm việc cống hiến và chuyên nghiệp. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho người lao động được học tập , có lộ trình thăng tiến, tăng cường tính gắn kết và tâm huyết của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

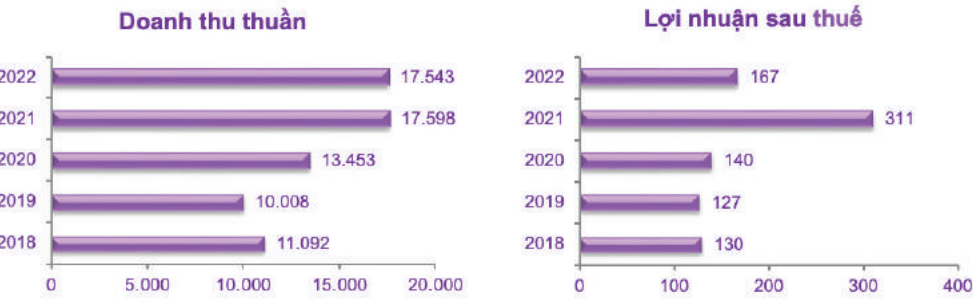
1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	8.493	9.039	6%
Doanh thu thuần	17.598	17.543	0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	391	213	-46%
Lợi nhuận khác	24	0,2	-99%
Lợi nhuận trước thuế	415	213	-49%
Lợi nhuận sau thuế	311	167	-46%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10% bằng Cổ phiếu	Dự kiến 8% bằng Cổ phiếu	

Năm 2022, Petrosetco vẫn duy trì đạt mức doanh thu thuần cao trong 5 năm trở lại đây với 17.543 tỷ đồng, giảm khoảng 0,3% so với năm 2021. Trong đó, vẫn là sự đóng góp rất lớn từ mảng phân phối điện thoại và thiết bị điện tử trong bối cảnh thị trường có nhiều sóng gió tiêu cực (lạm phát, thất nghiệp gia tăng) ảnh hưởng đến khả năng tiêu dùng. Mảng phân phối đóng góp 88% doanh thu thuần và 66% Lợi nhuận trước thuế (LNTT) của Petrosetco trong năm 2022. Trải qua một năm đầy biến động với nhiều tác động tiêu cực từ bối cảnh chính trị, kinh tế, tài chính nhưng Petrosetco vẫn cố gắng duy trì ổn định thị phần và xem đây là một năm thử thách và nhiều cơ hội để chứng minh được vị trí của doanh nghiệp trên thị trường bán lẻ.

Bên cạnh đó, doanh thu dịch vụ Catering và Quản lý bất động sản lần lượt đạt 933 tỷ đồng (hoàn thành 92% kế hoạch cả năm) và 506 tỷ đồng (hoàn thành 86% kế hoạch đề ra), LNTT của hai mảng dịch vụ đạt 52,9 tỷ đồng (hoàn thành 104% so với kế hoạch) và 76,8 tỷ đồng (đạt 86% kế hoạch của năm). Doanh thu mảng dịch vụ Cung ứng và Hậu cần của Petrosetco đạt 715 tỷ đồng với mức tăng 97 tỷ đồng (tương đương 15,7%) so với cùng kỳ năm 2021, LNTT đạt gần 12,9 tỷ đồng. Năm 2022 là một năm Công ty tập trung gia tăng năng lực dịch vụ để tiếp tục khai thác thị trường ngoài ngành dẫn đến doanh thu mảng dịch vụ cung ứng và hậu cần tăng so với cùng kỳ năm 2021.

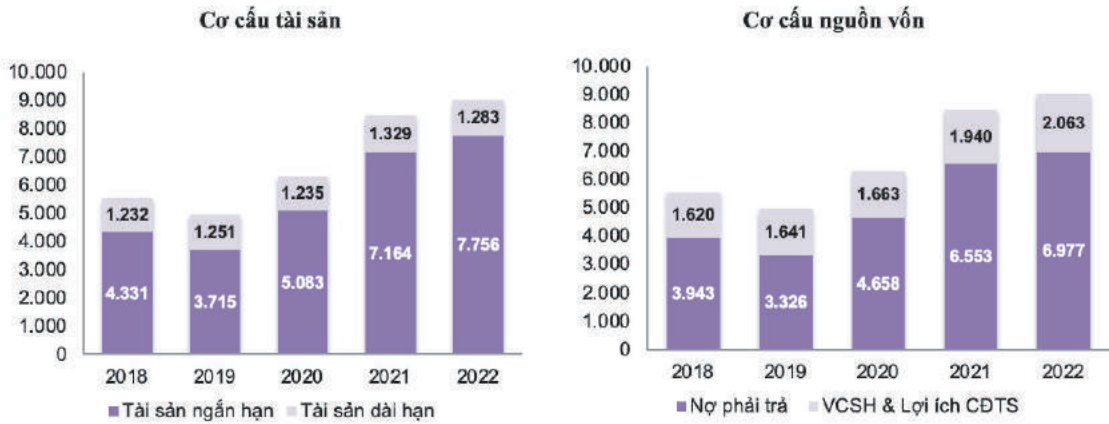
Tổng kết kết quả Kinh doanh toàn Công ty năm 2022, Petrosetco đạt 17.543 tỷ doanh thu thuần và 213 tỷ lợi nhuận trước thuế. Đạt lần lượt 88% và 51% so với kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Lý giải cho việc chưa hoàn thành kế hoạch đã đề ra, trong năm vừa rồi Công ty cho rằng nguyên nhân từ việc nhu cầu thị trường giảm đi đáng kể sau năm dịch bùng phát đã ảnh hưởng đến sự phát triển doanh số của mảng phân phối và có những điều chỉnh hoạt động với mục tiêu bảo toàn vốn, tránh rủi ro thanh toán thay vì thúc đẩy tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ để hoàn thành kế hoạch trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động. Đồng thời, chi phí hoạt động tài chính tăng đã ảnh hưởng đến mức lợi nhuận kỳ vọng.



TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Tổng tài sản của PETROSETCO tại thời điểm 31/12/2022 là 9.039 tỷ đồng, tăng 546 tỷ đồng, tương đương 6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi hàng tồn kho tăng 972 tỷ đồng, tài sản ngắn hạn khác tăng 1.564 tỷ đồng thì giá trị tiền và tương đương tiền giảm 1.483 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn khác tăng mạnh chủ yếu là nhờ hơn 1.818 tỷ tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm, tăng hơn 1.630 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Biến động của hàng tồn kho chủ yếu từ giá trị hàng đi đường (giảm 524 tỷ đồng) và giá trị hàng hoá (tăng 1.565 tỷ đồng).

Nợ ngắn hạn cuối năm 2022 tăng 478 tỷ đồng (tương đương tăng 7%) so với cùng kỳ năm 2021. Sở dĩ nợ ngắn hạn tăng là do Công ty tiếp tục huy động nguồn vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng với lãi suất hợp lý để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong kỳ đồng thời sẵn sàng cho mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng thị phần phân phối điện thoại và thiết bị điện tử trong bối cảnh thị trường đang trên đà hồi phục trong năm 2023.



CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH QUAN TRỌNG

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	2018	2019	2020	2021	2022
1. Chỉ tiêu tăng trưởng					
Tăng trưởng doanh thu	4%	-10%	35%	31%	-0,3%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-10%	-2%	10%	122%	-46%
Tăng trưởng EPS	-15%	11%	15%	94%	-59%
Tăng trưởng tổng tài sản	-10%	-11%	27%	34%	6%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu	-1%	2%	2%	18%	6%
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán hiện thời	1,2	1,2	1,2	1,1	1,1
Hệ số thanh toán nhanh	0,9	0,9	1,0	0,9	0,8
Khả năng thanh toán lãi vay	3,0	3,7	3,7	6,1	2,2
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	1,9	1,9	2,4	2,4	2,0
Vòng quay tài sản cố định	8,5	8,1	10,8	13,7	13,4
Vòng quay vốn lưu động bình quân	4,1	3,9	5,4	5,7	5,2
Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	67	60	48	48	47
Kỳ trả tiền bình quân (ngày)	68	69	51	51	60
Thời gian tồn kho (ngày)	31	41	28	24	43
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,99	2,02	2,16	2,07	1,94
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
Lợi nhuận gộp biên	6,0%	6,1%	4,9%	5,3%	5,5%
Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	1,6%	1,8%	1,5%	2,2%	1,2%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	1,0%	1,2%	1,0%	1,8%	1,0%
ROE (Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu)	7,7%	8,1%	8,9%	14,6%	5,7%
ROA (Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	2,0%	2,5%	2,2%	3,1%	1,2%
5. Cơ cấu vốn					
Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	71%	67%	74%	77%	77%
Tổng nợ vay/Tổng tài sản	34%	31%	43%	40%	41%
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,67	2,20	3,02	3,61	3,61

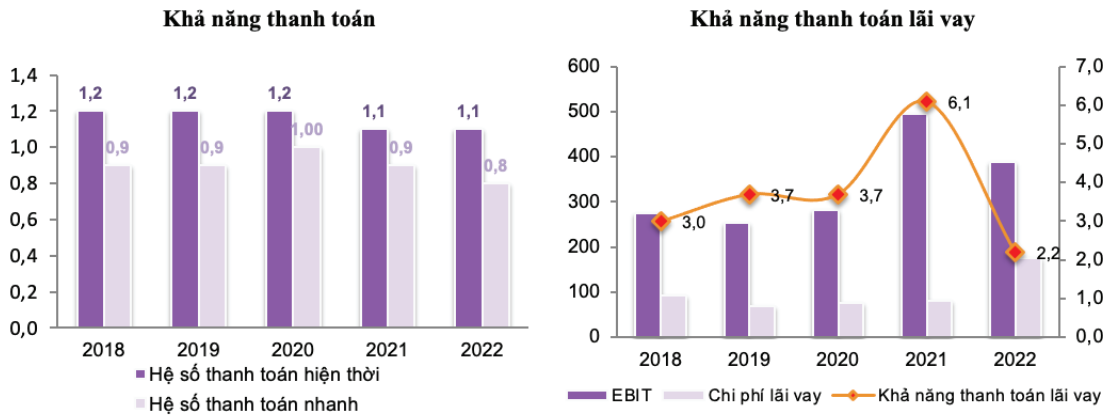
Về quản lý vốn lưu động:

Vốn bằng tiền: Với 8 đơn vị thành viên trực thuộc, nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền, PETROSETCO đang thực hiện việc quản lý dòng tiền của các đơn vị thành viên qua hệ thống tài khoản trung tâm, bằng cách điều dòng tiền nhân rồi từ những đơn vị dịch vụ về tài khoản tập trung của Công ty mẹ, sau đó điều chuyển dòng tiền cho các công ty phân phối đang có nhu cầu, từ đó tăng hiệu quả sử dụng dòng tiền đồng thời giúp giảm thiểu chi phí lãi vay. Tổng Công ty đã rất thành công trong việc duy trì mức giá trị vốn bằng tiền ở mức cao trong những năm vừa qua, đồng thời quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh cũng như các dự án đầu tư theo kế hoạch.

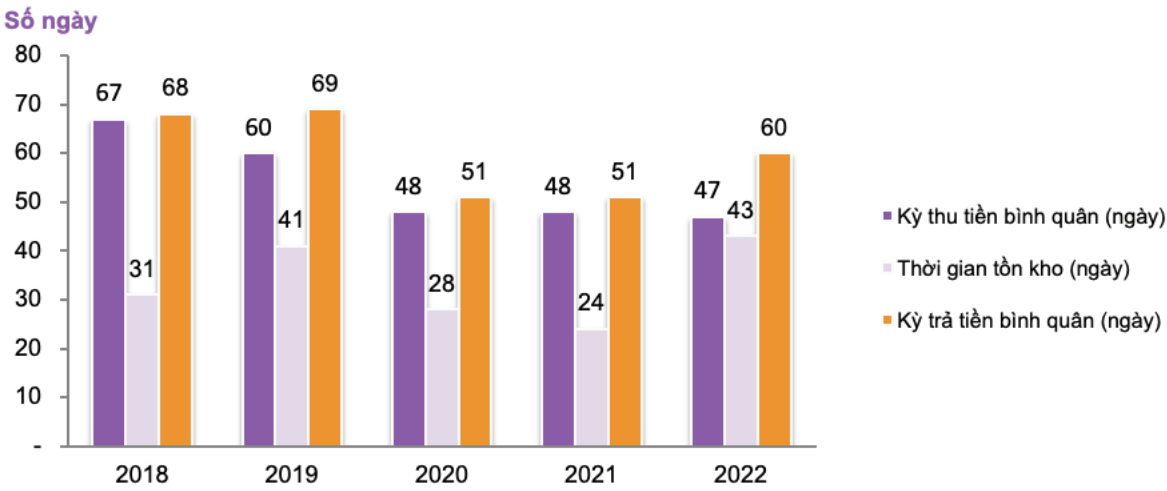
Nợ phải thu khách hàng: chiếm 27% tài sản ngắn hạn, phần lớn nằm ở 4 đơn vị thành viên hoạt động trong mảng phân phối điện thoại, thiết bị điện tử. Đối với những đơn vị có hoạt động kinh doanh phân phối, việc nợ phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tài sản là đặc trưng chung của ngành. Năm 2022, Petrosetco tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác quản lý và thu hồi công nợ, nhờ đó chỉ số kỳ thu tiền bình quân ngày càng được cải thiện và đạt mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây. Đồng thời, những khoản nợ được đánh giá khó đòi hoặc khách hàng mất khả năng chi trả đã được trích lập dự phòng theo đúng quy định và đề xuất các biện pháp giải quyết phù hợp.

Hàng tồn kho: chiếm 31% tài sản ngắn hạn. Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2022 ở mức 8,6 và luôn duy trì ở mức cao trong vòng 5 năm trở lại đây. Vòng quay hàng tồn kho được duy trì ở mức nhanh nhờ siết chặt quy trình từ khâu lên kế hoạch kinh doanh, đặt hàng đến khâu bán hàng để tối ưu hoá nguồn vốn. Đồng thời đội ngũ kinh doanh luôn bám sát thị trường, nhu cầu của khách hàng để điều chỉnh lượng tồn kho phù hợp, đặc biệt đối với các đơn vị phân phối. Để đạt được điều đó, ban lãnh đạo PETROSETCO đã đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với từng thời điểm biến động của thị trường, tự động hóa hệ thống kho bãi và logistic, thường xuyên đánh giá, so sánh giá trị tồn kho và nhu cầu thị trường để vừa làm tốt việc quản trị rủi ro hàng tồn kho vừa tận dụng triệt để các cơ hội kinh doanh.

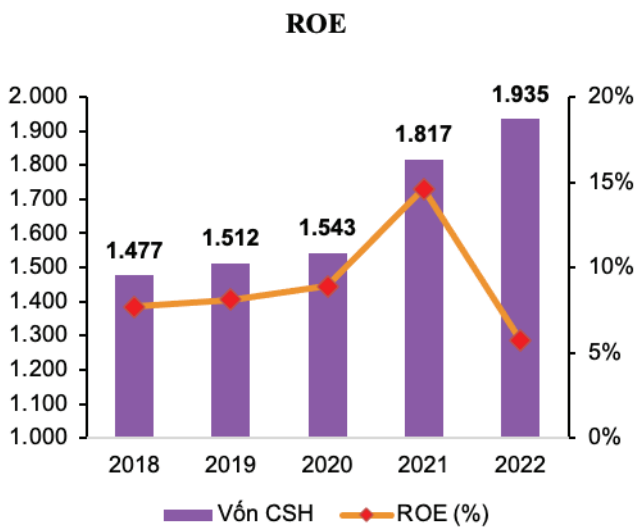
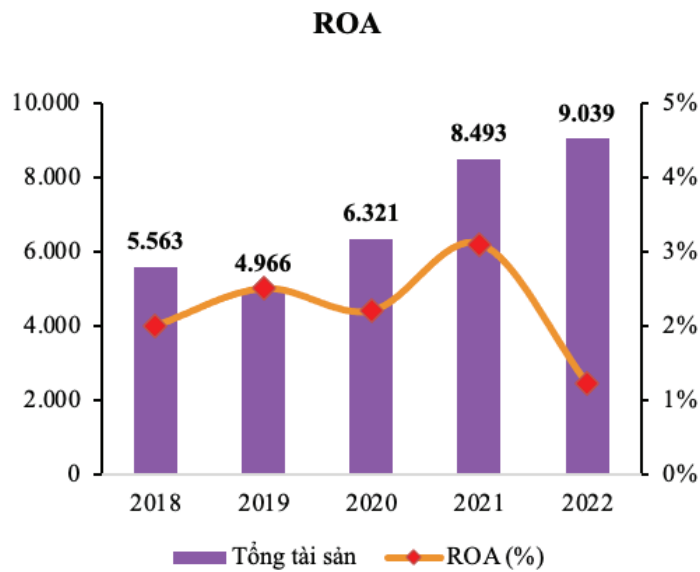
Nợ phải trả người bán ngắn hạn: chiếm 19% tổng nguồn vốn. Chỉ số vòng quay nợ phải trả người bán ở mức 8,3 và được giữ ổn định trong nhiều năm. Việc Công ty luôn duy trì chính sách thanh toán đúng hạn với nhà cung cấp nhất là trong các thời điểm thị trường vốn gặp khó khăn đã khẳng định tiềm lực tài chính và uy tín của Công ty đối với thị trường.



Chu kỳ tiền mặt



Về quản lý tài sản dài hạn: tài sản cố định và bất động sản đầu tư của PETROSETCO lần lượt chiếm 3% và 7% tổng tài sản. Chính sách quản lý tài sản dài hạn và đầu tư mới luôn được công ty chú trọng và duy trì để đảm bảo việc quản lý tài sản đạt hiệu quả cao, phù hợp với sự tăng trưởng trong tương lai, cũng như không để xảy ra lãng phí và thất thoát tài sản.



1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Tổng Công ty gồm 05 thành viên, trong đó: 01 Thành viên chuyên trách, 02 Thành viên kiêm nhiệm (01 Thành viên kiêm Tổng Giám đốc, 01 Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc) và 02 thành viên độc lập. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty, số cổ phần nắm giữ của Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty tính đến 31/12/2022, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Quá trình công tác	Số cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Tỉ lệ số cổ phần đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Ghi chú
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị (bắt đầu từ ngày 09/04/2015 đến nay)	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Với hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (Tổng Công ty PTSC), Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO từ năm 2009. Tháng 04/2015, ông được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty PETROSETCO. Ông là vị thuyền trưởng tài ba, là người tập hợp lực lượng và quyết định những định hướng chiến lược quan trọng trong từng giai đoạn để đưa Tổng Công ty PETROSETCO ngày càng phát triển vững mạnh. Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2002, Huân chương lao động hạng nhì năm 2007, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2013, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2013, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2014, Huân chương lao động hạng nhất năm 2016.	4,460,689 (4.97%)	13,28%	
2	Vũ Tiến Dương	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc (bắt đầu từ ngày 09/04/2015 đến nay)	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Gần 30 năm công tác trong ngành Dầu khí, ông từng đảm nhiệm các chức vụ: Trưởng Phòng Thương mại, Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO từ tháng 04/2015, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển từ tháng 09/2021. Bên cạnh đó, ông còn trực tiếp điều hành Công ty cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (Công ty PSD) - là một trong những đơn vị thành viên đóng vai trò chủ lực trong việc đóng góp phần lớn doanh thu và lợi nhuận cho Tổng Công ty PETROSETCO. Thành tích đạt được: Huân chương lao động hạng ba năm 2008, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2014, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021, Huân chương lao động hạng nhì năm 2016.	434,742 (0.48%)	10,07%	
3	Phạm Thị Hồng Diệp	Thành viên Hội đồng quản trị (bắt đầu từ ngày 01/01/2016 đến nay) Phó Tổng Giám đốc (bắt đầu từ tháng 10/2010 đến nay)	Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và Marketing. Gia nhập ngành Dầu khí từ năm 1994, bà từng đảm nhiệm các chức vụ như: Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Tp. HCM, Phó Giám đốc phụ trách nội chính và dịch vụ bất động sản Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (Công ty POTS), Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao (Công ty PHTD), Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hội tụ Thông minh (Công ty Smartcom), Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, quản trị hành chính, đào tạo, quản lý và khai thác bất động sản. Thành tích đạt được: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, Doanh nhân, nhà quản lý trẻ Dầu khí xuất sắc năm 2012, Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam từ năm 2013-2021, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua của Bộ Công thương năm 2013, Huân chương lao động hạng ba năm 2014.	250,000 (0.28%)	-	

STT	Họ tên	Chức vụ	Quá trình công tác	Số cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành	Tỉ lệ số cổ phần đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Ghi chú
4	Trịnh Thanh Cần	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (bắt đầu từ 28/06/2022 đến nay)	Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh. Hiện tại, ông đang là Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Globalmind Capital. Trước đó, ông từng có thời gian làm việc tại Ngân hàng Downey Savings và Công ty quản lý Quỹ Tower Asset Management, Mỹ. Sau khi về nước, ông từng đảm nhận các chức vụ như: Giám đốc Quan hệ khách hàng, Khối Tập đoàn Đa quốc gia và định chế tài chính tại Ngân hàng HSBC, Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Bản Việt, Giám đốc Nghiên cứu và phân tích của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt, Giám đốc điều hành khối Tài chính Doanh nghiệp tại Công ty cổ phần Chứng khoán Tp. HCM và Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán ACB giai đoạn từ năm 2015-2021.	-	-	
5	Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (bắt đầu từ 28/06/2022 đến nay)	Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế. Từ năm 2015 đến nay, ông là Giám đốc Đầu tư tại Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội. Bên cạnh đó, ông còn đảm nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị tại 03 doanh nghiệp, như: Công ty cổ phần Kim Khí Thăng Long, Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic, Công ty cổ phần Bao bì Biển Hòa.	-	-	

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Không có tiểu ban.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc để đề ra các giải pháp quản trị điều hành, ứng phó và xử lý kịp thời trước những biến động của thị trường ở các mảng kinh doanh, đồng thời, định hướng rõ nét trong chiến lược tái cơ cấu bộ máy tổ chức tại toàn Tổng công ty, giúp cho việc điều hành và phối hợp triển khai giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên được hiệu quả và sâu sát hơn.

Năm 2022, Petrosetco đã tổ chức tổng cộng 69 cuộc họp Hội đồng quản trị với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Hội đồng quản trị. Tương ứng, Petrosetco đã ban hành 69 nghị quyết, nội dung cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/NQ-DVTHDK	11/01/2022	Công tác cán bộ tại Công ty PSL
2	02/NQ-DVTHDK	12/01/2022	Sử dụng hạn mức tín dụng của TCT Petrosetco tại NH Tiên Phong CN Bến Thành
3	03/NQ-DVTHDK	18/01/2022	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
4	04/NQ-DVTHDK	24/01/2022	Chấp thuận chủ trương tuyển dụng và giới thiệu cán bộ để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty PSL
5	05/NQ-DVTHDK	08/02/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Giám đốc PSA
6	06/NQ-DVTHDK	23/02/2022	Thông nhất thông qua việc CĐ TCT mua lại cổ phiếu ESOP năm 2021
7	07/NQ-DVTHDK	03/03/2022	Bảo lãnh cho POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank CN7
8	08/NQ-DVTHDK	07/03/2022	Bảo lãnh cho POTS được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank CN TPHCM
9	08A/NQ-DVTHDK	09/03/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí tại Ngân hàng Xuất nhập khẩu VN - CN TPHCM
10	09/NQ-DVTHDK	10/03/2022	Bảo lãnh cho PHTD tại VCB HCM
11	10/NQ-DVTHDK	16/03/2022	Bảo lãnh SMC tại VCB HCM
12	11/NQ-DVTHDK	17/03/2022	Kiểm toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban chuyên môn trong Tổng công ty Petrosetco
13	12/NQ-DVTHDK	21/03/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc thay đổi và kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty Smartcom
14	13/NQ-DVTHDK	24/03/2022	Vv chấp thuận chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại công ty PSD
15	14/NQ-DVTHDK	29/03/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty CP DV Tổng hợp Dầu khí tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Sài Gòn
16	15/NQ-DVTHDK	29/03/2022	Xin ý kiến chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Phó GD Công ty PSD
17	16/NQ-DVTHDK	30/03/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
18	17/NQ-DVTHDK	31/03/2022	Bảo lãnh PSD tại Eximbank
19	18/NQ-DVTHDK	06/04/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSA
20	19/NQ-DVTHDK	06/04/2022	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

21	20/NQ-DVTHDK	12/04/2022	Chấp thuận các chủ trương liên quan đến công tác cán bộ tại các đơn vị thành viên trong TCT
22	21/NQ-DVTHDK	12/04/2022	Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022
23	22/NQ-DVTHDK	15/04/2022	Bảo lãnh PSD tại BIDV - CN Bình Tân
24	23/NQ-DVTHDK	20/04/2022	Bảo lãnh cho PSMT tại Techcombank
25	24/NQ-DVTHDK	21/04/2022	Chấp thuận chủ trương bán nhà thuộc DA 41D đường 30/4, tp Vũng Tàu cho người lao động
26	25/NQ-DVTHDK	22/04/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty PSV
27	26/NQ-DVTHDK	25/04/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ Công ty và công tác cán bộ tại Công ty PSL
28	27/NQ-DVTHDK	26/04/2022	Đầu tư chứng khoán ngắn hạn
29	28/NQ-DVTHDK	06/05/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022
30	29/NQ-DVTHDK	10/05/2022	Bảo lãnh cho Công ty Smartcom được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Vietinbank-CN7
31	31/NQ-DVTHDK	12/05/2022	Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm Trưởng ban Tổ chức nhân sự TCT
32	32/NQ-DVTHDK	12/05/2022	Nhận cấp tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh vượng
33	33/NQ-DVTHDK	01/06/2022	Hỗ trợ cho Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vĩnh Hòa Emerald Bay chứng minh năng lực tài chính thực hiện dự án
34	34/NQ-DVTHDK	06/06/2022	Bảo lãnh PSD được cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng VPBank
35	34A/NQ-DVTHDK	13/06/2022	Bảo lãnh PSD tại Ngân hàng PVcomBank - CN HCM
36	34B/NQ-DVTHDK	13/06/2022	Bảo lãnh PSD tại Ngân hàng MBBank - CN SG
37	35/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Bảo lãnh PSD tại Ngân hàng Vietcombank
38	36/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Bảo lãnh Smartcom được cấp hạn mức tại Ngân hàng Pvcombank
39	37/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc giới thiệu nhân sự tham gia Ban kiểm soát công ty PHTD
40	38/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Bảo lãnh PSMT tại Pvcombank - CN Quảng Ngãi
41	39/NQ-DVTHDK	14/06/2022	Chấp thuận chủ trương tham gia đầu tư mua cổ phần của Công ty PSL tại Công ty Pedaco
42	40/NQ-DVTHDK	21/06/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty tại Ngân hàng VIB

43	41/NQ-DVTHDK	21/06/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc miễn nhiệm Phó Giám đốc công ty POTS
44	44/NQ-DVTHDK	06/07/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến nhân sự của ban kiểm soát tại các đơn vị thành viên
45	45/NQ-DVTHDK	06/07/2022	Lựa chọn Công ty TNHH Pricewater house Coopers Việt Nam kiểm toán BCTC năm 2022
46	46/NQ-DVTHDK	13/07/2022	Công tác nhân sự của Ủy ban kiểm toán của Tổng công ty
47	46A/NQ-DVTHDK	01/08/2022	Điều chỉnh hạn mức của Tổng công ty tại HSBC
48	47/NQ-DVTHDK	04/08/2022	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị TCT
49	48/NQ-DVTHDK	04/08/2022	Cử người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty CP Môi trường xanh Pedaco
50	49/NQ-DVTHDK	08/08/2022	Bảo lãnh PHTD tại MB Bank
51	50/NQ-DVTHDK	15/08/2022	Kinh doanh các thiết bị điện lạnh
52	51/NQ-DVTHDK	09/09/2022	Bảo lãnh PHTD được cấp hạn mức tại BIDV - CN Bình Tân
53	52/NQ-DVTHDK	12/09/2022	Bảo lãnh Smartcom được cấp hạn mức tín dụng tại MBbank - CN Sài Gòn
54	52A/NQ-DVTHDK	20/09/2022	Bảo lãnh PSD được cấp hạn mức tín dụng tại HSBC
55	53/NQ-DVTHDK	22/09/2022	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
56	54/NQ-DVTHDK	22/09/2022	Thông qua việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng
57	55/NQ-DVTHDK	28/09/2022	Bảo lãnh PSMT được cấp hạn mức tín dụng tại BIDV Bình Tân
58	56/NQ-DVTHDK	28/09/2022	Bảo lãnh PSL được cấp hạn mức tín dụng tại Pvcombank - CN HCM
59	57/NQ-DVTHDK	03/10/2022	Bảo lãnh POTS được cấp hạn mức tại Pvcombank - CN HCM
60	58/NQ-DVTHDK	24/10/2022	Chấp nhận chủ trương liên quan đến nhân sự của HĐQT tại công ty PHTD
61	59/NQ-DVTHDK	31/10/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc thành lập Phòng Truyền thông trực tuyến của công ty PSA
62	60/NQ-DVTHDK	30/11/2022	Dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và triển khai độc lập phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
63	61/NQ-DVTHDK	01/12/2022	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

64	62/NQ-DVTHDK	12/12/2022	Chấp nhận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ TCT
65	63/NQ-DVTHDK	23/12/2022	Bảo lãnh PHTD tại Pvcombank
66	64/NQ-DVTHDK	27/12/2022	Điều chỉnh một số nội dung phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
67	65/NQ-DVTHDK	30/12/2022	Chấp nhận chủ trương liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty Smartcom
68	66/NQ-DVTHDK	30/12/2022	Chấp thuận chủ trương liên quan đến việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty PSA
69	67/NQ-DVTHDK	30/12/2022	Cấp hạn mức tín dụng của Tổng công ty Petrosetco tại Ngân hàng BIDV CN Bình Tân

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT đã thực hiện các công việc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ theo đúng Điều lệ của Tổng Công ty, Quy chế quản trị Công ty.

Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò, chức năng, đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng Công ty, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Tổng Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát các chiến lược phát triển của Tổng Công ty.

HĐQT đã đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đảm bảo công ăn, việc làm, thu nhập cho người lao động.

Chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ	Khóa đào tạo	Đơn vị tổ chức	Ghi chú
1	Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Quản trị thay đổi lớn	QMS	
			Quản trị điều hành cho nhà quản lý cấp cao	The Dean and the Faculty of Tuck school of Business at Dartmouth College	
			Chuyển đổi số trong doanh nghiệp Dầu khí	PVN	
			Quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt nhất	PVN	
2	Vũ Tiến Dương	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc Tổng Công ty	Quản trị thay đổi lớn	QMS	
			Quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt nhất	PVN	
3	Phạm Thị Hồng Diệp	Thành viên Hội đồng quản trị Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty	Quản trị thay đổi lớn	QMS	
			Nhà Lãnh đạo dẫn dắt trong thế giới biến động	PVN	Tham gia trong năm 2022
			Quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt nhất	PVN	

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Cơ cấu tổ chức Ủy ban Kiểm toán trong năm 2022 gồm:

Họ và tên	Chức vụ		Nhiệm kỳ
Trịnh Thanh Cẩn	Thành viên độc lập HĐQT	Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027
Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên độc lập HĐQT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	2022 - 2027

Ngày 13/07/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thông qua Nghị quyết số 46/NQ-DVTHDK về việc miễn nhiệm Bà Bùi Vũ Việt Anh thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán; và Bà Lê Thị Chiến thôi giữ chức vụ Thành viên Ủy ban kiểm toán kể từ ngày 28/06/2022; theo đó, bầu bổ sung Ông Trịnh Thanh Cẩn giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán; và Ông Nguyễn Quý Thịnh giữ chức vụ Thành viên Ủy ban Kiểm toán kể từ ngày 13/07/2022.

Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm tài chính 2022 trên các phương diện cụ thể như sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của Ủy ban Kiểm toán

Tổng thù lao: 96.000.000 triệu đồng (thù lao Thành viên HĐQT độc lập/ không điều hành)

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác: Không có

Họ và tên	Thù lao
Trịnh Thanh Cẩn - Chủ tịch UBKT	48.000.000
Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên UBKT	48.000.000

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Trong năm 2022, UBKT đã tiến hành họp định kỳ 06 tháng một lần để tổng kết nâng cao kỹ năng quản lý, giám sát của mình theo đúng Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán đã được HĐQT thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ủy ban kiểm toán

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý khác năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty phê duyệt. Chi tiết tại ngày kết thúc năm tài chính 2022 được phân bổ như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích
1	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.046.500.000
2	Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc	915.166.667
3	Hồ Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc	667.500.000
4	Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc	729.500.000
5	Huỳnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc	26.500.000
6	Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị- Thành viên Ủy ban Kiểm toán	48.000.000
7	Trịnh Thanh Cần	Thành viên Hội đồng quản trị- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	48.000.000
8	Trần Quang Huy	Kế toán trưởng	896.446.181
	TỔNG CỘNG		4.377.612.848

Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2022 là: 410.387.894 đồng, trong đó:

- Chi phí công tác: 260.977.646 đồng
- Chi phí xăng xe, điện thoại: 149.410.248 đồng

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Tiến Dương	TV HĐQT kiêm TGD	501.642	0.55%	434.742	0.48%	Bán giải chấp
2	Phạm Thị Hồng Điệp	TV HĐQT kiêm Phó TGD	270.000	0,28%	250.000	0,28%	Bán

Giao dịch cổ phiếu của người liên quan của người nội bộ

STT	Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Người liên quan		Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phùng Thị Phương Lan	Chị gái	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	22.380	0,00%	1.180	0.03%	Bán
2	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí (PSA)	Công ty con	Phùng Tuấn Hà	CT HĐQT	116.430	0.13%	30	0.00%	Bán

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Không có phát sinh giao dịch trong năm 2022

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Giai đoạn 2021 – 2022 được đánh giá là giai đoạn của những biến động chưa từng có không chỉ đối với Petrosetco nói riêng mà còn đối với cả nền kinh tế nói chung khi chúng ta đang chịu những ảnh hưởng vô cùng to lớn từ sự bất ổn của tình hình chính trị và kinh tế thế giới và Việt Nam. Chiến tranh Nga -Ukraine, việc tăng các lãi suất của các ngân hàng trung ương, thị trường bất động sản tại Việt Nam sập đổ ... đã ảnh hưởng gián tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Petrosetco. Bên cạnh đó tuy đại dịch Covid-19 đã kết thúc nhưng vẫn tác động gián tiếp đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và Petrosetco nói riêng. Trong bối cảnh đó, hệ thống quản trị rủi ro của Petrosetco đã ứng biến kịp thời, chủ động đưa ra những phương án thích nghi với những biến động, kết hợp hài hòa giữa quản trị rủi ro với mục tiêu phát triển của Tổng Công ty và nắm bắt những cơ hội đầu tư tương lai.

- Hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) tại Petrosetco được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu sau đây:
- Kịp thời nhận diện rủi ro và khai thác các cơ hội, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Hỗ trợ chiến lược phát triển kinh doanh thông qua việc triển khai các quy trình, công cụ và kỹ thuật QTRR hiệu quả và nhất quán trong toàn Tổng công ty.
 - Phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro, xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn Tổng công ty.

Cơ hội trong rủi ro là quan điểm của Petrosetco. Vì vậy, QTRR không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro mà cần phải phân tích tường tận rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tổng Công ty. Nhờ đó, Petrosetco chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng, có kiểm soát và có thể tận dụng cơ hội vì những mục tiêu kinh doanh phù hợp với định hướng phát triển.

Hoạt động QTRR được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các phòng ban chức năng của Tổng Công ty nhằm kịp thời phát hiện những rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

Bộ phận	Vai trò Quản trị rủi ro
Hội đồng quản trị	- Xây dựng và truyền tải văn hóa QTRR - Xây dựng một cơ cấu quản trị mạnh mẽ và minh bạch nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong cơ cấu tổ chức - Xây dựng cơ chế ủy quyền kiểm soát và giám sát rủi ro trong hạn mức cho phép - Ban hành Quy chế, chính sách và phương pháp QTRR nhằm xác định, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro trọng yếu - Quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRR.
Bộ phận quản trị rủi ro	- Phối hợp với các ban khác thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, hạn mức rủi ro và quy trình QTRR. - Rà soát hệ thống QTRR, xem xét những điểm còn hạn chế cần bổ sung và đề xuất với HĐQT hoàn thiện hệ thống QTRR.
Các ban chức năng	- Thực hiện QTRR theo các quy định đã được ban hành. Đề xuất các điều chỉnh với bộ phận QTRR nếu phát hiện các hạn chế.
Ban Tổng giám đốc	- Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực hiện phù hợp với chiến lược và chính sách QTRR.

Hoạt động QTRR không chỉ được thực hiện bởi bộ phận QTRR mà còn được thực hiện ngay từ các bộ phận kinh doanh, song hành có sự kiểm tra, giám sát từ các bộ phận kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2022

Petrosetco luôn coi quản trị rủi ro như là một bộ phận không thể tách rời với chiến lược phát triển. Hoạt động QTRR được phân loại theo từng nhóm rủi ro để từ đó đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro cũng như tiếp tục hoàn thiện các quy trình QTRR cho toàn bộ hệ thống, phù hợp với chiến lược QTRR của Tổng Công ty. Ngoài ra, để tăng cường nhận thức về QTRR đến với từng cán bộ trong Tổng Công ty, hằng năm, Petrosetco đều tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo và truyền thông về các rủi ro mới, các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV.

Rủi ro chiến lược		
Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro vĩ mô	Rủi ro vĩ mô có thể được gây ra bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội hoặc các biến cố xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát của doanh nghiệp.	• Thành lập các bộ phận chuyên môn giám sát môi trường kinh tế vĩ mô nhằm kịp thời tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc các xu hướng kinh tế vĩ mô tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó ban lãnh đạo có thể đưa ra các quyết sách, chiến lược phù hợp. • Theo dõi, cập nhật kịp thời định hướng, chính sách lớn của Chính phủ cũng như tình hình chính trị, xã hội trong và ngoài nước.
Rủi ro cạnh tranh	Xu hướng nhập hàng trực tiếp từ các chuỗi bán lẻ lớn và rào cản gia nhập ngành thấp đối với các lĩnh vực Petrosetco đang hoạt động.	• Ban lãnh đạo Petrosetco chú trọng xây dựng hoạch định chiến lược và mô hình kinh doanh linh hoạt để có thể thích ứng nhanh, tồn tại và phát triển trước áp lực cạnh tranh cao trên thị trường. • Liên tục tìm kiếm các nhà cung cấp mới, sản phẩm mới, thực hiện M&A để mở rộng ngành hàng phân phối sang các lĩnh vực mới, cũng như cải tiến mô hình kinh doanh, cải tiến hệ thống thông tin, quy trình nội bộ để tối ưu hóa việc vận hành và tối ưu hóa chi phí dựa trên hệ thống quản trị hiện đại.
Rủi ro truyền thông	Các thông tin về doanh nghiệp được công bố thiếu chính xác, không kịp thời ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của Petrosetco.	• Cập nhật và tuân thủ chính sách công bố thông tin đối với các công ty niêm yết. • Giám sát, theo dõi các thông tin của Công ty được chia sẻ trên các phương tiện truyền thông và xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông.
Rủi ro nguồn nhân lực	Chất lượng nhân sự không đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty, không có nhân sự kế thừa đủ năng lực hoặc nhân sự bị thu hút bởi các đối thủ cạnh tranh.	• Xây dựng chương trình đào tạo nhân sự phù hợp với nguyện vọng và năng lực của từng CBCNV. • Coi nhân sự là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Có chính sách phúc lợi và khen thưởng phù hợp, cạnh tranh, có lộ trình phát triển phù hợp để thu hút và giữ chân nhân tài.

Rủi ro hoạt động

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro hàng tồn kho	Vòng đời của các sản phẩm điện tử ngày càng bị rút ngắn do sự cạnh tranh và cải tiến liên tục từ các nhà hàng nên Petrosetco ngày càng gặp thách thức trong việc quyết định lượng tồn kho phù hợp đối với mỗi mặt hàng trong mỗi thời điểm khác nhau.	- Doanh nghiệp luôn luôn theo dõi sát sao, cập nhật tình hình hàng tồn kho hàng tuần từ các đơn vị từ đó kịp thời ra các quyết định chỉ đạo và hỗ trợ các đơn vị trong việc xử lý hàng hóa. - Liên tục tự động hóa hệ thống kho bãi nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và giảm thiểu nguy cơ thất thoát hàng hóa.
Rủi ro thu hồi công nợ	Danh sách khách hàng của Petrosetco đã lên đến hàng ngàn, rộng khắp cả nước, không ngừng gia tăng và phát sinh công nợ thường xuyên.	- Tuân thủ nghiêm ngặt quy chế tài chính và quản lý công nợ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý công nợ đối với các Đơn vị thành viên. - Tiến hành mua bảo hiểm công nợ cho các khách hàng lớn, thường xuyên cập nhật và đánh giá khả năng tài chính của từng khách hàng.
Rủi ro hệ thống thông tin và quản trị dữ liệu	Những rủi ro về mặt hệ thống như mất mát dữ liệu và bảo mật thông tin ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, uy tín, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.	- Tăng cường đầu tư hệ thống và giải pháp an toàn thông tin nhằm đảm bảo an ninh thông tin của Công ty. - Đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực vận dụng hệ thống thông tin quản lý đối với người lao động.
Rủi ro kiểm soát chi phí	Với lĩnh vực kinh doanh đa dạng, mô hình kinh doanh linh hoạt theo từng ngành nghề và hệ thống triển khai rộng khắp cả nước. Bài toán sử dụng hợp lý chi phí luôn được Petrosetco đặc biệt quan tâm	- Tổng Công ty duy trì hoạt động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong suốt nhiều năm trở lại đây, có cơ chế kiểm tra, đánh giá và khen thưởng phù hợp. - Xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình về bán hàng, mua hàng, triển khai hợp đồng, sử dụng nguồn lực,... để hạn chế rủi ro trong quá trình hoạt động - Xây dựng phần mềm tự động hóa các khâu kiểm soát để nâng cao hiệu quả quản trị.

Rủi ro tài chính

Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro cân đối dòng tiền và tính thanh khoản	Rủi ro mất cân đối dòng tiền sẽ khiến cho Petrosetco gặp khó khăn trong việc kiểm soát khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thiếu vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh và từ đó ảnh hưởng đến uy tín và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.	- Petrosetco đặc biệt quan tâm trong việc lập kế hoạch chi tiết về nhu cầu vốn, thanh toán phát sinh theo ngày, tuần, tháng,... cũng như cân đối dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, từ đó có kế hoạch kịp thời nhằm bảo đảm nguồn vốn phục vụ cho kinh doanh và hoạt động đầu tư, tăng cường tính thanh khoản cho Tổng công ty. - Petrosetco còn sử dụng hệ thống tài khoản trung tâm, thực hiện việc điều tiết dòng tiền giữa các đơn vị thành viên nhằm giúp cho nguồn vốn được sử dụng hiệu quả, đạt được tối đa lợi nhuận đồng thời giảm thiểu chi phí tài chính.
Rủi ro lãi suất	Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh doanh, Petrosetco luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, hầu hết trong số đó là các khoản vay ngắn hạn nhằm phục vụ nhu cầu vốn lưu động.	- Petrosetco luôn cố gắng kết hợp nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt để điều phối vốn cho các đơn vị thành viên khi có nhu cầu và sử dụng vốn một cách hiệu quả, hợp lý nhất. Bộ phận tài chính kế toán của Petrosetco chủ động làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. - Mặc dù tỷ lệ nợ phải trả cao, nhưng Petrosetco không ngừng tìm cách giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay, thể hiện qua tỷ lệ nợ phải trả giảm dần qua từng năm. Bên cạnh đó, trong các năm gần đây Petrosetco đã rất thành công trong việc huy động vốn với mức lãi vay hợp lý, giúp tiết kiệm được chi phí lãi vay.
Rủi ro tỷ giá	Tất cả các hoạt động kinh doanh của Petrosetco hầu như đều liên quan đến mua bán với đối tác nước ngoài. Do đó, ảnh hưởng của biến động tỷ giá luôn là quan tâm hàng đầu của Tổng Công ty.	- Petrosetco luôn xây dựng chi tiết kế hoạch, thời gian thực hiện và thời hạn thanh toán các hợp đồng ngoại tệ để cân đối ngoại tệ cho phù hợp, kết hợp với việc sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá (hedging) thông qua các hợp đồng phái sinh (kỳ hạn, tương lai). - Với các biện pháp linh hoạt và nhanh nhạy trong việc nắm bắt các tín hiệu biến động tỷ giá, trong những năm vừa qua ảnh hưởng cho biến động tỷ giá hối đoái đối với Petrosetco không đáng kể và luôn trong tầm kiểm soát.

Rủi ro tuân thủ		
Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro tuân thủ	Rủi ro về tuân thủ các quy định có liên quan trực tiếp đến những sự cố và sai sót trong quá trình hoạt động, gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.	- Petrosetco đã tiến hành nghiên cứu và liên tục cập nhật các chính sách tài chính, thuế có liên quan để áp dụng phù hợp với tình hình của Tổng Công ty, nhằm tăng cường hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty trong khi vẫn đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với ngân sách Nhà nước. - Petrosetco đã thành lập Ban kiểm soát tại từng đơn vị thành viên nhằm giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy trình nội bộ được ban hành. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất tại các bộ phận và tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả kiểm soát được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, từ đó giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp với thay đổi của luật và tình hình sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro.

Rủi ro khác		
Tên rủi ro	Nội dung	Biện pháp quản trị
Rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh....	Rủi ro khác có thể phát sinh bởi các yếu tố khách quan bên ngoài doanh nghiệp như: ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt,.....	Xác định nội dung và biện pháp phòng, chống phù hợp với từng loại rủi ro cụ thể và cấp độ rủi ro thường xảy ra tại các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của mỗi cá nhân CBNV về phòng, chống rủi ro; xây dựng phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai, môi trường, dịch bệnh với từng loại rủi ro cụ thể; tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến; xác định khu vực nguy hiểm; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng chống, chuẩn bị các phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu...

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trong quá trình hình thành và phát triển, cho dù phải đối mặt với những thách thức hàng ngày, hàng giờ của thị trường cạnh tranh và xu hướng có thể thay đổi theo từng thời kỳ với biết bao khó khăn, thách thức, PETROSETCO luôn khẳng định vị thế là đơn vị dịch vụ hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ phân phối các sản phẩm điện tử, viễn thông và các dịch vụ quản lý bất động sản, đời sống và thương mại tại Việt Nam.

Tác động lên môi trường

PETROSETCO với mục tiêu là đơn vị dịch vụ hàng đầu đem đến cho khách hàng sự hài lòng đi kèm chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp trong các lĩnh vực phân phối, thương mại và quản lý Bất động sản. Tuy lĩnh vực kinh doanh của PETROSETCO không trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra các tác động tiêu cực đến môi trường như các vấn đề về khí thải nhà kính, biến đổi khí hậu, ... nhưng trong chính sách và định hướng phát triển của mình, PETROSETCO luôn ưu tiên đến việc bảo vệ môi trường thông qua việc chọn lọc các đối tác, các sản phẩm dịch vụ. Lĩnh vực dịch vụ mới đều được hướng đến “tiêu chuẩn xanh”, sạch, đảm bảo chất lượng, uy tín và an toàn cho người tiêu dùng.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của đơn vị trong năm khoảng: 4.200 tấn (chủ yếu là các nguyên liệu thực phẩm: các loại rau củ quả, thực phẩm lạnh, thực phẩm khô phục vụ cho dịch vụ Catering).
- b. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: do đặc thù của các lĩnh vực kinh doanh, Petrosetco không sử dụng nguyên liệu tái chế.

Tiêu thụ năng lượng

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
- Điện: 4.913.961 kWh
 - Dầu DO: 15.671 Lít
 - Xăng: 514.712 Lít
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- Thay thế các bóng điện huỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy tính và các thiết bị sử dụng điện trước khi rời nơi làm việc.
 - Thay thế một phần năng lượng có nguồn gốc hóa thạch sang các nguồn năng lượng sạch, tái tạo (năng lượng mặt trời).
 - Số năng lượng đã tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng hiệu quả trong năm 2022: 110.712 kWh.

Tiêu thụ nước

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022: 32.153 m3
- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước thủy cục do Công ty cấp nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, và Công ty Cấp nước Bến Thành cung cấp.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là doanh nghiệp thương mại và cung cấp dịch vụ, PETROSETCO luôn ý thức rằng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Tổng Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về môi trường như: thực hiện quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ theo quy định hiện hành.
- Thực hiện nhiều giải pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường như: thu gom, phân loại chất rắn, chất thải nguy hại và xử lý theo đúng quy định.
- Thực hiện tốt các hoạt động bảo vệ môi trường nên đơn vị không bị xử phạt vi phạm về việc không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay, thị trường vốn xanh là một trong các tiêu chuẩn để nhà đầu tư lựa chọn doanh nghiệp đầu tư, đặc biệt là trong và sau đại dịch Covid-19 bùng phát. Nhận thấy điều đó, Petrosetco luôn có sự quan tâm lớn đối với giá trị cốt lõi doanh nghiệp, theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững và hoạt động có trách nhiệm thay vì chỉ sử dụng các chỉ tiêu tài chính thông thường.

Năm 2020, Petrosetco đã mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực xử lý chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp. Dự án này do Petrosetco thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Môi trường xanh Pedaco. Đến hết năm 2022, dự án đã xây dựng nhà máy xử lý rác thải nguy hại tại Thị Xã Lagi - Bình Thuận trên diện tích 32ha với đầy đủ năng lực và chức năng cung cấp dịch vụ về thu gom, tái chế và xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại với hệ thống trang thiết bị, máy móc hiện đại. Ngoài ra, đơn vị còn cung cấp thêm các dịch vụ tư vấn môi trường như: Tư vấn và cung cấp các giải pháp công nghệ xử lý môi trường; đề án bảo vệ môi trường; giấy phép khai thác nước mặt, nước dưới đất; lập hồ sơ xả nước thải... Dự án xây dựng vì mục tiêu môi trường sống xanh, giảm thiểu lượng rác thải, chất thải nguy hại trong môi trường sống, hướng tới sự phát triển bền vững.

Các chỉ số cơ bản về An toàn, Sức khỏe , Môi trường

Tổng số giờ công hoạt động an toàn của CBNV: 6.094.400 giờ

Đào tạo về công tác HSEQ

PETROSETCO luôn chú trọng thực hiện các chương trình đào tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ như đào tạo nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh thực phẩm, Đào tạo Fosiet, An toàn lao động, An toàn Điện, Ứng cứu tình huống khẩn cấp, ... Trong năm 2022, Tổng Công ty đã thực hiện đào tạo mới và đào tạo lại về HSEQ cho trên 4.700 lượt cán bộ công nhân viên.

Kiểm tra/ giám sát về HSEQ và kiểm soát HSEQ đối với các nhà thầu phụ

Các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được bảo hành, bảo trì và vận hành, đạt hệ số an toàn và được kiểm định theo đúng yêu cầu. Tổng Công ty thực hiện chỉ đạo các Công ty kiểm soát chất lượng, phương thức vận hành đảm bảo theo đúng quy định và định kỳ kiểm tra 01 lần/năm đối với các nhà thầu phụ về HSEQ.

Quản lý y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

Với dịch vụ cung cấp suất ăn Catering, công tác quản lý, giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm được Petrosetco xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đảm bảo hình ảnh và uy tín của Tổng công ty. Toàn bộ nguyên liệu thực phẩm đầu vào đảm bảo tất cả được giám sát chặt chẽ từ xuất xứ, quá trình vận chuyển và lưu trữ; chế biến thực phẩm được tuân thủ tích hợp theo quy trình kiểm soát chất lượng thực phẩm HACCP 9001-2003 và tiêu chuẩn ISO 9001:2008 dành cho nhà cung cấp thực phẩm an toàn do TUV chứng nhận. Bên cạnh đó các đơn vị cung cấp dịch vụ Catering như Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu đã tiến hành xây dựng các mô hình trồng rau sạch theo chuẩn Vietgap để sử dụng trực tiếp.

Hằng năm, Petrosetco thực hiện khám sức khỏe định kỳ người lao động. Đối với các lao động đặc thù trên biển, người lao động được thực hiện các chương trình giám sát sức khỏe theo yêu cầu của các khách hàng như Vietsopet-ro. Người lao động làm việc trong các môi trường độc hại được khám tầm soát sức khỏe và được hỗ trợ các phụ cấp độc hại theo quy định.

An toàn, Môi trường và Quản lý chất thải

Năm 2022, PETROSETCO đã thực hiện duy trì hợp đồng với các đơn vị môi trường tại các địa phương có đơn vị hoạt động trong việc xử lý chất thải nguy hại, xử lý rác thải và nước thải. Công tác kiểm tra, đo đạc môi trường xung quanh các tòa nhà và văn phòng được thực hiện định kỳ theo quy định với các chỉ tiêu về không khí, nước và tiếng ồn đều nằm trong các định mức quy chuẩn.

PETROSETCO đang vận hành và quản lý các tòa nhà trải dài tại nhiều nhiều tỉnh thành trên cả nước. Công tác Phòng chống cháy nổ và ứng cứu tình huống khẩn cấp được diễn tập hàng năm với các phương án phòng chống cháy nổ được tư vấn bởi các cơ quan chuyên ngành, sự phối hợp của các lực lượng chức năng địa phương và các khách hàng tại các tòa nhà, cùng với việc diễn tập thường xuyên của liên quân các lực lượng ban ngành hữu quan. Đảm bảo chủ động trước mọi tình huống, hạn chế tối đa thiệt hại trong tình huống xấu nhất.

Với phương châm “Minh bạch – Đầy đủ - Chính xác” nhằm tối đa hóa lợi ích cổ đông, PETROSETCO tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, luôn chủ động chia sẻ thông tin và tích cực tham gia kết nối với cộng đồng đầu tư.

Để đảm bảo tính minh bạch thông tin tới nhà đầu tư, PETROSETCO luôn tuân thủ quy trình công bố thông tin (CBTT) và thực hiện việc CBTT đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các vấn đề quan trọng và có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu cũng như quyết định của nhà đầu tư theo Thông tư 155/2015/TT-BTC và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư là đơn vị đầu mối tiếp nhận và phản hồi các yêu cầu, thắc mắc của nhà đầu tư thông qua nhiều kênh như điện thoại, thư điện tử hay sắp xếp gặp mặt trực tiếp. Các cuộc họp (trực tiếp hoặc qua điện đàm) với các chuyên gia quản lý danh mục, chuyên gia phân tích đến từ nhiều Quỹ trong và ngoài nước đều có sự tham gia của đại diện lãnh đạo cấp cao, thông qua đó giúp nhà đầu tư tìm hiểu hoạt động kinh doanh hiện tại, định hướng phát triển trong tương lai của Công ty, cũng như giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư về kết quả kinh doanh, tình hình tài chính, chiến lược hoạt động. Các thông tin cập nhật về kết quả hoạt động kinh doanh hàng quý được gửi tới email những nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu và đầu tư. Đồng thời, trang thông tin điện tử tại địa chỉ www.petrosetco.com.vn chính là kênh truyền thông thông tin vô cùng hiệu quả, giúp nhà đầu tư có thể tìm thấy toàn bộ các thông tin được công bố ra công chúng, dữ liệu tài chính, tài liệu họp ĐHĐCĐ, các báo cáo cùng các văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty v.v... giúp nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm hiểu và tra cứu với các dữ liệu từ khi thành lập Công ty tới nay, theo hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

Bảo vệ quyền lợi cổ đông cũng như đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông luôn được PETROSETCO chú trọng hàng đầu. Đa dạng hóa các kênh giao tiếp với nhà đầu tư, thông qua các cuộc gặp gỡ trực tiếp, cổng thông tin điện tử, email, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc hội thảo đầu tư để tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông đều được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin quan trọng, ảnh hưởng tới quyết định đầu tư. Đặc biệt, việc công bố thông tin song song 2 ngôn ngữ Việt – Anh đảm bảo sự bình đẳng về mặt tiếp cận thông tin giữa các cổ đông trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, với mong muốn đảm bảo nguồn thu nhập định kỳ và ổn định cho Cổ đông, trong nhiều năm liên tiếp, PETROSETCO luôn thực hiện tốt việc chi trả cổ tức theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua với mức từ 10% trở lên.



BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG,
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Chính sách bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe: bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho Người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành và Thỏa ước lao động tập thể, Tổng Công ty PETROSETCO đã xây dựng các chế độ phúc lợi ưu đãi để chăm sóc cho Người lao động một cách toàn diện, để họ yên tâm công tác, cụ thể như sau:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Tổng Công ty PETROSETCO tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/ năm tại các cơ sở y tế uy tín và đài thọ 100% chi phí cho toàn thể Người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty dưới hình thức Hợp đồng lao động.
- Chế độ bảo hiểm sức khỏe: Tổng Công ty PETROSETCO mua gói bảo hiểm sức khỏe chất lượng cao cho Người lao động đang làm việc tại Tổng Công ty dưới hình thức Hợp đồng lao động (PVI Care).
- Chế độ cho nữ CBCNV nghỉ thai sản: được hưởng thêm thấp nhất từ 01 triệu đồng/ tháng/người và hưởng đầy đủ quyền lợi theo chế độ thai sản quy định tại Luật bảo hiểm xã hội hiện hành.
- Chế độ hưu trí và tử tuất: được hưởng mức từ 05 đến 20 triệu đồng tùy theo thâm niên làm việc.
- Chương trình Teambuilding.
- Người lao động được trợ cấp nhân các ngày Lễ, Tết, ngày kỷ niệm (thành lập Tổng Công ty, 8/3, 20/10); được trợ cấp đồng phục hàng năm, bữa ăn giữa ca cho Người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho Người lao động và gia đình tham gia để tăng mức độ gắn kết.

Hoạt động đào tạo

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Tổng Công ty PETROSETCO chú trọng và đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững. Tổng Công ty PETROSETCO xây dựng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu công việc và tình hình nhân sự thực tế. Căn cứ Bảng mô tả chức năng, nhiệm vụ của các Ban chuyên môn trong Tổng Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh từng năm, Tổng Công ty đã xem xét, đánh giá những nhiệm vụ trọng yếu để làm cơ sở thiết kế khung chương trình đào tạo dành riêng cho từng CBNV và từng Phòng/ Ban/ Bộ phận.

Tổng quan về tình hình thực hiện đào tạo tại Tổng Công ty được thể hiện cụ thể như sau:

Tổng quan

Nội dung	Lượt người	Số khóa	Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng)
Thực hiện năm 2021	3,122	62	2,755
Thực hiện năm 2022	5,408	146	3,568
Kế hoạch năm 2022	5,825		4,297
% thực hiện 2022/ kế hoạch năm 2022	92.8%		83%
% thực hiện 2022/ thực hiện năm 2021	173%		129%

BẢO ĐẢM QUYỀN LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG,
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Đào tạo theo chuyên đề

Chuyên đề đào tạo	Lượt người	Số khóa	Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng)
Đào tạo quản lý và bồi dưỡng chuyên sâu	5	3	23
Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên	2,090	74	1,620
Đào tạo nâng cao kỹ năng công tác	1,494	36	1,600
Đào tạo khác	1,819	33	325

Đào tạo theo chuyên đề

Hình thức đào tạo	Lượt người	Số khóa	Tổng kinh phí đào tạo (triệu đồng)
Đào tạo sử dụng dịch vụ thuê ngoài	3,759	117	3,454
Đào tạo nội bộ	1,649	29	114

Tổng Công ty PETROSETCO chú trọng việc đào tạo/ đăng ký tham gia đào tạo cho các cán bộ chủ chốt về các chủ đề, cụ thể như: Quản trị doanh nghiệp theo thông lệ tốt, Lãnh đạo dẫn dắt trong thế giới biến động, Chuyển dịch năng lượng, Chuyển đổi số, Cập nhật thay đổi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tổng Công ty, ... do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị đào tạo khác tổ chức.

Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo nội bộ đã và đang đẩy mạnh để Người lao động có thể liên tục cập nhật, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ các đồng nghiệp xung quanh, nhằm khởi tạo môi trường và phát triển văn hóa học hỏi rộng rãi trong Tổng Công ty. Tổng Công ty PETROSETCO cũng tổ chức đào tạo chuyên sâu, bồi dưỡng thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, và các khóa đào tạo về an toàn, môi trường, sức khỏe, chất lượng.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2022, Tổng Công ty PETROSETCO tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc doanh nghiệp trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả, tăng cường vai trò tương tác, hỗ trợ của Công ty mẹ đối với các đơn vị thành viên.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty PETROSETCO cũng đã hoàn thành việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, xây dựng chức năng nhiệm vụ của các Ban chuyên môn, bố trí nhân sự phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, sắp xếp và giới thiệu cán bộ thực hiện công tác quản lý tại các đơn vị thành viên, sửa đổi và ban hành quy chế, quy định nội bộ.

HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Trách nhiệm xã hội

Để Tổng Công ty phát triển trường tồn, ngoài việc chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ hiện tại, PETROSETCO còn có trách nhiệm và hành động cụ thể để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội. PETROSETCO luôn khuyến khích mỗi cán bộ công nhân viên thực hiện và sẽ chia những nghĩa cử tốt đẹp bằng những hành động thiết thực, đồng hành cùng Tổng Công ty trong các hoạt động thiện nguyện.

- Thực hiện chăm lo Tết cho ĐVCD và chi hỗ trợ theo QĐ số 12/QĐ-CĐDK của CĐ DK cho ĐVCD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, số tiền từ 2-10triệu đồng.
- Hỗ trợ ĐVCD hoàn thiện các thủ tục để nhận hỗ trợ tiền thuê nhà theo QĐ số 08 của Chính phủ;
- Tài trợ hoá chất xét nghiệm phục vụ phẫu thuật cho Bệnh viện Chợ Rẫy với số tiền 508 triệu đồng
- Thăm hỏi, hỗ trợ ĐVCD có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo... từ nguồn “ Quỹ tương thân tương ái”.
- Tổ chức tặng quà ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 cho Nữ ĐVCD;
- Tặng hơn 50 phần chăn ấm mùa đông và máy lọc nước chuyên dụng cho trường TH Bán Trú Y Tý – Lào Cai.
- Tổ chức chương trình Xuân yêu thương, tặng chăn ấm và phần quà cho bà con và trẻ em tại vùng núi của Hà Giang.
- Phối hợp với Đoàn thanh niên Tổng Công ty tổ chức tặng quà và tổ chức Tết Trung thu cho các em nhỏ ở Xuyên Mộc – Bà Rịa Vũng Tàu.
- Tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật dành tặng cho con ĐVCD vào các ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu; tặng quà khen thưởng các cháu đạt thành tích cao trong học tập.
- Phối hợp với Đoàn Thanh niên Tổng Công ty và đơn vị y tế tổ chức lấy máu tại Tòa nhà Petrovietnam số 1 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Trong các dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, Tháng công nhân, Tháng an toàn vệ sinh lao động, Công đoàn Petrosetco cùng công đoàn cơ sở đã tiến hành chia sẻ các quy định của pháp luật về ATLĐ-ATVSTP, các quy chuẩn/ tiêu chuẩn theo hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000 – 2018) và hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp (ISO 45001 – 2018), tổ chức hội thi an toàn dưới hình thức trực tuyến.
- Tham gia giải chạy bộ online Xuân Dầu khí với sự góp mặt của ĐVCD và đạt những thành tích cao; tham gia Hội thao Ngành Dầu khí khu vực phía Nam và Bắc, tranh tài thi đấu môn Bóng đá và đã giành được huy chương bạc khu vực phía Bắc; huy chương đồng bộ môn kéo co tại khu vực phía Nam; tham gia đội diễu hành tại Lễ khai mạc Tuần lễ Văn hóa Dầu khí lần thứ XIII.
- Một số các hoạt động thể thao được phát triển rộng rãi nhằm nâng cao sức khỏe cho NLĐ. Vừa qua Công đoàn PET đã phát động và tổ chức thành công cho các đoàn viên tham dự, người lao động tham gia " Giải Đất Mũi Marathon Cà Mau 2022 – Cúp PetroVietnam” diễn ra ngày 08-9/10/2022.
- Tạo điều kiện cho chị em tổ chức giao lưu, tặng quà trong các ngày lễ 8/3, 20/10. Thực hiện các phong trào “Lá lành đùm lá rách”, “quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, v.v....

Các hoạt động bảo vệ môi trường

Petrosetco luôn tuân thủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cụ thể:

Xây dựng văn phòng làm việc thân thiện với môi trường: Petrosetco luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Tổng Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBCNV.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường: Petrosetco thường xuyên thực hiện các hoạt động và chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBCNV:

- Hưởng ứng chiến dịch giờ trái đất.-
- Thực hiện việc điều tiết điện, nước phù hợp với thời tiết và hoạt động toàn bộ tòa nhà/văn phòng làm việc.
- Tuyên truyền nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường của toàn thể CBCNV.
- Tuyên truyền, khuyến khích CBCNV đi bằng cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy.





THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu, ngày 29 tháng 9 năm 2006, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 21 ngày 21 tháng 2 năm 2023.

Hội đồng Quản trị	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch
	Ông Vũ Tiến Dương	Thành viên
	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Thành viên
	Ông Trịnh Thanh Cần	Thành viên
		(từ ngày 28 tháng 6 năm 2022)
	Ông Nguyễn Quý Thịnh	Thành viên
		(từ ngày 28 tháng 6 năm 2022)
	Bà Vũ Việt Anh	Thành viên
		(đến ngày 28 tháng 6 năm 2022)
	Bà Lê Thị Chiến	Thành viên
		(đến ngày 28 tháng 6 năm 2022)
Ban Kiểm toán nội bộ	Ông Nguyễn Đăng Khoa	Trưởng ban
		(Từ ngày 12 tháng 12 năm 2022)
	Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban
		(đến ngày 1 tháng 10 năm 2022)
	Ông Lê Minh Kha	Thành viên
	Ông Nguyễn Minh Tân	Thành viên
		(từ ngày 19 tháng 5 năm 2022)
Ban Tổng Giám đốc	Ông Vũ Tiến Dương	Tổng Giám đốc
	Ông Hồ Minh Việt	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Phạm Thị Hồng Điệp	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Huỳnh Văn Ngân	Phó Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Phùng Tuấn Hà	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trụ sở chính	Lầu 6, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Chủ tịch HĐQT được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tổng Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Tổng Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Chủ tịch HĐQT cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 60. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT

TP Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (“Công ty mẹ”) và các công ty con (gọi chung là “Tổng Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“Chủ tịch HĐQT”) phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 60.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT của Công ty mẹ chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**

Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Cheng Kiến Hùng
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
5038-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13739
TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

► Bảng cân đối
Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.756.288.698.651	7.164.336.982.272
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.092.691.918.027	2.576.476.734.565
111	Tiền		581.241.918.027	781.387.734.565
112	Các khoản tương đương tiền		511.450.000.000	1.795.089.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		1.827.844.604.510	416.534.730.377
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	10.630.458.870	231.617.305.031
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(856.545.694)	(3.412.791.882)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	1.818.070.691.334	188.330.217.228
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.034.571.901.721	2.494.856.930.482
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.075.760.903.555	2.517.021.445.807
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	116.232.242.327	170.222.662.352
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	206.578.362.831	165.127.908.561
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(363.999.606.992)	(357.515.086.238)
140	Hàng tồn kho	9	2.418.587.093.352	1.447.149.643.236
141	Hàng tồn kho		2.474.958.959.872	1.477.490.784.121
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(56.371.866.520)	(30.341.140.885)
150	Tài sản ngắn hạn khác		382.593.181.041	229.318.943.612
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	24.361.462.490	13.009.589.070
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	17(a)	353.402.047.497	214.578.146.601
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17(a)	4.829.671.054	1.731.207.941

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này

Bảng cân đối ◀
Kế toán hợp nhất
(tiếp theo)

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.283.206.880.473	1.328.803.383.725
210	Các khoản phải thu dài hạn		32.091.651.820	31.001.277.688
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	32.091.651.820	31.001.277.688
220	Tài sản cố định		272.480.822.101	261.165.890.304
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	98.673.849.192	90.416.199.619
222	Nguyên giá		379.473.532.070	362.382.870.566
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(280.799.682.878)	(271.966.670.947)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	173.806.972.909	170.749.690.685
228	Nguyên giá		183.081.926.598	179.113.843.937
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(9.274.953.689)	(8.364.153.252)
230	Bất động sản đầu tư	12	593.348.354.875	633.175.184.506
231	Nguyên giá		852.074.158.578	852.074.158.578
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(258.725.803.703)	(218.898.974.072)
240	Tài sản dở dang dài hạn		38.316.282.184	38.316.282.184
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	38.316.282.184	38.316.282.184
250	Đầu tư tài chính dài hạn		114.421.182.687	119.509.551.307
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	110.915.986.088	116.576.659.708
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(d)	22.465.000.000	22.465.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(d)	(22.366.834.272)	(22.366.834.272)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	3.407.030.871	2.834.725.871
260	Tài sản dài hạn khác		232.548.586.806	245.635.197.736
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	226.427.056.806	237.983.285.236
269	Lợi thế thương mại	14	6.121.530.000	7.651.912.500
270	TỔNG TÀI SẢN		9.039.495.579.124	8.493.140.365.997

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

► Bảng cân đối
Kế toán hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

Mẫu số B 02 – DN/HN

Kết quả hoạt động
kinh doanh hợp nhất ◀

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 VND	2021 VND (Phân loại lại – Thuyết minh 41)
300	NỢ PHẢI TRẢ		6.977.084.341.606	6.553.412.395.338
310	Nợ ngắn hạn		6.860.575.272.473	6.382.140.764.625
311	Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.747.164.698.116	2.241.130.193.754
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	82.106.959.163	117.106.483.725
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17(b)	22.394.264.814	47.070.734.631
314	Phải trả người lao động		64.328.334.658	132.907.494.288
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	18	28.190.586.232	24.335.359.969
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	42.099.750.441	375.387.094
319	Phải trả ngắn hạn khác	20(a)	1.217.873.849.669	461.351.438.473
320	Vay ngắn hạn	21(a)	3.626.666.260.624	3.323.315.205.199
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	854.856.756
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24	29.750.568.756	33.693.610.736
330	Nợ dài hạn		116.509.069.133	171.271.630.713
337	Phải trả dài hạn khác	20(b)	37.117.088.359	72.509.630.110
338	Vay dài hạn	21(b)	76.091.980.774	95.462.000.603
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23	3.300.000.000	3.300.000.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.062.411.237.518	1.939.727.970.659
410	Vốn chủ sở hữu		2.062.411.237.518	1.939.727.970.659
411	Vốn góp của chủ sở hữu	25, 26	904.501.240.000	904.501.240.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		904.501.240.000	904.501.240.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	26	159.572.337.789	159.572.337.789
414	Vốn khác của chủ sở hữu	26	253.823.860.000	141.776.000.000
415	Cổ phiếu quỹ	26	(5.427.873.108)	(3.994.616.440)
418	Quỹ đầu tư phát triển	26	271.777.466.354	271.777.466.354
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	26	350.657.121.022	342.604.773.541
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		211.755.069.325	68.411.210.206
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		138.902.051.697	274.193.563.335
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		127.507.085.461	123.490.769.415
440	TỔNG NGUỒN VỐN		9.039.495.579.124	8.493.140.365.997

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 VND	2021 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.773.883.971.911	17.920.843.437.814
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(230.561.366.824)	(322.605.838.228)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.543.322.605.087	17.598.237.599.586
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(16.576.218.727.069)	(16.659.038.153.375)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	967.103.878.018	939.199.446.211
21	Doanh thu hoạt động tài chính	184.676.642.171	107.687.614.374
22	Chi phí tài chính	(450.169.496.292)	(98.532.741.997)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(175.767.092.310)	(81.065.460.546)
24	Phân lỗ trong công ty liên kết	(5.660.673.620)	(605.715.281)
25	Chi phí bán hàng	(336.201.939.859)	(284.855.285.475)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(146.822.803.006)	(271.461.913.218)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	212.925.607.412	391.431.404.614
31	Thu nhập khác	19.899.945.685	28.609.000.991
32	Chi phí khác	(19.730.037.536)	(4.700.337.334)
40	Lợi nhuận khác	169.908.149	23.908.663.657
50	Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế	213.095.515.561	415.340.068.271
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(45.677.031.816)	(103.881.323.223)
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	167.418.483.745	311.458.745.048
Phân bổ cho:			
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	110.430.234.145	264.843.501.811
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	56.988.249.600	46.615.243.237
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.206	2.933
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.206	2.933

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

► Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
(Theo phương pháp gián tiếp)

Thuyết minh báo cáo
tài chính hợp nhất◀

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND (Phân loại lại – Thuyết minh 41)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	213.095.515.561	415.340.068.271
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), bất động sản đầu tư và phân bổ lợi thế thương mại	66.492.474.653	62.312.402.589
03	Các khoản dự phòng	29.104.143.445	88.163.391.267
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.552.959.866	931.194.529
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(96.460.883.741)	(42.743.891.614)
06	Chi phí lãi vay	175.767.092.310	81.065.460.546
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	390.551.302.094	605.068.625.588
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	313.564.686.139	(605.540.310.280)
10	Tăng hàng tồn kho	(997.468.175.751)	(662.563.884.206)
11	Tăng các khoản phải trả	168.195.189.389	1.167.627.149.047
12	Giảm chi phí trả trước	204.355.010	3.033.259.989
13	Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh	220.986.846.161	(231.617.304.931)
14	Tiền lãi vay đã trả	(171.464.451.918)	(83.380.442.545)
15	Thuế TNDN đã nộp	(75.499.446.733)	(91.233.368.842)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(16.910.043.038)	(15.264.575.215)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(167.839.738.647)	86.129.148.605
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(40.097.706.520)	(21.867.540.521)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	5.208.751.259	4.426.042.513
23	Tiền chi gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	(1.997.014.520.141)	(175.500.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng	366.701.741.035	135.503.319.177
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(864.150.000)	(7.993.700.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.027.952.299	9.452.382.096
27	Tiền thu lãi tiền gửi	89.642.193.062	44.017.675.608
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.572.395.739.006)	(11.961.821.127)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ	2.680.000.000	98.727.842.518
33	Tiền thu từ đi vay	13.188.531.174.558	8.715.068.376.698
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(12.904.550.138.962)	(8.011.382.703.293)
36	Tiền chi trả cổ tức cho cổ đông	(30.210.374.481)	(109.310.316.623)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	256.450.661.115	693.103.199.300
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(1.483.784.816.538)	767.270.526.778
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 2.576.476.734.565	1.808.197.263.570
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	(2.579.451)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 1.092.691.918.027	2.575.465.210.897

Hoang Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT
Ngày 31 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí ("Công ty mẹ") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300452060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 21 ngày 21 tháng 2 năm 2023 để cập nhật số vốn điều lệ sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức (Thuyết minh 41). Công ty mẹ được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty nhà nước, thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Tập đoàn" hay "PVN").

Cổ phiếu của Công ty mẹ đã chính thức giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2007 với mã chứng khoán là "PET", theo Quyết định số 94/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 13 tháng 8 năm 2007.

Cổ đông của Công ty mẹ là các công ty, các cá nhân đang hoạt động kinh doanh và làm việc tại Việt Nam. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 25.

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con ("Tổng Công ty") là cung cấp dịch vụ và thương mại hàng hóa.

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi;
- Mua bán trang thiết bị văn phòng, thiết bị nghe nhìn;
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ và quản lý, dịch vụ hỗ trợ nhân sự;
- Cho thuê kho, nhà xưởng, mặt bằng, văn phòng;
- Phát triển, kinh doanh và quản lý bất động sản;
- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và các hóa chất sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị;
- Mua bán thiết bị viễn thông;
- Cung cấp vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí;
- Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng;
- Kinh doanh dịch vụ, sản phẩm cho các hoạt động của ngành dầu khí;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu LPG, chiết nạp ga;
- Phát triển và kinh doanh bất động sản; và
- Quản lý bất động sản (tòa nhà, khách sạn, các công trình nhà ở).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là trong vòng 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 2.937 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 2.711 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 3 công ty con sở hữu gián tiếp, 3 công ty liên kết trực tiếp, 2 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 11 công ty con sở hữu trực tiếp, 4 công ty con sở hữu gián tiếp, 2 công ty liên kết trực tiếp, 3 công ty liên kết gián tiếp, và 1 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Địa điểm (Tỉnh/Thành phố)	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2022		31.12.2021	
			Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %
I - Công ty con trực tiếp						
Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí ("PSD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị điện tử viễn thông	79,97	79,97	79,97	79,97
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển ("POTS")	Thành phố Hồ Chí Minh	Thương mại, dịch vụ	60	60	60	60
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ("PSV")	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cung cấp dịch vụ	70	70	70	70
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung ("PSMT")	Tỉnh Quảng Ngãi	Thương mại, dịch vụ	99,79	99,79	99,79	99,79
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí ("PSA")	Thành phố Hà Nội	Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà	71,46	71,46	71,46	71,46
Công ty TNHH Petrosetco - SSG ("PSSSG") (i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	51	21,46	51	21,46
Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh ("Smartcom")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm	55	55	55	55
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí ("PSR")	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán lẻ điện thoại	75	72,75	75	72,75
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam ("PSL") (ii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Hỗ trợ vận tải	66,67	44	66,67	44
Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí ("PHTD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Phân phối thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi	51	51	51	51
Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("PSG") (iii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Ngưng hoạt động và đang chờ giải thể	100	100	100	100

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên	Địa điểm (Tỉnh/Thành phố)	Hoạt động sản xuất, kinh doanh chính	31.12.2022		31.12.2021	
			Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %
II - Công ty con gián tiếp						
Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh ("Bình Minh") (iv)	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm điện tử, điện lạnh, điện gia dụng	92,5	73,97	51	40,78
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang ("Nha Trang PST")	Tỉnh Khánh Hòa	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	99,79	100	99,79
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale ("Petrosetco - Ale") (v)	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải và xếp dỡ cầu kiện siêu trường siêu trọng	-	-	51	22,44
Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch ("An Lạc Nhơn Trạch") (vi)	Tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ đóng gói các sản phẩm từ giấy	100	80,68	100	80,68
III – Công ty liên kết trực tiếp						
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Dịch vụ cho thuê văn phòng	24	24	24	24
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (vii)	Tỉnh Phú Yên	Dịch vụ nghỉ dưỡng	20	20	20	20
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO ("Pedaco") (viii)	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	48,5	48,5	-	-
IV – Công ty liên kết gián tiếp						
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom (ix)	Thành phố Hà Nội	Kinh doanh thiết bị điện tử, công nghệ thông tin, chuyển giao công nghệ, giao nhận hàng hóa	20	16	20	16
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO ("Pedaco") (viii)	Tỉnh Bình Thuận	Xử lý nước thải	-	-	48,5	21,34
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro (x)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất điện	45	27	45	27
V – Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc						
Chi nhánh Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí ("PIMD")	Thành phố Hồ Chí Minh	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	100	100	100	100

12

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSSSG chỉ là 21,46%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSSSG thông qua 51% đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSSSG. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSSSG và PSSSG vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.
- (ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, mặc dù tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty tại PSL chỉ là 44%, Tổng Công ty vẫn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của PSL thông qua 2/3 đại diện trong Hội đồng Quản trị của PSL. Do đó, Tổng Công ty kiểm soát PSL và PSL vẫn được trình bày và phân loại là công ty con của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính.
- (iii) Hiện tại, PSG đang trong quá trình quyết toán với cơ quan thuế để hoàn thiện các thủ tục cho việc giải thể doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, PSG không phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh nào.
- (iv) Vào ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết số 8A/NQ-PSD-HDQT của Hội đồng Quản trị, PSD đã chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần và tăng tỷ lệ sở hữu/biểu quyết Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh từ 51% lên 92,5%.
- (v) Theo Biên bản Hội đồng Cổ đông số 01/2022 – ALE ngày 5 tháng 8 năm 2022, Công ty Cổ phần dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco – Ale.

►Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

(vi) Từ ngày 30 tháng 6 năm 2020, PSD đã hoàn thành thủ tục mua 100% vốn của An Lạc Nhơn Trạch với mục đích bán lại trong vòng 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng. Tổng Công ty đã phân loại và trình bày An Lạc Nhơn Trạch là khoản đầu tư vào công ty con gián tiếp của Tổng Công ty cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính do PSD vẫn chưa thực hiện thanh lý khoản đầu tư này sau 12 tháng kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng cho đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.

(vii) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

(viii) Tại ngày 14 tháng 6 năm 2022, Công ty Cổ phần dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Pedaco cho Tổng Công ty.

(ix) Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể.

(x) Theo Chủ trương số 125A/DVTHDK-KHĐT ngày 12 tháng 6 năm 2020, POTS, một công ty con, đã tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường và Năng lượng Petro (“Petro”) với tổng số vốn đầu tư là 9 tỷ Đồng, chiếm 45% vốn điều lệ của Petro, tương ứng với 27% quyền sở hữu của Công ty mẹ tại Petro.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tổng Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tổng Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tổng Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tổng Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tổng Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát.

Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh trong nội bộ các công ty thành viên được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tổng Công ty áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tổng Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tổng Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Nghị quyết và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tổng Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tổng Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tổng Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tổng Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tổng Công ty trong các công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tổng Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tổng Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tổng Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tổng Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tổng Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên doanh, liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Tổng Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

2.7 Tiễn và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.8 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm hàng hóa, hàng hóa bất động sản được xây dựng với mục đích để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tổng Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá; và các loại hàng tồn kho khác.

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng hóa bất động sản bao gồm giá đất và các chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, chi phí trực tiếp, và chi phí chung. Giá gốc của các loại hàng tồn kho khác bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí chung khác có liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh đối với hạt nhựa, bình quân gia quyền đối với các loại hàng tồn kho khác. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.10 Các khoản đầu tư

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể: chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

►Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(d) Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 20%
Máy móc thiết bị	7% - 50%
Phương tiện vận tải	10% - 33%
Thiết bị quản lý	10% - 33%
Phần mềm	12,5% - 33%

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản đang trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của TSCĐ thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Tổng Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao

Bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong thời gian sử dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của bất động sản đó. Tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	2% - 33%
------------------------	----------

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

►Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là tiền thuê văn phòng, tiền thuê kho trả trước, và tiền thuê đất trả trước. Chi phí này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Trong đó, khoản trả trước tiền mua vỏ bình ga được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm phù hợp với quy định tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính – “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào TSCĐ vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.15 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và các đối tượng khác.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.17 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.18 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.19 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tổng Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tổng Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tổng Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều kỳ kế toán chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Tổng Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tổng Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

2.20 Vốn chủ sở hữu

- (a) *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.
- (b) *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- (c) *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.
- (d) *Cổ phiếu quỹ*

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Tổng Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.
- (e) *LNST chưa phân phối*

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh hợp nhất sau thuế TNDN của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo.

►Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.22 Phân chia lợi nhuận sau thuế TNDN

LNST có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tổng Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ được sử dụng để dùng cho công tác khen thưởng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2.23 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tổng Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tổng Công ty thì Tổng Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(b) Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Tổng Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

(c) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(d) Doanh thu cho thuê hoạt động
Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê.

(e) Thu nhập lãi
Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(f) Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia
Thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty xác lập quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia từ các đơn vị đầu tư.

(g) Thu nhập từ ký cược, ký quỹ vô bình ga
Doanh thu từ ký cược, ký quỹ vô bình ga được phân bổ từ số tiền ký cược, ký quỹ giá trị vô bình ga đã nhận từ khách hàng theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, tương ứng với cách thức phân bổ chi phí vô bình ga (Thuyết minh 2.14), theo hướng dẫn tại Thông tư số 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng chai”.

2.24 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.25 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng

2.26 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí đi vay vốn; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ; lỗ tỷ giá hối đoái; và chiết khấu thanh toán.

2.27 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

2.28 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tổng Công ty.

►Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

2.29 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.30 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tổng Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tổng Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.31 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tổng Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

2.32 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Chủ tịch HĐQT phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng giảm giá đầu tư (Thuyết minh 2.10)
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11)
- Thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư (Thuyết minh 2.13); và
- Các khoản dự phòng (Thuyết minh 2.18)

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và được Chủ tịch HĐQT đánh giá là hợp lý.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	13.770.317.500	18.203.597.755
Tiền gửi ngân hàng	567.471.600.527	763.184.136.810
Các khoản tương đương tiền (*)	511.450.000.000	1.795.089.000.000
	1.092.691.918.027	2.576.476.734.565

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tương đương tiền gồm các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 5,2%/năm đến 8,15%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,5%/năm đến 4,95%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng là 10 tỷ đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của một công ty con (Thuyết minh 21(a)).

4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

	2022		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu niêm yết			
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam ("EIB")	5.116.701.255	5.310.500.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam ("DBC")	3.625.793.459	3.525.000.000	-
Khác	1.887.964.156	797.164.000	(856.545.694)
	10.630.458.870	9.632.664.000	(856.545.694)

	2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu niêm yết			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex ("GEX")	27.767.640.065	30.161.852.850	-
Công ty Cổ phần SAM Holdings ("SAM")	26.239.518.047	32.478.475.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX")	25.800.828.415	47.155.350.000	-
Khác	151.809.318.504	153.801.365.000	(3.412.791.882)
	231.617.305.031	263.597.042.850	(3.412.791.882)

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý được tính dựa vào giá cổ phiếu đóng của niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hà Nội của ngày giao dịch gần nhất tại ngày bằng cân đối kế toán hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà Tổng Công ty đang nắm giữ vào thời điểm đó

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

i. Ngắn hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nhưng kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 2,5%/năm đến 11%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3%/năm đến 7,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 2,5 tỷ Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của một công ty con.

ii. Dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư thể hiện giá trị các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng trở lên tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất bình quân từ 3,4%/năm đến 7,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 4%/năm đến 7%/năm).

(c) Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết của đầu tư vào công ty liên kết được trình bày như sau:

	2022				2021			
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí	14.359.957.249	13.606.119.708	(*)	-	14.359.957.249	13.606.119.708	(*)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại số Vietecom	853.268.080	-	(*)	-	853.268.080	-	(*)	-
Công ty TNHH Nghi dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-	16.000.000.000	16.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Môi trường Năng lượng Petro	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO	77.842.500.000	72.309.866.380	(*)	-	77.842.500.000	77.970.540.000	(*)	-
	118.055.725.329	110.915.986.088		-	118.055.725.329	116.576.659.708		-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	116.576.659.708	39.339.874.989
Đầu tư mới trong năm	-	77.842.500.000
Phân lỗ trong công ty liên kết	(5.660.673.620)	(605.715.281)
Số dư cuối năm	110.915.986.088	116.576.659.708

□

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

(d) Đầu tư vào đơn vị khác

Chi tiết của đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày như sau:

	2022			2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)	2.000.000.000	(*)	(2.000.000.000)
Công ty TNHH Coolpad Việt Nam	20.160.000.000	(*)	(20.160.000.000)	20.160.000.000	(*)	(20.160.000.000)
Công ty Cổ phần Khí Công nghiệp Dầu khí Việt Hàn	305.000.000	(*)	(206.834.272)	305.000.000	(*)	(206.834.272)
	22.465.000.000		(22.366.834.272)	22.465.000.000		(22.366.834.272)

Biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	22.366.834.272	22.213.301.287
Tăng dự phòng trong năm	-	153.532.985
Số dư cuối năm	22.366.834.272	22.366.834.272

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	1.894.515.919.915	2.325.298.195.923
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	181.244.983.640	191.723.249.884
	<u>2.075.760.903.555</u>	<u>2.517.021.445.807</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Global Consulting and Mechanical Services LLC	79.376.752.057	98.596.383.963
Công ty TNHH TM và DV Công Nghệ cao B&T Việt Nam	15.289.091.068	-
Khác	21.566.399.202	71.626.278.389
	<u>116.232.242.327</u>	<u>170.222.662.352</u>

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

(a) Ngắn hạn

	2022 VND	2021 VND
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	149.958.113.436	114.019.054.594
Phải thu lãi tiền gửi	13.121.056.748	2.202.931.507
Khác	43.499.192.647	48.905.922.460
	<u>206.578.362.831</u>	<u>165.127.908.561</u>
Trong đó:		
Bên thứ ba	197.607.824.170	157.040.405.822
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	8.970.538.661	8.087.502.739
	<u>206.578.362.831</u>	<u>165.127.908.561</u>

(b) Dài hạn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu khác dài hạn chủ yếu bao gồm tiền đặt cọc, ký quỹ dài hạn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khoản phải thu khác đã quá hạn thanh toán, đã được rà soát trích lập dự phòng phải thu khó đòi (Thuyết minh 8).

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

8 NỢ KHÓ ĐÒI

	2022			
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông với đối tác nước ngoài	136.482.661.562	-	(136.482.661.562)	Trên 3 năm
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	79.849.349.317	-	(79.849.349.317)	Trên 3 năm
Khác	173.752.194.110	26.084.597.997	(147.667.596.113)	Trên 6 tháng
	<u>390.084.204.989</u>	<u>26.084.597.997</u>	<u>(363.999.606.992)</u>	
	2021			
	Giá trị gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Thời gian quá hạn
Phải thu tiền bán thiết bị viễn thông với đối tác nước ngoài	136.482.661.562	-	(136.482.661.562)	Trên 3 năm
Phải thu tiền hỗ trợ từ nhà cung cấp	79.849.349.317	-	(79.849.349.317)	Trên 3 năm
Khác	153.663.760.058	12.480.684.699	(141.183.075.359)	Trên 6 tháng
	<u>369.995.770.937</u>	<u>12.480.684.699</u>	<u>(357.515.086.238)</u>	

9 HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	128.286.042.614	-	652.394.489.519	-
Nguyên vật liệu	4.342.717.122	-	10.835.531.258	-
Công cụ, dụng cụ	2.884.821.509	-	4.192.468.769	-
Hàng hóa	2.314.565.690.562	(56.371.866.520)	749.959.244.827	(30.341.140.885)
Hàng gửi đi bán	24.879.688.065	-	60.109.049.748	-
	<u>2.474.958.959.872</u>	<u>(56.371.866.520)</u>	<u>1.477.490.784.121</u>	<u>(30.341.140.885)</u>

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn	2022 VND	2021 VND
Chi phí bảo lãnh thanh toán	15.270.118.167	4.969.241.683
Khác	9.091.344.323	8.040.347.387
	<u>24.361.462.490</u>	<u>13.009.589.070</u>
(b) Dài hạn	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuê	129.295.556.249	133.191.365.026
Chi phí mua vỏ bình ga	82.489.587.090	100.435.856.527
Chi phí dịch vụ L/C	7.715.063.790	-
Khác	6.926.849.677	4.356.063.683
	<u>226.427.056.806</u>	<u>237.983.285.236</u>

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	97.970.337.282	98.424.119.161	152.262.908.585	13.725.505.538	362.382.870.566
Mua trong năm	4.644.787.900	12.978.073.950	13.855.477.236	4.651.284.773	36.129.623.859
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.304.726.590)	(16.734.235.765)	-	(19.038.962.355)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	102.615.125.182	109.097.466.521	149.384.150.056	18.376.790.311	379.473.532.070
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	70.103.258.620	83.121.086.117	105.366.234.589	13.376.091.621	271.966.670.947
Khấu hao trong năm	5.518.188.477	4.657.290.163	12.726.038.479	1.322.944.966	24.224.462.085
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.237.726.590)	(13.153.723.564)	-	(15.391.450.154)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	75.621.447.097	85.540.649.690	104.938.549.504	14.699.036.587	280.799.682.878
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	27.867.078.662	15.303.033.044	46.896.673.996	349.413.917	90.416.199.619
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	26.993.678.085	23.556.816.831	44.445.600.552	3.677.753.724	98.673.849.192

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 185 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 164,3 tỷ Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ hữu hình của Tổng Công ty với tổng giá trị còn lại là 7,6 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,9 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tổng Công ty (Thuyết minh 21).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phát minh sáng chế VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	172.812.781.739	6.301.062.198	179.113.843.937
Mua trong năm	-	3.968.082.661	3.968.082.661
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	172.812.781.739	10.269.144.859	183.081.926.598
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	3.182.402.537	5.181.750.715	8.364.153.252
Khấu hao trong năm	-	910.800.437	910.800.437
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	3.182.402.537	6.092.551.152	9.274.953.689
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	169.630.379.202	1.119.311.483	170.749.690.685
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	169.630.379.202	4.176.593.707	173.806.972.909

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tổng Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 4,89 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4,57 tỷ Đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, quyền sử dụng đất tại số 274 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 21(a)).

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

12 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2022	852.074.158.578
Khấu hao lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	218.898.974.072
Khấu hao trong năm	39.826.829.631
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	258.725.803.703
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	633.175.184.506
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	593.348.354.875

Bất động sản đầu tư là nhà cửa, vật kiến trúc liên quan đến khu nhà ở tại Khu liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn (“Dự án Nghi Sơn”) được Công ty mẹ xây dựng và cho thuê.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, toàn bộ giá trị của bất động sản đầu tư được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 21(b)).

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh thu phát sinh từ bất động sản đầu tư là 93.830.491.153 Đồng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 109.942.180.540 Đồng). Chi phí trực tiếp phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư trong năm 2022 (bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí điện nước, chi phí quản lý) là 20.700.311.052 Đồng (năm 2021: 21.448.783.630 Đồng).

Tổng Công ty chưa thu thập đủ thông tin về các bất động sản tương tự làm cơ sở so sánh giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 chưa được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của các tài sản này, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

13 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi tiết của chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dự án Cape Pearl	37.509.649.278	37.509.649.278
Khác	806.632.906	806.632.906
	38.316.282.184	38.316.282.184

14 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh VND
Nguyên giá	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	19.125.000.000
Giá trị phân bổ lũy kế	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	11.473.087.500
Phân bổ trong năm	1.530.382.500
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	13.003.470.000
Giá trị còn lại	
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	7.651.912.500
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6.121.530.000

15 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Apple Việt Nam	755.105.026.055	708.709.527.680
Khác	607.238.622.091	1.087.532.958.160
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	384.821.049.970	444.887.707.914
	<u>1.747.164.698.116</u>	<u>2.241.130.193.754</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, Chủ tịch HĐQT tin tưởng rằng Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản phải trả người bán ngắn hạn trên và không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào quá hạn chưa thanh toán.

16 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	6.429.675.561	21.044.575.562
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))	75.677.283.602	96.061.908.163
	<u>82.106.959.163</u>	<u>117.106.483.725</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn.

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2022 VND	2021 VND
(a) Phải thu		
Thuế GTGT được khấu trừ	353.402.047.497	214.578.146.601
Thuế TNDN	3.338.047.499	204.075.346
Thuế thu nhập cá nhân ("TNCN")	-	499.025.394
Thuế khác	1.491.623.555	1.028.107.201
	<u>358.231.718.551</u>	<u>216.309.354.542</u>
(b) Phải nộp		
Thuế GTGT	8.101.531.882	9.594.281.405
Thuế TNDN	9.519.776.906	36.208.219.670
Thuế TNCN	4.772.956.026	1.268.233.556
	<u>22.394.264.814</u>	<u>47.070.734.631</u>

17 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC (tiếp theo)

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà Nước trong năm như sau:				
	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải thu/phải nộp VND	Số đã thu/nộp VND	Số đã cân trừ VND
(a) Phải thu				Tại ngày 31.12.2022 VND
Thuế GTGT được khấu trừ	214.578.146.601	2.721.278.570.195	-	(2.582.454.669.299)
Thuế TNDN	204.075.346	-	-	3.133.972.153
Thuế TNCN	499.025.394	-	-	(499.025.394)
Thuế khác	1.028.107.201	2.296.872.712	(1.337.965.764)	(495.390.594)
	216.309.354.542	2.723.575.442.907	(1.337.965.764)	358.231.718.551
(b) Phải nộp				
Thuế TNDN	36.208.219.670	45.677.031.816	(75.499.446.733)	9.519.776.906
Thuế GTGT	9.594.281.405	3.010.104.450.695	(429.142.530.919)	8.101.531.882
Thuế TNCN	1.268.233.556	38.500.239.462	(34.496.491.598)	4.772.956.026
Thuế khác	-	44.080.064.317	(44.575.454.911)	-
	47.070.734.631	3.138.361.786.290	(583.713.924.161)	22.394.264.814

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, bao gồm trong thuế GTGT được khấu trừ là khoản thuế GTGT đã được Tổng Công ty làm hồ sơ xin hoàn với số tiền là 67,6 tỷ Đồng và đang chờ kết quả từ các cơ quan thuế.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	2022 VND	2021 VND
Phụ cấp trả cho nhân viên	5.041.251.700	4.574.793.800
Chi phí lãi vay	5.672.941.018	1.370.300.626
Khác	17.476.393.514	18.390.265.543
	28.190.586.232	24.335.359.969

19 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, doanh thu chưa thực hiện chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng nhận trước.

20 PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Ngắn hạn		2022 VND	2021 VND
Phải trả thư tín dụng (*)		1.018.980.988.218	237.209.014.201
Phải trả cho đại lý, khách hàng		128.633.454.196	119.251.789.866
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 22)		17.378.195.277	23.690.320.623
Khác		52.881.211.978	81.200.313.783
		1.217.873.849.669	461.351.438.473
Trong đó:			
Bên thứ ba		1.204.004.306.932	453.986.541.507
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))		13.869.542.737	7.364.896.966
		1.217.873.849.669	461.351.438.473

(*) Số dư thể hiện khoản phải trả thư tín dụng từ việc mở dịch vụ UPAS Letter Credit tại ngân hàng thương mại để thanh toán cho nhà cung cấp trong vòng 1 năm và chịu lãi suất áp dụng.

(b) Dài hạn		2022 VND	2021 VND
Ký quỹ, ký cược vô bình ga		23.711.892.186	30.216.483.162
Ký quỹ, ký cược khác		11.146.232.189	41.526.888.013
Khác		2.258.963.984	766.258.935
		37.117.088.359	72.509.630.110
Trong đó:			
Bên thứ ba		35.257.569.813	66.170.881.960
Bên liên quan (Thuyết minh 38(b))		1.859.518.546	6.338.748.150
		37.117.088.359	72.509.630.110

Thuyết minh báo cáo
tài chính hợp nhất
(tiếp theo)

(a) Ngắn hạn

Vay ngắn hạn thể hiện giá trị của các khoản vay ngắn hạn thương mại và vay giao dịch kỳ quỹ. Chi tiết được trình bày như sau:

	31.12.2022 VND	31.12.2021 VND
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.013.228.894.498	783.106.028.075
Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam	687.476.290.044	267.903.386.416
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	104.154.594.500	142.564.793.066
Ngân hàng TMCP Quân Đội	38.864.898.148	273.718.497.874
Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam	737.675.342.442	325.122.884.317
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	452.342.553.744	718.387.785.332
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	393.161.051.408	398.136.744.214
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	134.540.938.032	-
Ngân hàng Shinhan Việt Nam	65.221.697.808	-
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	105.638.234.274
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	-	5.610.953.136
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	-	73.200.000.000
Ngân hàng TMCP <u>AN</u> Bình	-	187.209.014.201
	3.626.666.260.624	3.280.598.320.905
Vay giao dịch kỳ quỹ		
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	-	32.310.397.777
Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt	-	10.406.486.517
	3.626.666.260.624	3.323.315.205.199

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

Các khoản vay từ các ngân hàng thương mại được thực hiện dưới hình thức hợp đồng hạn mức tín dụng hoặc phát hành tín dụng thư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản thế chấp của các khoản vay từ các ngân hàng thương mại bao gồm:

- Cam kết bảo lãnh tín dụng của Công ty mẹ cho các công ty con với tổng giá trị là 5.055 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.595 tỷ Đồng) (Thuyết minh 39(b));
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 576 tỷ Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 143 tỷ Đồng) (Thuyết minh 4); và
- Quyền sử dụng đất tại số 274 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh 11(b)).

Lãi suất tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo từng thời kỳ do các ngân hàng công bố.

Các khoản vay được thực hiện để phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động của hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

Biến động của các khoản vay ngắn hạn ngân hàng trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Phân loại do đến hạn trả	Tại ngày 31.12.2022 VND
Vay ngắn hạn	3.213.481.471.454	12.987.430.939.652	(12.639.467.848.290)	-	3.561.444.562.816
Vay dài hạn tới hạn trả	109.833.733.745	-	(109.833.733.745)	65.221.697.808	65.221.697.808
	<u>3.323.315.205.199</u>	<u>12.987.430.939.652</u>	<u>(12.749.301.582.035)</u>	<u>65.221.697.808</u>	<u>3.626.666.260.624</u>

(b) Dài hạn

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	Giảm VND	Vay dài hạn đến hạn trả	Tại ngày 31.12.2022 VND
Ngân hàng TMCP Á Châu	95.462.000.603	-	(95.462.000.603)	-	-
Ngân hàng Shinhan Việt Nam (*)	-	201.100.234.906	(59.786.556.324)	(65.221.697.808)	76.091.980.774
	<u>95.462.000.603</u>	<u>201.100.234.906</u>	<u>(155.248.556.927)</u>	<u>(65.221.697.808)</u>	<u>76.091.980.774</u>

(*) Khoản vay với Ngân hàng Shinhan Việt Nam có hạn mức tín dụng là 217,8 tỷ Đồng và chịu lãi suất cố định là 7,8%.

Khoản vay được sử dụng để tài trợ đầu tư Dự án Nghi Sơn. Khoản vay này có thời hạn đến ngày 2 tháng 2 năm 2025 và được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ Dự án Nghi Sơn (Thuyết minh 12); quyền phát sinh từ hợp đồng thuê đất; các khoản phải thu, quyền phát sinh có được theo hợp đồng cho thuê tại Dự án Nghi Sơn.

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22 CỔ TỨC PHẢI TRẢ

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	23.690.320.623	25.093.118.026
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 26)	23.898.249.135	108.190.518.500
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(30.210.374.481)	(109.310.316.623)
Điều chỉnh khác	-	(282.999.280)
Số dư cuối năm (Thuyết minh 20(a))	17.378.195.277	23.690.320.623

23 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế.

Chi tiết của thuế TNDN hoãn lại được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trên 12 tháng	3.300.000.000	3.300.000.000

Thuế TNDN hoãn lại phải trả chủ yếu phát sinh từ chênh lệch tạm thời liên quan đến các khoản dự phòng khi tiến hành hợp nhất báo cáo tài chính.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tuy nhiên, Tổng Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại này vì khả năng các công ty con có thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

24 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	33.693.610.736	34.530.151.930
Trích lập từ LNST chưa phân phối (Thuyết minh 26)	12.967.001.058	14.428.034.021
Sử dụng quỹ	(16.910.043.038)	(15.264.575.215)
Số dư cuối năm	29.750.568.756	33.693.610.736

25 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	90.450.124	-	90.450.124	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	90.450.124	-	90.450.124	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(612.700)	-	(612.700)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	89.837.424	-	89.837.424	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %	Cổ phiếu phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ("PVN")	20.973.851	23,2%	20.973.851	23,2%
Các cổ đông khác	68.863.573	76,1%	68.863.573	76,1%
Cổ phiếu quỹ	612.700	0,7%	612.700	0,7%
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	90.450.124	100%	90.450.124	100%

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	86.600.124	866.001.240.000	866.001.240.000
Cổ phiếu mới phát hành	3.850.000	38.500.000.000	38.500.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	90.450.124	904.501.240.000	904.501.240.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	90.450.124	904.501.240.000	904.501.240.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

26 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	866.001.240.000	120.755.669.603	131.776.000.000 (25.405.790.772)		272.167.291.300	177.703.293.718	1.542.997.703.849	120.168.292.173	1.663.165.996.022
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu mới trong năm	38.500.000.000	-	-	-	-	-	38.500.000.000	-	38.500.000.000
Tăng vốn khác trong năm	-	-	10.000.000.000	-	(389.824.946)	(4.710.175.054)	4.900.000.000	(4.900.000.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	264.843.501.811	264.843.501.811	46.615.243.237	311.458.745.048
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(11.661.322.934)	(11.661.322.934)	(2.766.711.087)	(14.428.034.021)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(83.570.524.000)	(83.570.524.000)	(24.619.994.500)	(108.190.518.500)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	38.816.668.186	-	21.411.174.332	-	-	60.227.842.518	-	60.227.842.518
Giảm do thoái vốn tại một công ty con	-	-	-	-	-	-	-	(11.006.060.409)	(11.006.060.409)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	904.501.240.000	159.572.337.789	141.776.000.000 (3.994.616.440)		271.777.466.354	342.604.773.541	1.816.237.201.244	123.490.769.414	1.939.727.970.658
Vốn tăng trong năm (i)	-	-	112.047.860.000	-	-	(84.464.213.448)	27.583.646.552	(27.583.646.552)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	110.430.234.145	110.430.234.145	56.988.249.600	167.418.483.745
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	-	(11.244.932.306)	(11.244.932.306)	(1.722.068.752)	(12.967.001.058)
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	-	-	(23.898.249.135)	(23.898.249.135)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại một công ty con đã nắm quyền kiểm soát (iii)	-	-	-	-	-	-	-	6.357.490.910	(311.250.000)
Giảm do thoái vốn tại một công ty con (iv)	-	-	-	-	-	-	-	(6.125.460.024)	(6.125.460.024)
Khác	-	-	-	(1.433.256.668)	-	-	(1.433.256.668)	-	(1.433.256.668)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	904.501.240.000	159.572.337.789	253.823.860.000 (5.427.873.108)		271.777.466.354	350.657.121.022	1.934.904.152.057	127.507.085.461	2.062.411.237.518

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(i) Theo Biên bản Đại hội đồng Cổ đông số 49/NQ-PHTD-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí đã phê duyệt quyết định tăng vốn từ LNST chưa phân phối với số tiền là 20 tỷ Đồng.

Đồng thời, theo Nghị quyết số 22/NQ-PSD-HĐQT ngày 19 tháng 8 năm 2022 và theo Nghị quyết số 29/NQ-PSD-HĐQT ngày 5 tháng 12 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (“PSD”) đã thông qua phương án triển khai phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 theo phương án đã được thông qua theo Nghị quyết số 02/NQ-PSD-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường. Theo đó, PSD đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% vốn cổ phần.

(ii) Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty phê duyệt việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm 2022 là 12.967.001.058 Đồng và chia cổ tức bằng tiền là 23.898.249.135 Đồng.

(iii) Tại ngày 25 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết số 8A/NQ-PSD-HĐQT, PSD đã chấp thuận việc nhận chuyển nhượng cổ phần và tăng tỷ lệ sở hữu/biểu quyết Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh từ 51% lên 92,5%.

(iv) Theo Biên bản Hợp Đại hội đồng Cổ đông số 01/2022 – ALE ngày 5 tháng 8 năm 2022, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistic Dầu khí Việt Nam đã thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco – ALE.

27 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mẹ mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2022	31.12.2021 (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	110.430.234.145	264.843.501.811
Tạm trích/ thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(2.051.260.229)	(13.842.527.197)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	108.378.973.916	251.000.974.614
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	89.837.424	85.584.735
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	1.206	2.933

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận thuần sau thuế TNDN của năm 2021 được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông tương ứng với phần lợi ích phân bổ cho Công ty mẹ.

Trong năm 2022, Tổng Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2022 đã được các Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

27 LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	264.843.501.811	-	264.843.501.811
Thực trích quỹ khen thưởng và phúc lợi (VND) (*)	(11.661.322.934)	(2.181.204.263)	(13.842.527.197)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	253.182.178.877	(2.181.204.263)	251.000.974.614
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	85.584.735	-	85.584.735
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.958	-	2.933

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm đến từ việc chuyển đổi công cụ tài chính khác sang cổ phiếu phổ thông. Công ty mẹ không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng làm suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

28 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ các loại

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ là 1.229.229 Đô la Mỹ, 80 Euro và 1.187 Bảng Anh (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.709.940 Đô la Mỹ, 97 Euro và 6.612 Bảng Anh).

(b) Thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39(a).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

29 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	15.661.314.837.970	16.221.486.124.088
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.112.569.133.941	1.699.357.313.726
	17.773.883.971.911	17.920.843.437.814
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(142.278.920.955)	(219.000.642.410)
Giảm giá hàng bán	(42.757.199.020)	(49.005.260.845)
Hàng bán bị trả lại	(45.525.246.849)	(54.599.934.973)
	(230.561.366.824)	(322.605.838.228)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu thuần về bán hàng hóa	15.430.753.471.146	15.898.880.285.860
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	2.112.569.133.941	1.699.357.313.726
	17.543.322.605.087	17.598.237.599.586

30 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.168.553.411.389	15.627.382.016.493
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.401.808.304.767	1.028.836.696.097
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	5.857.010.913	2.819.440.785
	16.576.218.727.069	16.659.038.153.375

31 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	100.560.318.303	41.068.846.937
Lãi từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	46.756.070.650	39.746.560.297
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	33.296.688.234	19.825.716.206
Khác	4.063.564.984	7.046.490.934
	184.676.642.171	107.687.614.374

► Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

32 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền vay	175.767.092.310	81.065.460.546
Lỗ từ đầu tư chứng khoán kinh doanh	252.874.737.653	5.074.403.025
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	19.813.892.159	5.824.650.530
Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính	-	1.047.810.553
Khác	1.713.774.170	5.520.417.343
	<u>450.169.496.292</u>	<u>98.532.741.997</u>

33 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	99.598.311.674	98.033.082.502
Chi phí quảng cáo	23.624.313.014	30.248.253.994
Chi phí vận chuyển	34.171.167.006	28.107.682.477
Chi phí thuê	23.162.020.820	18.519.469.261
Chi phí khấu hao	1.437.771.172	1.058.007.019
Khác	154.208.356.173	108.888.790.222
	<u>336.201.939.859</u>	<u>284.855.285.475</u>

34 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	82.789.381.641	104.290.132.873
Tăng dự phòng phải thu khó đòi	6.484.520.754	81.777.625.615
Chi phí khấu hao	6.119.493.359	7.364.471.631
Khác	51.429.407.252	78.029.683.099
	<u>146.822.803.006</u>	<u>271.461.913.218</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) ◀

Mẫu số B 09 – DN/HN

35 THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	2022 VND	2021 VND
Thu nhập khác		
Phân bổ tiền ký quỹ, ký cược vô bình ga	5.965.411.896	6.493.530.809
Tiền phạt thu được	-	14.500.281.815
Khác	13.934.533.789	7.615.188.367
	<u>19.899.945.685</u>	<u>28.609.000.991</u>
Chi phí khác		
Chi phí tiền thuế đất truy thu	14.890.722.948	-
Khác	4.839.314.588	4.700.337.334
	<u>19.730.037.536</u>	<u>4.700.337.334</u>

36 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tổng Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất 20% theo quy định của luật thuế hiện hành như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	213.095.515.561	415.340.068.271
Thuế tính ở thuế suất 20%	42.619.103.112	83.068.013.654
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	4.555.517.612	14.492.577.957
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	1.805.412.332
Dự phòng thiếu của năm trước	307.823.424	5.022.351.162
Lỗ tính thuế đã được sử dụng	(1.805.412.332)	-
Thuế được giảm	-	(507.031.882)
	<u>45.677.031.816</u>	<u>103.881.323.223</u>
Chi phí thuế TNDN (*)		
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	45.677.031.816	103.881.323.223
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 23)	-	-
	<u>45.677.031.816</u>	<u>103.881.323.223</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

37 CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên liệu cho dịch vụ cung cấp suất ăn	614.735.451.506	563.564.628.812
Chi phí nguyên liệu cho dịch vụ quản lý tòa nhà	111.428.528.164	65.816.862.018
Chi phí nhân công	563.282.408.887	545.499.612.510
Chi phí dịch vụ vệ sinh	88.895.362.905	68.200.549.996
Chi phí khấu hao TSCĐ và bất động sản đầu tư	64.962.092.153	60.782.020.089
Chi phí quảng cáo	23.624.313.014	30.248.253.994
Chi phí vận chuyển	34.171.167.006	28.107.682.477
Khác	265.861.964.800	225.753.725.679
	1.766.961.288.435	1.587.973.335.575

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

PVN là cổ đông lớn nhất do sở hữu 23,2% vốn cổ phần của Tổng Công ty (Thuyết minh 25).

Theo đó, PVN, các công ty thành viên thuộc PVN, và công ty liên kết của Tổng Công ty được xem là các bên liên quan của Tổng Công ty.

Chi tiết của các công ty con và công ty liên kết như trong Thuyết minh 1.

Chi tiết các bên liên quan chính và mối quan hệ có phát sinh giao dịch và số dư với Tổng Công ty trong năm như sau:

Tên	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông
Công ty Cổ phần Môi trường Xanh Pedaco	Công ty liên kết
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty TNHH Lọc Hoá dầu Nghi Sơn	Công ty thành viên thuộc PVN
Liên doanh Việt Nga Vietsovpetro	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty Liên doanh Điều hành Cừu Long	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Công ty thành viên thuộc PVN
Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần	Công ty thành viên thuộc PVN

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2022 VND	2021 VND
(i) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
PVN	229.219.308.543	218.671.171.994
Công ty thành viên thuộc PVN	1.265.856.058.136	1.032.062.120.681
(ii) Mua hàng hóa và dịch vụ		
PVN	26.583.752.749	9.408.707.605
Công ty thành viên thuộc PVN	1.412.955.905.374	777.136.943.027
(iii) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	4.377.612.848	3.737.583.334
Trong đó:		
Phùng Tuấn Hà - Chủ tịch HĐQT	1.046.500.000	938.789.690
Vũ Tiến Dương - Tổng Giám đốc	915.166.667	817.168.463
Hồ Minh Việt - Phó Tổng Giám đốc	667.500.000	632.666.667
Phạm Thị Hồng Điệp - Phó Tổng Giám đốc	729.500.000	762.959.594
Nguyễn Quý Thịnh - Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Trịnh Văn Cần - Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Huỳnh Văn Ngân - Phó Tổng Giám đốc	26.500.000	23.500.000
Trần Quang Huy - Kế toán trưởng	896.446.181	562.498.921
(iv) Giao dịch khác		
Cổ tức đã trả cho PVN	-	20.973.851.000

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2022 VND	2021 VND
(i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
PVN	274.517.432	11.361.710.811
Các công ty thành viên thuộc PVN	180.970.466.208	180.361.539.073
	<u>181.244.983.640</u>	<u>191.723.249.884</u>
(ii) Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7(a))		
Các công ty thành viên thuộc PVN	466.468.014	62.502.739
Các nhân sự chủ chốt	8.504.070.647	8.025.000.000
	<u>8.970.538.661</u>	<u>8.087.502.739</u>
(iii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 15)		
PVN	159.268.366.734	247.919.580.280
Các công ty thành viên thuộc PVN	225.552.683.236	196.968.127.634
	<u>384.821.049.970</u>	<u>444.887.707.914</u>
(iv) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 16)		
Các công ty thành viên thuộc PVN	<u>75.677.283.602</u>	<u>96.061.908.163</u>
(v) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 20(a))		
PVN	8.249.167.947	7.327.835.466
Các công ty thành viên thuộc PVN	5.620.374.790	37.061.500
	<u>13.869.542.737</u>	<u>7.364.896.966</u>
(vi) Phải trả dài hạn khác (Thuyết minh 20(b))		
Các công ty thành viên thuộc PVN	<u>1.859.518.546</u>	<u>6.338.748.150</u>

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu số B 09 – DN/HN

39 CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

(i) Tổng Công ty là bên đi thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng thuê đất trong 70 năm tính từ năm 2009 với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn. Theo đó, Tổng Công ty được miễn tiền thuê đất đến năm 2022. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng ký hợp đồng thuê kho và thuê văn phòng với các nhà cung cấp để thực hiện hoạt động kinh doanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	45.977.538.237	42.324.253.826
Từ 1 đến 5 năm	73.511.390.006	73.205.020.932
Trên 5 năm	57.945.884.609	52.370.976.602
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	<u>177.434.812.852</u>	<u>167.900.251.360</u>

(ii) Tổng Công ty là bên cho thuê

Tổng Công ty đã ký hợp đồng cho thuê hoạt động Dự án Nghi Sơn và cho thuê đất, theo đó khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu phải thu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	226.802.910.061	143.336.268.252
Từ 1 đến 5 năm	484.519.485.970	407.594.261.424
Trên 5 năm	91.596.322.057	55.512.529.295
Tổng cộng các khoản phải thu tối thiểu	<u>802.918.718.088</u>	<u>606.443.058.971</u>

b) Cam kết bảo lãnh tín dụng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản vay ngân hàng của các công ty con với tổng hạn mức bảo lãnh là 5.055 tỷ Đồng và 10 triệu USD (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 3.520 tỷ Đồng); và có cam kết bảo lãnh không hủy ngang đối với các khoản phải trả người bán của các công ty con với tổng giá trị là 235 tỷ Đồng và 8,2 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 11,6 triệu Đô la Mỹ). Theo đó, Tổng Công ty có trách nhiệm hoàn trả nợ gốc, lãi vay, chi phí bảo lãnh và các chi phí khác cho nhà cung cấp và ngân hàng trong trường hợp các công ty con không có khả năng thanh toán hoặc thanh toán trễ.

39 CÁC CAM KẾT (tiếp theo)

(c) Cam kết góp vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, tình hình cam kết góp vốn điều lệ vào các công ty và dự án như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh VND	Tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty (%)	Số đã góp vốn VND	Số vốn còn phải góp VND
PSSSG (*)	229.500.000.000	51	10.733.401.247	218.766.598.753
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kỹ thuật Công nghệ Sài Gòn ("ITS") (**)	20.000.000.000	40	-	20.000.000.000
Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay (***)	111.200.000.000	20	16.000.000.000	95.200.000.000
	360.700.000.000		26.733.401.247	333.966.598.753

(*) Tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty đã chấp thuận việc tham gia góp vốn vào PSSSG với tổng vốn góp là 229,5 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 10,7 tỷ đồng.

(**) Theo Nghị quyết số 16/NQ-DVTHDK ngày 29 tháng 3 năm 2016, Hội đồng Quản trị đồng ý chủ trương đầu tư góp vốn thành lập ITS, trong đó Công ty mẹ góp 40% vốn điều lệ tương đương 20 tỷ Đồng. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, các cổ đông của ITS vẫn chưa thực hiện góp vốn vào ITS.

(***) Theo Nghị quyết số 22/DVTHDK-QĐ ngày 9 tháng 7 năm 2018, Tổng Công ty đã chấp thuận góp vốn để thành lập Công ty TNHH Nghỉ dưỡng Quốc tế Vịnh Hòa Emerald Bay với tổng vốn góp là 111,2 tỷ Đồng chiếm 20% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tổng Công ty đã góp 16 tỷ Đồng.

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tổng Công ty không có bất kỳ hoạt động kinh doanh ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Tổng Công ty không trình bày báo cáo kinh doanh theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ cho mục đích quản lý, Tổng Công ty tổ chức các hoạt động kinh doanh theo từng lĩnh vực trên cơ sở các công ty con hoạt động tương đối riêng biệt.

Hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các bộ phận sau:

- Hoạt động kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị, gồm có:
- Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí
- Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh
- Công ty Cổ phần Phân phối Sản phẩm Công nghệ cao Dầu khí
- Công ty Cổ phần Điện tử Điện lạnh Bình Minh
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Bán lẻ Dầu khí

Hoạt động kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Dầu khí Nha Trang

Hoạt động kinh doanh dịch vụ khác:

- Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí
- Công ty TNHH Petrosetco – SSG
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam
- Công ty TNHH Một Thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí
- Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Cầu kiện Siêu trường Siêu trọng Petrosetco - Ale
- Công ty TNHH Một thành viên An Lạc Nhơn Trạch

Tài sản và nợ phải trả bộ phận

	2022			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	7.802.286.633.129	285.592.879.733	971.789.780.984	9.059.669.293.846
Nợ phải trả bộ phận	6.114.442.015.863	306.023.545.996	576.792.494.469	6.997.258.056.328

	2021			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Tài sản bộ phận	6.915.260.899.114	458.394.139.307	1.119.485.327.576	8.493.140.365.997
Nợ phải trả bộ phận	5.455.980.841.475	375.785.979.541	721.645.574.322	6.553.412.395.338

40 BÁO CÁO BỘ PHẬN (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận)

	2022			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.140.054.383.757	1.477.974.776.069	1.925.293.445.261	17.543.322.605.087
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(13.376.747.885.990)	(1.420.447.084.166)	(1.779.023.756.913)	(16.576.218.727.069)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	763.306.497.767	57.527.691.903	146.269.688.348	967.103.878.018
Doanh thu hoạt động tài chính	162.620.551.145	448.585.917	21.607.505.109	184.676.642.171
Chi phí tài chính	(397.529.150.087)	(5.388.826.527)	(47.251.519.678)	(450.169.496.292)
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	(5.660.673.620)	(5.660.673.620)
Chi phí bán hàng	(271.402.813.355)	(48.434.780.900)	(16.364.345.604)	(336.201.939.859)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(83.548.148.983)	(10.058.601.963)	(53.216.052.060)	(146.822.803.006)
Thu nhập khác	4.172.037.702	7.177.841.477	8.550.066.506	19.899.945.685
Chi phí khác	(18.762.652.849)	(419.443.817)	(547.940.870)	(19.730.037.536)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	158.856.321.340	852.466.090	53.386.728.131	213.095.515.561

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận (tiếp theo)

	2021			
	Kinh doanh thiết bị viễn thông, máy tính, thiết bị VND	Kinh doanh bán buôn các sản phẩm hạt nhựa, xơ sợi, khí gas VND	Các dịch vụ khác VND	Tổng cộng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.971.912.873.892	1.723.716.617.241	1.902.608.108.453	17.598.237.599.586
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(13.261.772.968.510)	(1.661.220.355.341)	(1.736.044.829.524)	(16.659.038.153.375)
Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	710.139.905.382	62.496.261.900	166.563.278.929	939.199.446.211
Doanh thu hoạt động tài chính	97.331.837.441	174.746.425	10.181.030.508	107.687.614.374
Chi phí tài chính	(86.548.948.173)	(3.128.680.963)	(8.855.112.861)	(98.532.741.997)
Phần lỗ trong công ty liên kết	-	-	(605.715.281)	(605.715.281)
Chi phí bán hàng	(220.638.882.315)	(43.190.018.518)	(21.026.384.642)	(284.855.285.475)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(183.442.447.782)	(12.585.066.463)	(75.434.398.973)	(271.461.913.218)
Thu nhập khác	5.834.693.977	7.208.226.498	15.566.080.516	28.609.000.991
Chi phí khác	(929.219.677)	(1.554.764.755)	(2.216.352.902)	(4.700.337.334)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	321.746.938.853	9.420.704.124	84.172.425.294	415.340.068.271

41 SỐ LIỆU SO SÁNH

Một số chỉ tiêu so sánh trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Tổng Công ty phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (trích lược):

Mã số		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		
		Đã báo cáo VND	Phân loại lại (*) VND	Đã phân loại lại VND
319	Phải trả ngắn hạn khác	224.142.424.272	237.209.014.201	461.351.438.473
320	Vay ngắn hạn	3.560.524.219.400	(237.209.014.201)	3.323.315.205.199

Bảng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (trích lược):

Mã số		Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		
		Đã báo cáo VND	Phân loại lại (*) VND	Đã phân loại lại VND
11	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
20	Tăng các khoản phải trả Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	930.418.134.846	237.209.014.201	1.167.627.149.047
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(151.079.865.596)	237.209.014.201	86.129.148.605
33	Tiền thu từ đi vay	9.576.276.985.161	(861.208.608.463)	8.715.068.376.698
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(8.635.382.297.555)	623.999.594.262	(8.011.382.703.293)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	930.312.213.501	(237.209.014.201)	693.103.199.300

(*) Phân loại lại khoản phải trả thư tín dụng do mở dịch vụ UPAS Letter Credit tại ngân hàng thương mại từ vay ngắn hạn sang phải trả ngắn hạn khác.

42 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 61/NQ-DVTHDK ngày 1 tháng 12 năm 2022, Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty đã thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức với tỷ lệ là 10% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức số 21/D-VTHDK-TCKT ngày 1 tháng 2 năm 2023, Tổng Công ty đã hoàn thành phát hành 8.981.873 cổ phiếu để trả cổ tức.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Chủ tịch HĐQT phê duyệt ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Hoàng Văn Vững
Người lập

Trần Quang Huy
Kế toán trưởng

Phùng Tuấn Hà
Chủ tịch HĐQT